

CƠ HỘI ĐẾN TỪ THÁCH THỨC



2024

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN



CƠ HỘI đến từ THÁCH THỨC

Mục lục

Báo cáo thường niên
DRI 2024

1 Thông tin chung

- 08 Thông tin khái quát
- 08 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16 Định hướng phát triển
- 18 Các rủi ro

2 Tình hình hoạt động trong năm

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 35 Tổ chức và nhân sự
- 29 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 31 Tình hình tài chính
- 34 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 42 Báo cáo tác động liên quan đến MT và XH của Công ty

3 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGD)

- 50 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- 56 Tình hình tài chính
- 58 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 64 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 65 Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán

4 Báo cáo của Hội đồng quản trị

- 68 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- 70 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD Công ty
- 73 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

5 Báo cáo Phát triển bền vững

- 76 Mục tiêu phát triển bền vững
- 76 Nguyên tắc quản trị phát triển bền vững
- 78 Chiến lược phát triển bền vững ngắn hạn
- 80 Các chính sách phát triển bền vững
- 83 Phát triển bền vững hướng tới tiệm cận với các chỉ tiêu phát triển bền vững của LHQ
- 89 Vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc triển khai PTBV

6 Quản trị công ty

- 92 Hội đồng quản trị
- 116 Ban Kiểm soát
- 118 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

7 Báo cáo tài chính

- 122 Báo cáo tài chính
- 124 Ý kiến kiểm toán
- 125 Báo cáo tài chính kiểm toán
- 132 Thuyết minh báo cáo tài chính



Năm 2024, Ngành cao su cũng đã khởi sắc mạnh mẽ với xuất khẩu cao kỷ lục đạt 3,4 tỷ USD, vượt qua mức cao nhất từ trước đến nay nhờ giá cao su phục hồi.



THÔNG DIỆP TỪ CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa quý vị!

Chúng ta đã bước qua năm 2024 với nhiều cung bậc thăng trầm, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam chúng ta trên đà phục hồi mạnh mẽ, tăng trưởng kinh tế vượt chỉ tiêu đề ra; hoạt động của khu vực doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi tích cực, khi Chính phủ quyết liệt cải cách thể chế, môi trường kinh doanh và việc điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, giữ ổn định vĩ mô và kiểm chế lạm phát; cộng với vốn đầu tư phát triển tăng mạnh.

Năm 2024, Ngành cao su cũng đã khởi sắc mạnh mẽ với xuất khẩu cao kỷ lục đạt 3,4 tỷ USD, vượt qua mức cao nhất từ trước đến nay nhờ giá cao su phục hồi.

Đối với DRI của chúng ta, năm qua gặp không ít những khó khăn thách thức khi sản lượng cao su tiếp tục không đạt mục tiêu đề ra, tình trạng thiếu lao động và trộm cắp mủ vẫn còn hiện hữu mà chưa thể khắc phục được, tình hình thời tiết khó lường; lực lượng lao động biến động và thiếu hụt có lúc trầm trọng,... Tuy nhiên trong những khó khăn thách thức đó, với sự nỗ lực lớn, DRI đã đạt được những thành tích rất đáng tự hào. DRI là một trong những đơn vị đầu tiên của ngành cao su đạt chứng nhận FSC-FM/CoC cho sản phẩm mủ và gỗ cao su, với diện tích lớn cũng như chứng nhận FSC-CoC cho Nhà máy chế biến tại Lào và mảng kinh doanh bán hàng của DRI tại Việt Nam và lần đầu tiên sản phẩm mủ FSC-FM/CoC đã xuất bán ra thị trường. Cùng với đó, chúng ta cũng đã chuẩn bị tốt và là một trong những đơn vị đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của EUDR khi xuất khẩu cao su vào Liên Minh Châu Âu. Năm 2024, vườn sầu riêng cũng đã thu hoạch và đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của DRI trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Với lợi thế giá mủ cao su phục hồi tốt cùng với sự linh hoạt chủ động trong quản trị giá thành nên mặc dù không hoàn thành kế hoạch sản lượng mủ cao su nhưng doanh thu thuần của DRI vẫn vượt 6,88% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế vượt 87,72% so với kế hoạch; chia cổ tức 9% vốn điều lệ cho cổ đông, đạt 150% kế hoạch và tỷ lệ xuất khẩu vượt 4,72% so với kế hoạch, sáu năm liên tiếp DRI nằm trong top 50 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu cao su cao nhất nước theo số liệu của Tổng cục thống kê.

Để đạt được những kết quả trên là sự nỗ lực rất lớn của tập thể CBCNV người lao động, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT và sự đồng hành, chia sẻ của các quý cổ đông. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi gửi lời cảm ơn đến tất cả các quý cổ đông, CBCNV và người lao động của DRI, các đối tác đã đồng hành cùng DRI trong thời gian qua và hy vọng quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi để đưa DRI tiếp tục phát triển.

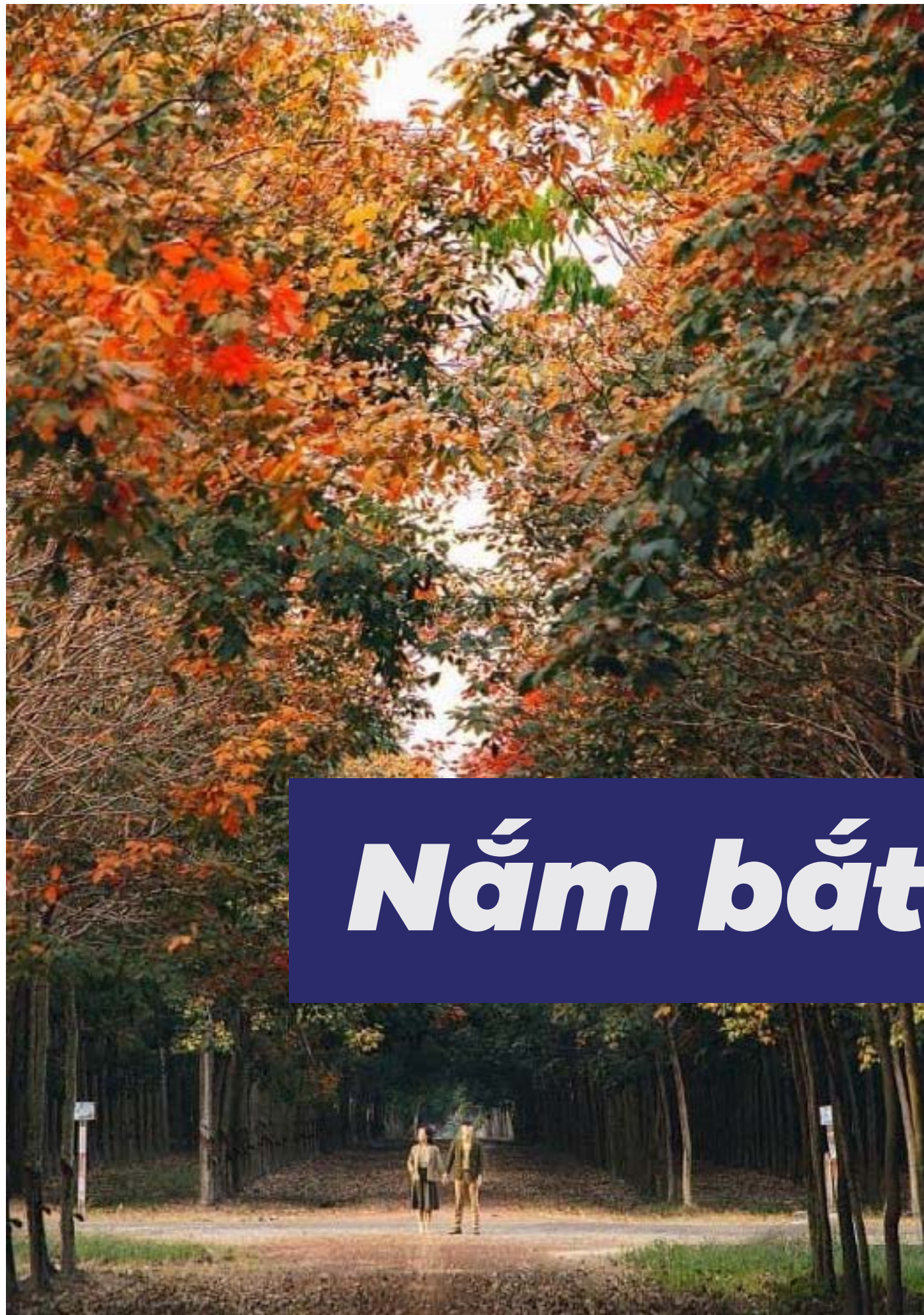
Bước vào năm 2025, bên cạnh những thách thức về tỷ giá USD với VND và LAK Lào, chính sách thuế quan khó lường của Tổng thống Donald Trump, chính sách bảo hộ thương mại và tình hình địa chính trị bất ổn định sẽ tác động lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu... Tuy nhiên với đà tích cực từ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2024 cùng những chính sách quyết liệt từ chính phủ, nhằm tháo gỡ những bất cập từ thể chế; thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân;... sẽ tạo đà bứt phá cho tăng trưởng kinh tế năm 2025 và trong kỷ nguyên mới.

Năm 2025 được đánh giá tiếp tục là một năm thành công với ngành cao su, khi nguồn cung cao su toàn cầu thiếu hụt cùng với giá bán tiếp tục duy trì ở mức tốt, mặc dù tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường. Với quyết tâm của HĐQT và Ban Điều hành DRI trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt việc kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp của Daklaoruco; thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, quản lý Công ty... Theo đó, hy vọng năm 2025 DRI tiếp tục gặt được nhiều kết quả tốt hơn và bền vững hơn trong tương lai.

Chúc quý vị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

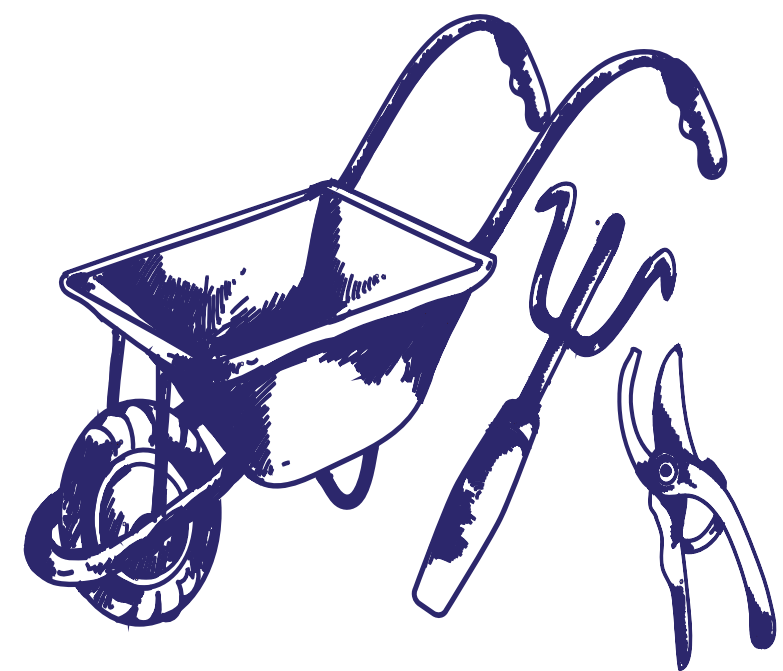
Nguyễn Viết Tượng



1

Thông tin chung

- 08 Thông tin khái quát
- 08 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16 Định hướng phát triển
- 18 Các rủi ro



VỀ CHÚNG TÔI



Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
Tên tiếng Anh	: DAKLAK RUBBER INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Giấy CNĐKDN số	: 6001271719 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2012, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/06/2022.
Vốn điều lệ	: 732.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 732.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: 59 Cao Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Số điện thoại	: (0262) 3867 676
Số fax	: (0262) 3867 676
Website	: www.dri.com.vn
Mã cổ phiếu	: DRI

Ngành nghề kinh doanh



- ▶ Trồng cây cao su.
- ▶ Chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên.
- ▶ Bán buôn mủ cao su và nông sản; Bán buôn cây giống cao su và cây công nghiệp khác.
- ▶ Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm trái cây.
- ▶ Bán buôn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cao su, sản xuất nông nghiệp.



Sản phẩm tiêu biểu:

SVR 3L, SVR CV60, SVR CV50, SVR10, SVR 20, hạt điều, chuối quả, sầu riêng bán nội địa và xuất khẩu.

Địa bàn kinh doanh

Vườn cao su được trồng tại 2 tỉnh ChamPaSak và Salavan - nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

Sản phẩm mủ cao su được xuất bán đi các nước Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Ấn độ, Hàn quốc, Malaysia, Singapore, Đài loan, ... Thị trường XK chính của DRI trong năm 2024 là Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ , EU và Mỹ.

Chủng loại xuất khẩu

Cơ cấu loại hàng xuất bán chủ yếu vẫn là các sản phẩm chế biến từ mủ nước (SVR3L + SVR CV60 + SVR CV50+ SVR5) đạt 8.600,46 tấn chiếm 85,08%, đơn giá trung bình 1.794,34 USD/ tấn. Các sản phẩm chế biến từ mủ phụ (SVR10, SVR20) đạt 1.279,81 tấn chiếm 12,66%, đơn giá bình quân 1.746,86 USD/ tấn. Hàng ngoại lệ 227,97 tấn, chiếm 2,26%, đơn giá bình quân 1.335,42 USD/ tấn.



HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cao Su Đắk Lắk được thành lập theo giấy phép hoạt động số 6001 271719 do Sở kế hoạch và đầu tư Đắk Lắk cấp ngày 24/2/2012. Đến nay công ty đã 9 lần thay đổi giấy phép hoạt động. Công ty được thành lập theo đề án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk với vốn điều lệ là 500.000.000.000 VNĐ nhằm quản lý dự án đầu tư cây cao su và các cây công nghiệp khác tại các tỉnh Nam Lào.

04/2012

Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào với công suất 10.000 tấn/năm và đã đưa vào hoạt động

07/2012

Công ty tiếp quản Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (DAKLAORUCO) tại Lào từ Công ty mẹ Dakruco. Từ đó DRI ngày một khẳng định được thương hiệu cao su DAKLAORUCO trên thị trường thế giới

2013

Công ty xây dựng phương án phát hành tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm bổ sung vốn lưu động cho các dự án trồng mới cao su, mở rộng và nâng cấp nhà máy chế biến mủ cao su

2014

Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên thành 732.000.000.000 VNĐ

2015

80% diện tích vườn cây cao su đã đưa vào khai thác với doanh thu đạt hơn 400 tỷ đồng và nhân sự đến hơn 2.400 người.

2016

Công ty được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng

2017

Thực hiện giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom vào ngày 23/5/2017

2018

Nâng cấp dây chuyền chế biến mủ cao su nâng công suất lên 18.000 tấn/năm. Triển khai dự án nông nghiệp ứng dụng CNC tại Xã ChuKpô, huyện Krông Búk- Tỉnh Đắk Lắk.

2019

Dự án Nông nghiệp công nghệ cao đã cho doanh thu. Tiếp tục lộ trình xây dựng Công ty theo hướng Phát triển bền vững trên nền tảng: Hiệu quả về kinh tế - Trách nhiệm xã hội – Bảo vệ môi trường.

2020

Thị trường xuất khẩu ổn định với tỷ lệ mủ cao su xuất khẩu 62,88% tổng sản lượng mủ xuất bán, năm thứ hai liên tiếp là 01 trong 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su hàng đầu Việt Nam, tính theo kim ngạch xuất khẩu.

2021

Tỷ lệ xuất khẩu tiếp tục được cải thiện, đạt 65,59% tổng lượng hàng xuất bán, trong đó tỷ lệ bán hàng SVR CV50, SVR CV60 chiếm 21,8% trên tổng lượng hàng xuất khẩu và là doanh nghiệp 3 năm liên tục được xếp hạng trong “Top 50 doanh nghiệp xuất khẩu Cao su tự nhiên dẫn đầu trong năm theo kim ngạch” do Hiệp hội cao su Việt Nam tổng hợp, với các thị trường chủ yếu: Đài Loan, Ấn Độ, Mỹ và Châu Âu.

2022

DRI được cấp chứng nhận “Nhãn hiệu Cao su Việt Nam” do Hiệp hội cao su Việt Nam cấp, từng bước tăng uy tín chất lượng sản phẩm trên thị trường.

2023

Ký kết hợp đồng tư vấn làm FSC-PM/CoC cho vườn cây và nhà máy chế biến tại Daklaoruco và FSC-CoC cho mảng thương mại tại DRI.

2024

Được cấp chứng nhận FSC-FM/CoC cho 6.148,03 ha cao su, chiếm 74,07% diện tích cao su kinh doanh của Daklaoruco, FSC-CoC cho nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào và mảng thương mại bán hàng của DRI tại Việt Nam. Các sản phẩm cao su của DRI đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu của EUDR khi xuất hàng vào Liên minh Châu Âu. Hệ thống quản lý môi trường được đánh giá và cấp chứng nhận ISO 14001:2015. Sản phẩm sầu riêng bắt đầu cho thu hoạch và xuất bán trên thị trường, với sản lượng trên 420 tấn quả tươi.



Các sự kiện khác

2004

Tập thể Daklaoruco đã được Giám đốc Công ty cao su Đắk Lắk tặng giấy khen danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2004.

2005

UBND tỉnh Đắk Lắk tặng bằng khen Daklaoruco, QĐ số 1708/QĐ-CT ngày 11/9/2006 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác sản xuất năm 2005.

2006

UBND tỉnh Đắk Lắk tặng cờ thi đua và bằng khen Daklaoruco, QĐ số 1679/QĐ-UBND ngày 20/7/2007 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2006.

2007

- Daklaoruco được tặng cờ Thi đua của chính phủ, QĐ số 617/QĐ-TTg ngày 23/5/2008 vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2007 của tỉnh Đắk Lắk.

- Daklaoruco còn được Chính phủ nước CHDCND Lào tặng Huân chương lao động hạng II vì đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu trong sản xuất kinh doanh góp phần phát triển kinh tế – xã hội của bốn tỉnh Nam Lào từ năm 2004-2007.

2008

- Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Daklaoruco Huân chương lao động hạng III theo QĐ số 1039/QĐ-CTN ngày 17/7/2009.

- Chủ tịch nước CHDCND Lào tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.

2009

Daklaoruco đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc theo QĐ số 197/QĐ-CT ngày 15/4/2010 của Giám đốc công ty cao su Đắk Lắk.

2010

Daklaoruco đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc theo QĐ số 856/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

2011

Chính phủ Lào tặng thưởng Daklaoruco Huân chương lao động hạng nhất theo QĐ số 212 ngày 14/11/2011.

2012

UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Daklaoruco Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc, QĐ số 860/QĐ-UBND ngày 9/5/2013.

2013

UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Daklaoruco Cờ thi đua cho Tập thể lao động xuất sắc, QĐ số 814/QĐ-UBND ngày 22/4/2014.

2014

Daklaoruco được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng cờ thi đua và bằng khen, QĐ số 980/QĐ-UBND vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014.

2019

- DRI được xếp hạng thứ 29 trong top 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su thiên nhiên dẫn đầu năm 2019 theo kim ngạch (Nguồn số liệu: Tổng cục Hải quan- trang 10, Thông tin chuyên đề Cao su-Tập 01/2020). Tỷ lệ xuất khẩu đạt 60,29% trên tổng lượng hàng tiêu thụ, sản phẩm của DRI đã có mặt tại những thị trường khó tính như Mỹ(15%), EU, Hàn quốc, Ấn độ,...

- Daklaoruco vinh dự được Ủy ban Nhân dân tỉnh Champasak tặng bằng khen vì đã có thành tích trong sản xuất kinh doanh 5 năm từ 2015-2019;

- Ngày 29/3/2019. Chủ tịch UBND Tỉnh Đắk Lắk tặng bằng khen vì Công ty đã có thành tích xuất sắc trong nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2018;

- Ngày 3/4/2019. Cục trưởng Cục Hải quan Tỉnh Đắk Lắk tặng giấy khen vì Công ty có thành tích hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế xuất nhập khẩu và chấp hành tốt pháp luật Hải quan năm 2018;

- Mặc dù tình hình thời tiết bất lợi do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, DRI tiếp tục nằm trong nhóm công ty có năng suất vườn cây cao trong ngành với năng suất bình quân 1,85 tấn/ha;

- Có giá thành thấp nhờ quản trị tốt chi phí và năng suất/ha cao;

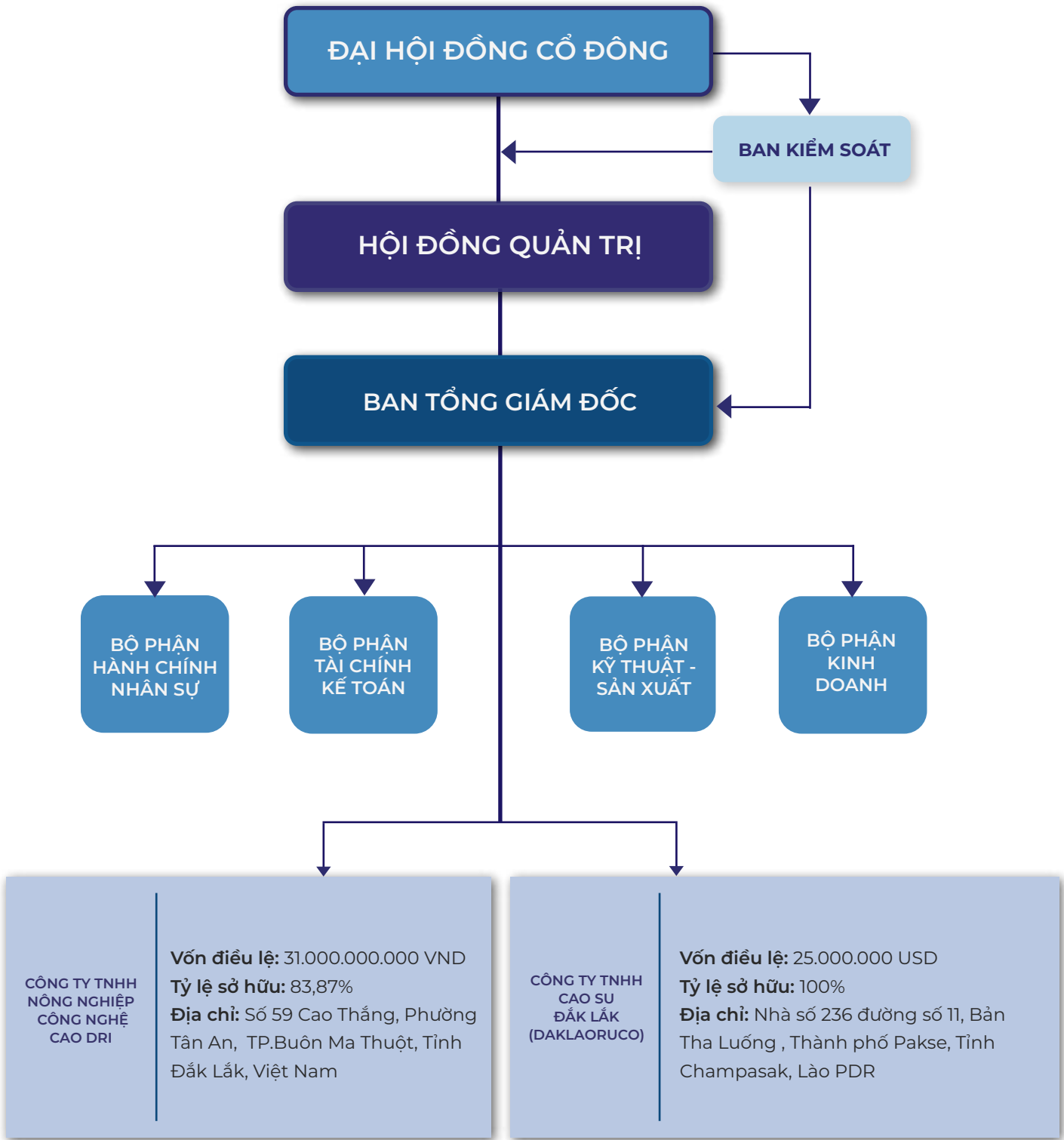
- Đầu tư trồng chuối và sầu riêng xen trong vườn cao su, vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năm 2019 đã có sản phẩm xuất bán, đánh dấu một hướng đi mới trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng CNC của DRI;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển bền vững cho Daklaoruco giai đoạn 2, từ năm 2020-2022.

2024

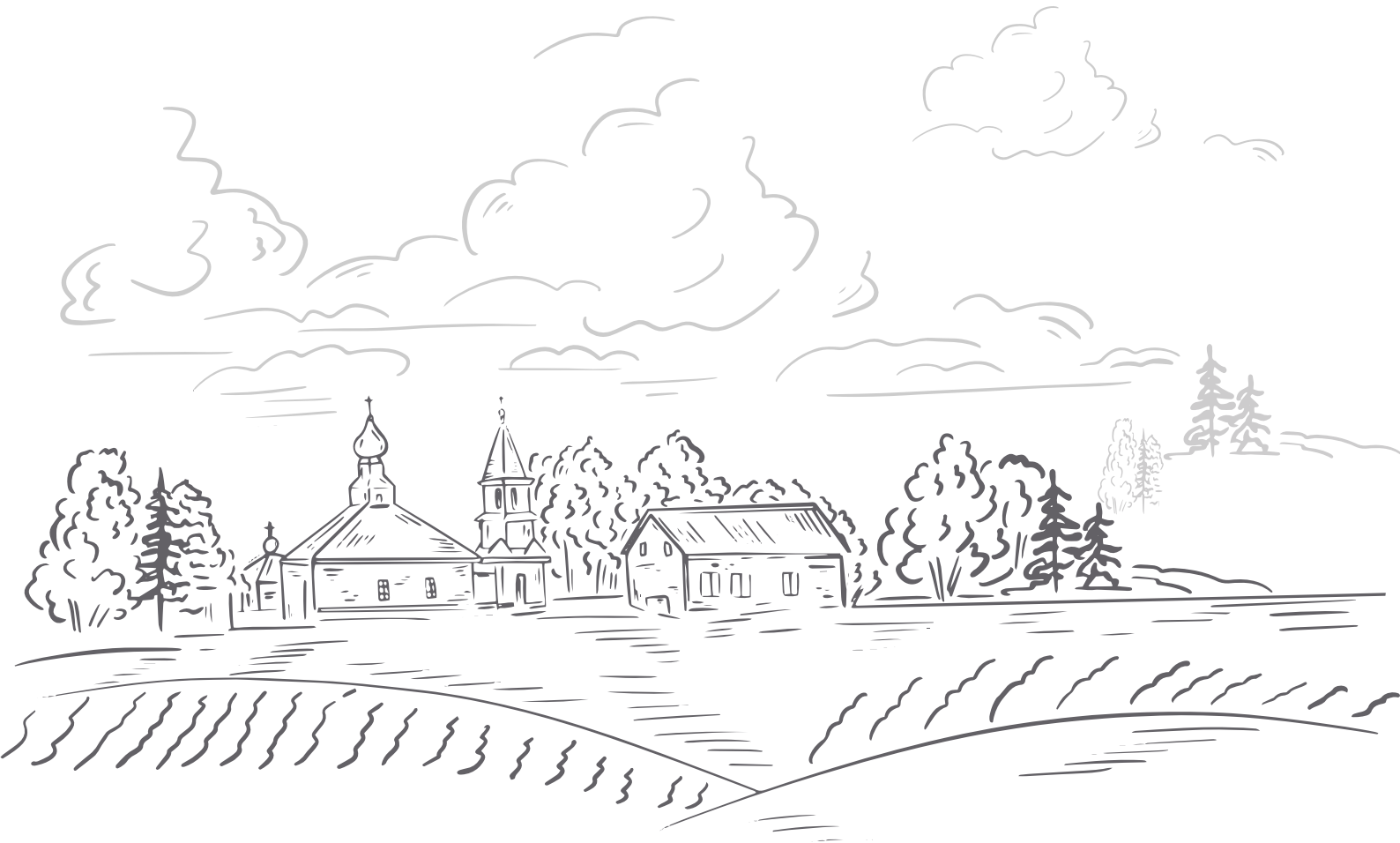
Năm thứ 6 liên tiếp DRI được vinh danh là 1 trong 50 doanh nghiệp xuất khẩu cao su dẫn đầu năm 2024 tính trên kim ngạch xuất khẩu theo Số liệu của Tổng cục Hải Quan. (Xếp thứ 45/50 - Thông tin chuyên đề Cao su số 01/2025);

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



(Công ty liên kết: Không có)

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn

Đến năm 2030 là một Công ty có danh tiếng trong ngành cao su Đông Nam Á. Năm 2024 được cấp chứng nhận FSC-FM/CoC cho sản phẩm gỗ, mủ cao su, với diện tích 6.148,03 ha; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI, các sản phẩm cao su của DRI sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của EUDR khi xuất hàng vào Liên Minh Châu Âu. Hoạt động sản xuất kinh doanh hướng đến nền kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải bằng không, theo mục tiêu của Liên Hiệp Quốc;

Sứ mệnh

Phát triển bền vững với phương châm: Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường – Trách nhiệm xã hội.

Giá trị cốt lõi

- Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông;
- Tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động;
- Đóng góp tích cực vào bảo vệ môi trường và an sinh xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chủ yếu của Công ty

1

Kiên định với mục tiêu Phát triển bền vững, hài hòa lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo các yếu tố: Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường – Trách nhiệm xã hội.

2

Đảm bảo năng suất tối ưu; Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm tính ổn định và đồng đều của sản phẩm; sản xuất những sản phẩm chất lượng có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; Không ngừng quảng bá hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu Công ty với khách hàng trong và ngoài nước thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác với các tham tán thương mại; tham gia các chương trình xúc tiến thương mại và hội thảo trong và ngoài nước nâng cao tỷ lệ xuất khẩu.

3

Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4

Tăng cường áp dụng chuyển đổi số vào quản lý. Làm tốt công tác quản trị chi phí, giá thành, luôn duy trì giá thành mủ cao su, hạt điều, chuối tươi ở mức hợp lý, nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, lợi ích cho các cổ đông;

5

Củng cố thâm canh vườn cây, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật, áp dụng những tiến bộ KHKT, phương pháp quản lý hiệu quả vào sản xuất nhằm đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của vườn cây, duy trì năng suất cao ổn định;

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Quản lý tốt các dự án phát triển cao su tại các tỉnh Nam Lào theo Phương án quản lý rừng bền vững đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT và Quyết định số 19/QĐ-HĐQT, ngày 19/3/2024; xây dựng và thực hiện lộ trình khai thác vườn cây và trồng tái canh vườn cây cao su chu kỳ thứ hai, phù hợp với hợp đồng tô nhượng đất và chất lượng vườn cây; đầu tư chế biến, xuất khẩu gỗ cao su và viên nén năng lượng từ vườn cây thanh lý. Phát triển dự án trồng sầu riêng.
- Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc nhằm phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Công ty, mở rộng thị trường xuất khẩu.
 - Xây dựng nền văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Ban lãnh đạo và các thành viên khác trong Công ty.
 - Xây dựng và triển khai Lộ trình Phát triển cao su bền vững, thân thiện với môi trường, cộng đồng, năm 2024 hoàn thành việc cấp chứng chỉ FSC-FM
- cho sản phẩm gỗ, mủ cao su, với diện tích 6.148,03 ha; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI. Tiếp tục duy trì chứng chỉ FSC-FM/CoC. Mang lại lợi ích bền vững cho Công ty và các bên liên quan.

 - Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu EUDR khi xuất hàng vào Liên minh Châu Âu. Thuê tư vấn làm tín chỉ carbon và trao đổi tín chỉ; góp phần vào việc hướng tới phát thải bằng không của Liên hiệp quốc; từng bước tham gia vào nền kinh tế tuần hoàn.

Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

MÔI TRƯỜNG

- Hoạt động kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, tạo sinh kế ổn định cho dân cư trong vùng dự án, góp phần thay đổi tập quán canh tác và xóa bỏ được tập tục du canh, du cư của người dân tại Champasak, Salavan – Lào; tạo sinh kế cho người dân huyện Krông Buk, Đắk Lắk - Việt Nam;
 - Thực hiện các biện pháp hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường; Trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tuân thủ các quy định về môi trường tại nước sở tại;
 - Năm 2023 chuyển từ sử dụng dầu diesel trong quy trình sấy mủ cao su sang sử dụng các phế phẩm nông nghiệp như đốt bằng các loại củi, cành nhánh, phế liệu nông lâm nghiệp... theo công nghệ Biomass nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn;
- Năm 2024 hoàn thành việc cấp chứng chỉ FSC-FM/CoC cho sản phẩm gỗ, mủ cao su, với diện tích 6.148,03 ha; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI; Quý II/2024 đạt được chứng chỉ quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.



XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Tạo việc làm cho hàng ngàn người lao động tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tại mỗi Nông trường cao su Công ty đều xây dựng trạm Y tế để khám chữa bệnh cho công nhân và nhân dân trong vùng dự án; tham gia hỗ trợ làm đường, trường học, trạm y tế; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động văn hóa – xã hội... Năm 2024, Daklaoruco đã hỗ trợ làm cầu qua suối Bản Nhan, Huyện Lau Ngam, tỉnh Salavan, hỗ trợ mua vật tư làm hàng rào sau trường trung học Nam say Lum, hỗ trợ bàn Nong Pak Het xây bồn chứa nước sạch, hỗ trợ nhiều hoạt động của địa phương khác với tổng chi phí hơn 526 triệu đồng... Tổng chi phí hỗ trợ địa phương năm 2024 tại Lào và Việt Nam hơn 640 triệu đồng.
 - Tích cực vận động tuyên truyền để người lao động người Lào tham gia an sinh xã hội ở mức cao nhất; Ngoài việc vận động người lao động tham gia BHXH, BHYT, Công ty còn trích quỹ phúc lợi mua Bảo hiểm con người cho tất cả lao động đã ký hợp đồng từ 1 năm trở lên.
- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ Luật pháp, nộp ngân sách đầy đủ cho nhà nước Lào và Việt Nam, trong đầu tư tại nước ngoài tuân thủ tốt các quy định theo Luật pháp của nước bạn, không vi phạm các quy định của công ước quốc tế về lao động, về quyền của người bản địa trên địa bàn hoạt động, thực hiện tốt các quy định trong Hiệp định ký kết giữa hai bên;
 - Luôn nghiên cứu cải thiện môi trường sinh hoạt và làm việc cho người lao động, đảm bảo sự an toàn, giảm lao động nặng nhọc, độc hại.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Việt Nam xếp thứ 3 trong nhóm thặng dư thương mại với Hoa Kỳ từ đó tiềm ẩn nguy cơ bị áp thuế nhập khẩu khi xuất hàng vào Mỹ. Trong các thị trường chính xuất khẩu của DRI trong những năm qua có thị trường Hoa kỳ vì vậy việc áp thuế nhập khẩu của Mỹ cũng ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm vào thị trường này khi các doanh nghiệp Mỹ sẽ tìm kiếm nguồn sản phẩm từ các nước áp thuế thấp hơn để giảm chi phí.

Việc các nước thắt chặt cam kết và quy định nhằm thúc đẩy phát triển bền vững - trong đó có Luật chống phá rừng của Châu Âu (EUDR) sẽ bắt đầu được áp dụng từ 1/1/2026 và sự quan tâm sát sao của các bên tiêu thụ, khách hàng về vấn đề này, cũng là yếu tố tác động đến chuỗi cung ứng ngành cao su trên phạm vi toàn cầu. Bản thân các doanh nghiệp nếu không có những thích ứng thay đổi kịp thời sẽ khó khăn cho việc xuất-nhập hàng hóa vào EU trong đó có mặt hàng cao su. Về phía DRI đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của EUDR khi xuất hàng vào thị trường EU và trên thực tế đã bán hàng theo quy định này.

Rủi ro về chênh lệch tỷ giá do Công ty con của Công ty DRI đầu tư 100% vốn hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận và chia cổ tức của Công ty. Những năm gần đây do tình hình lạm phát, đồng kip Lào liên tục bị mất giá, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất cũng như thu nhập của người lao động làm việc tại Lào; trước tình hình đó Công ty đã trả hết nợ vay dài hạn, nhằm giảm chi phí tài chính, điều chỉnh tiền lương cho người lao động...

Xu hướng bảo vệ tài nguyên, môi trường, hạn chế sử dụng nguyên liệu hóa thạch, tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế, tiềm ẩn những nguyên liệu thay thế cho cao su tự nhiên trong tương lai sẽ là những yếu tố có thể tác động đến cầu tiêu thụ cao su thiên nhiên trong tương lai. Tuy nhiên, năm 2025 dự báo tăng trưởng của nhu cầu sử dụng mủ cao su thiên nhiên cao hơn tăng trưởng sản lượng mủ cao su thiên nhiên.



RỦI RO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đây là một thách thức với toàn thể nhân loại hiện nay đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất. DRI đang trong lộ trình xây dựng và quản lý lý rừng cao su bền vững theo các chuẩn mực Quốc tế nhằm góp phần hạn chế những tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu. Với diện tích 8.592,3 ha cao su và 697,33 ha phục hồi rừng tự nhiên của DRI đã góp phần đáng kể vào việc hấp thụ khí CO2, giảm đáng kể hiệu ứng nhà kính. Các hoạt động như: Chuyển đổi đốt lò sấy bằng nhiên liệu hóa thạch sang đốt lò bằng phương pháp biomass; sử dụng nước tiết kiệm... đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng carbon và bảo vệ môi trường.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI) là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Dân sự, Luật Đất đai... Sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty có công ty con do DRI nắm giữ 100% vốn điều lệ được đặt tại Lào cho nên DRI còn phải chịu tác động của khung pháp lý tại quốc gia này như các chính sách về tỷ giá, chuyển lợi nhuận về nước, các chính sách về thuế,... Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu các sản phẩm đến các nước như: Đài Loan, Mỹ, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, Châu Âu... nên Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các quy định về xuất nhập khẩu, các chính sách và quy định của các quốc gia nói trên và sự tác động của tình hình địa chính trị. Vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp lý, DRI luôn phải theo dõi sát sao các biến động về kinh tế, chính trị, các chính sách kinh tế, tiền tệ của các nước lớn, cập nhật, theo dõi các chế tài, quy định về

hoạt động kinh doanh, bảo vệ môi trường, lao động và các quy định của các nước có quan hệ mua bán hàng hóa với DRI để có những dự báo hạn chế thấp nhất các rủi ro pháp luật.

Bên cạnh khung pháp lý chung, Công ty còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong trồng trọt, chế biến mủ cao su.

Ngoài ra Công ty còn phải thực hiện theo các công ước quốc tế về môi trường, quyền con người, quyền người bản địa, quyền về lao động, việc tự do tham gia các hiệp hội,...theo quy định của FSC, EUDR.



RỦI RO ĐẶC THÙ

Đặc thù của ngành sản xuất cao su ở Việt Nam nói chung và DRI nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào giá cao su trên thế giới, trong khi giá cao su thế giới lại phụ thuộc nhiều vào tình hình cung cầu; tăng trưởng kinh tế toàn cầu; giá dầu thô; Chính sách tiền tệ của các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật; dự trữ cao su của Trung Quốc; yếu tố địa chính trị,...

Đối với sản phẩm mới của Công ty là chuỗi tươi, sâu riêng còn chịu sự tác động mạnh của tình hình dịch bệnh, thị trường tiêu thụ thường xuyên không ổn định. Sản phẩm sâu riêng năm 2024 bắt đầu vào vụ

thu hoạch cũng chịu nhiều rủi ro khi phụ thuộc nhiều vào tình hình thời tiết, khí hậu, thị trường tiêu thụ mang tính đặc thù cao.

Tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp trong đó có cây cao su, cây ăn quả của DRI. Diện tích cao su của DRI nằm hoàn toàn tại Lào là nước nằm sâu trong thềm lục địa, ít ảnh hưởng của bão nhưng chịu tác động của gió lốc, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh. Vườn cây ăn quả trồng tại Việt Nam là sản phẩm nông nghiệp nên chịu sự rủi ro về khí hậu, thời tiết, dịch bệnh cây trồng.

RỦI RO VỀ CÁC DỰ ÁN

Hiện nay, Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (DAKLAORUCO) là Công ty con do DRI nắm giữ 100% vốn điều lệ có nhiệm vụ trực tiếp quản lý, trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su tại Lào. Do đó các chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa của nước bạn đều có tác động đến tình hình hoạt động tại DAKLAORUCO từ đó ảnh hưởng rất lớn đến với hoạt động kinh doanh của DRI.

Ngoài ảnh hưởng về tỷ giá như đã nói ở trên, phí chuyển lợi nhuận về nước ở mức cao (10%/ tổng lợi nhuận chuyển về) làm giảm lợi nhuận thực tế, ảnh hưởng đến việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông. DRI cũng chịu rủi ro về sự thay đổi về các chính sách liên quan đến đầu tư dự án, chính sách thuế,.. của chính phủ Lào và Việt Nam.

Dự án trồng cao su nằm tại nước bạn Lào cách biệt về địa lý, bất đồng về ngôn ngữ, nước bạn có nhiều lễ hội nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình trạng thiếu lao động tại Nông trường 2 và Nông trường 4 ảnh hưởng lớn đến việc

hoàn thành chỉ tiêu sản lượng của Công ty. Việc khó tuyển dụng và giữ chân người lao động bao gồm cả gián tiếp trực tiếp,... cũng là một trở ngại cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại Daklaoruco. Tình hình trộm cắp mủ cao su diễn biến phức tạp, mặc dù Công ty phối hợp với các đơn vị bạn, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, bảo vệ sản phẩm tuy nhiên kết quả chưa cao và đây cũng là nguyên nhân góp phần làm giảm hoàn thành kế hoạch sản lượng cao su của DRI.

Người lao động Lào chưa nhận thức tốt về việc tham gia BHXH, BHYT nên mặc dù Công ty phối hợp với Sở Lao động tỉnh, BHXH tỉnh để tuyên truyền vận động người lao động tham gia nhiều lần, nhưng số người lao động tự nguyện tham gia chưa đảm bảo 100% theo quy định từ đó cũng ảnh hưởng đến các mục tiêu an sinh xã hội của Công ty nhất là trong lộ trình hướng tới mục tiêu Phát triển bền vững yêu cầu phải hài hòa các tiêu chí Hiệu quả về kinh tế - xã hội - môi trường cũng như các quy định của FSC.

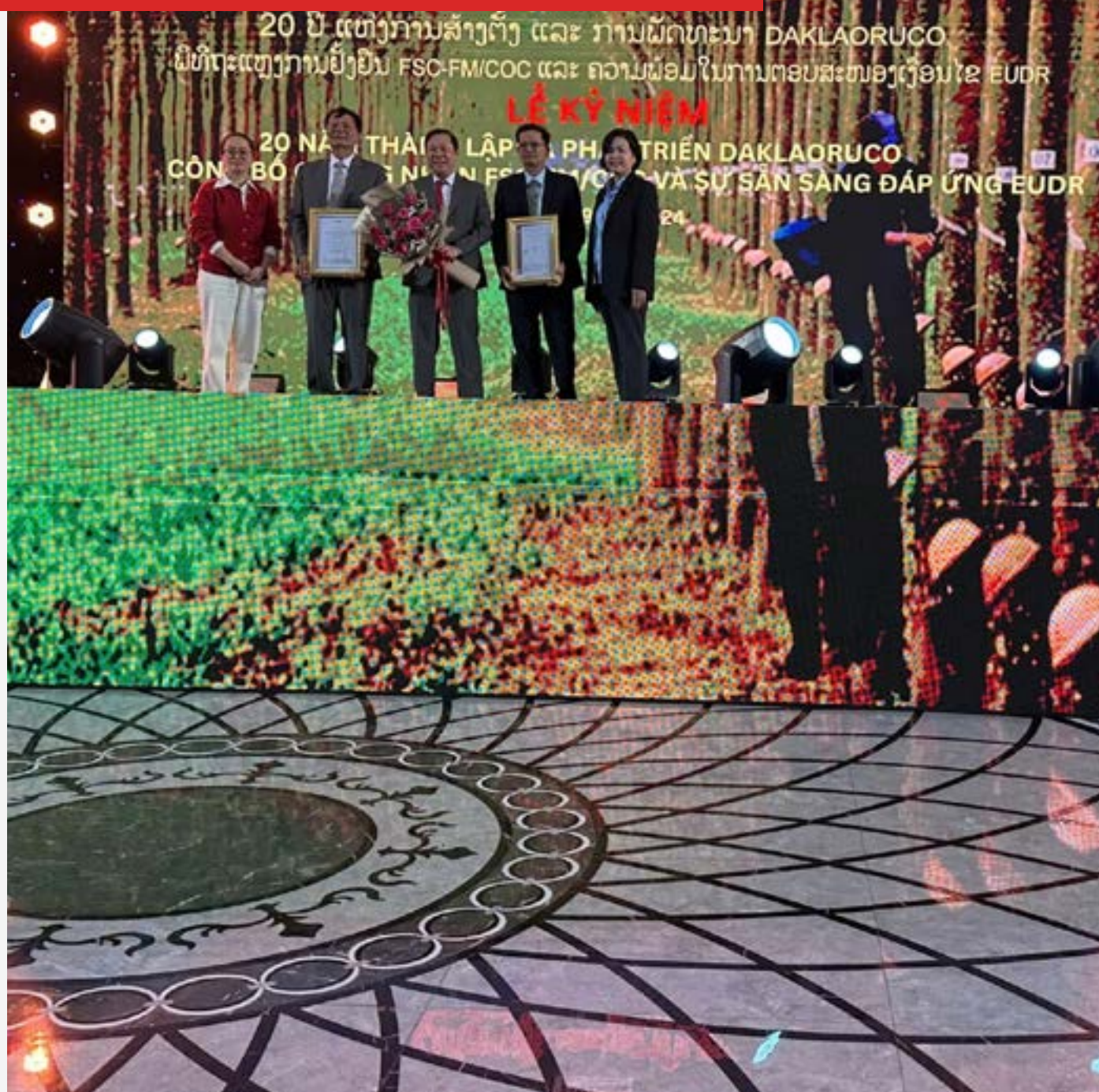


RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác có thể nói đến như tình hình chính trị tại Lào, các chính sách kinh tế, tiền tệ tại nước sở tại, tình hình thiên tai, dịch họa,...đây là những rủi ro khó kiểm soát nhất. Tuy nhiên hiện nay tình hình an ninh chính trị của Lào và Việt Nam được đánh giá là ổn định nhất Khu vực Đông Nam Á và Thế giới.



Cơ hội



2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH Hoạt động trong năm

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 35 Tổ chức và nhân sự
- 29 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 31 Tình hình tài chính
- 34 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 42 Báo cáo tác động liên quan đến MT và XH của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình sản xuất



11.116/14.000 tấn

TẤN MỦ QUY KHÔ

79,4%

kế hoạch năm

Năm 2024, toàn Công ty khai thác được 11.116/14.000 tấn mủ quy khô, đạt 79,4% kế hoạch năm. Nguyên nhân chính không hoàn thành kế hoạch sản lượng là do:

- ▶ Tình hình thời tiết giai đoạn đầu vụ không thuận lợi nắng hạn kéo dài, dẫn đến năng suất vườn cây thấp. Đặc biệt tại Nông trường 3 sau khi ra quân khai thác được 29 ngày buộc phải tạm dừng khai thác trong thời gian 20 ngày do nắng hạn đã làm ảnh hưởng đến sản lượng chung của Công ty.
- ▶ Sau khi bị ảnh hưởng bởi nắng hạn tại Nông trường 1&3 tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi thời tiết mưa gió nhiều. Trong tháng các tháng 6,7,8,9/2024 thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều, thường xuyên mưa tập trung vào thời điểm chuẩn bị hoặc đang khai thác mủ ở các đơn vị làm ảnh hưởng đến công tác huy động nhân công, mưa lớn làm trôi mủ,...
- ▶ Tình hình an ninh trật tự tại các Đơn vị diễn biến phức tạp, trộm cắp mủ, tài sản, tệ nạn xã hội gia tăng và lạm phát tại Lào tăng cao nên không thu hút được lao động người Việt Nam và lao động từ nơi khác đến dự án.
- ▶ Công tác tìm kiếm tuyển dụng công nhân gặp khó khăn dẫn đến thiếu lao động khai thác thường xuyên ảnh hưởng đến tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty. Mặc dù tỷ lệ vắng cạo năm 2024 có phần cải thiện hơn so với năm 2023 (17,2%) nhưng vẫn còn cao chiếm 12,86%. Tỷ lệ cạo choàng chỉ chiếm 3,9%; tỷ lệ trồng vườn cả năm chiếm 12,14% (trống do thiếu công nhân 3,17% và do không cạo choàng được là 8,97%).



153,42 tấn tươi/137 tấn

ĐIỀU THU HOẠCH ĐƯỢC

111,98%

kế hoạch năm



578,19 tấn/655,54 tấn

CHUỐI THU HOẠCH ĐƯỢC

88,2%

kế hoạch năm



423,01 tấn/300 tấn

SẦU RIÊNG THU HOẠCH

141%

kế hoạch năm

Tình hình kinh doanh

Năm 2024, công ty đã xuất bán 10.108,24 tấn mủ cao su các loại cho khách hàng, chỉ đạt 72,2% kế hoạch do HĐQT công ty giao. Đơn giá xuất bán bình quân 1.788,19 USD/ tấn (không tính hàng ngoại lệ), cao hơn giá sàn qui định của công ty 93,53 USD/tấn. Giảm 30,03% về lượng, nhưng chỉ giảm 11,05% về doanh thu nhờ đơn giá bình quân tăng 26,27% so với năm 2023.

Tỷ lệ XK chiếm 68,07% tổng lượng xuất bán, tăng 10,07% so với năm 2023 (tỷ lệ XK năm 2023: 61,84%) và đạt 104,47 % KH về tỷ lệ XK năm 2024 (KH 2024: 65%).

Hợp đồng ký năm 2023, chuyển qua giao hàng năm 2024 là: 1.559,84 tấn, với đơn giá bình quân 1.499,02 USD/tấn, trong đó:

XUẤT KHẨU

1.179,84 tấn

1.516,41 USD/ tấn
ĐƠN GIÁ BÌNH QUÂN

NỘI ĐỊA

380 tấn

1.445 USD/ tấn
ĐƠN GIÁ BÌNH QUÂN



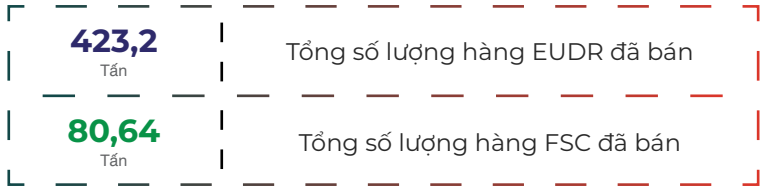
PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN LƯỢNG HÀNG XUẤT BÁN GIẢM MẠNH

Lượng hàng bán giảm ở hầu hết các loại hàng, chỉ có SVR CV50 tăng mạnh với mức tăng 240% so với năm 2023. Nguyên nhân giảm số lượng xuất bán đến từ 2 nguyên nhân chính:

- Nhu cầu mua vào từ các khách hàng truyền thống của DRI giảm mạnh ngoại trừ thị trường Đài Loan duy trì tốt (tăng 496 tấn ~ tăng 21,29%)
- Sản lượng khai thác giảm mạnh vào tất cả các tháng trong năm, mất tính ổn định theo chu kỳ dẫn đến khó dự báo sản lượng so với các năm trước. Trong năm, duy nhất có tháng 8,9 nhờ có áp lực từ quy định EUDR khi ngày hiệu lực đến gần đã đẩy mạnh nhu cầu mua vào của các khách hàng.
- Quan ngại về cuộc chiến thuế quan mới khi Donald Trump đắc cử Tổng thống mỹ cũng khiến giá cao su và nhu cầu những tháng cuối năm giảm mạnh do các nhà sản xuất chờ đợi các động thái cụ thể từ chính quyền mới, nhằm xây dựng chiến lược phù hợp giai đoạn từ 2025

VỀ CÔNG TÁC BÁN HÀNG EUDR & FSC

Công ty đã triển khai bán hàng EUDR từ tháng 7/2024, chuyên gia EUDR của khách hàng đã có những nhận xét tốt sau khi đánh giá quá trình thực hiện EUDR tại công ty cũng như nhà máy DakLaoruco.



Tình hình kinh doanh

Tổng hợp tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	2024 %TH/KH
1	Khai thác/ thu hoạch				
	+ Cao su	Tấn khô	14.000	11.116	79,4
	+ Điều	Tấn tươi	137	153,42	111,98
	+ Chuối	Tấn quả	655,54	578,19	88,2
	+ Sầu riêng	Tấn quả	300	423,01	141,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	462,5	494,34	106,88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	74,41	139,68	187,72
4	Tỷ lệ xuất khẩu/tổng lượng hàng bán	%	65%	68,07%	104,72
5	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng/ tấn			
	+ Cao su	Triệu đồng/ tấn	30,336	31,980	105,42%
	+ Điều	Triệu đồng/ tấn	21,527	10,340	48,03%
	+ Chuối	Triệu đồng/ tấn	4,352	4,496	103,31%
	+ Sầu riêng	Triệu đồng/ tấn	34,759	31,175	89,69%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	2024 %TH/KH
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng			
	+ Gián tiếp	Triệu đồng/ người/tháng	18,86	21,67	116,01%
	+ Trực tiếp	Triệu đồng/ người/tháng	6,02	5,39	89,58%

Chỉ tiêu sản lượng cao su, chuối không đạt do các nguyên nhân sau:



Thời điểm đầu vụ khai thác, thời tiết nắng nóng kéo dài một số diện tích Nông trường 1, Nông trường 3 bị vàng rụng lá, tình trạng thiếu hụt lao động và khó tuyển dụng tại Nông trường 2, Nông trường 4 ảnh hưởng đến sản lượng khai thác.
Diễn biến thời tiết bất lợi, mưa nhiều vào các tháng 6,7,8,9 ảnh hưởng đến công tác khai thác mủ. Tình trạng trộm cắp mủ diễn biến phức tạp cũng là những nguyên nhân không đạt mục tiêu kế hoạch sản lượng của DRI.



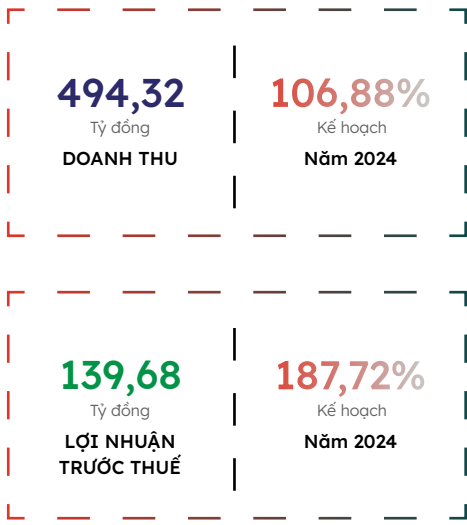
Do thị trường tiêu thụ nhiều rủi ro, giá bán thấp, công ty đã thực hiện cắt giảm chi phí vật tư phân bón ảnh hưởng đến năng suất vườn cây. Việc chủ động phá bỏ 10.849 cây chuối để tạo không gian sinh trưởng cho vườn sầu riêng, tình hình thời tiết bất lợi gây gãy đổ chuối, sâu bệnh cũng là những tác nhân làm giảm sản lượng chuối quả.



Vườn điều mừng khoang thời kỳ ra hoa gặp mưa dẫn đến tỷ lệ đậu quả thấp.

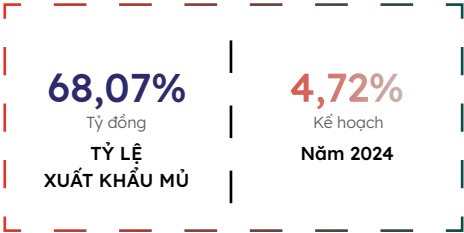
Doanh thu 494,32/462,5 tỷ đồng đạt 106,88% kế hoạch năm, chi tiết:

- Doanh thu bán hàng cao su: 445,57/ 434,70 tỷ đồng, đạt 102,27% nhờ giá bán vượt 19,21% mặc dù sản lượng bán giảm 25,3% so với kế hoạch.
- Doanh thu điều: 3,699/2,84 tỷ VNĐ đạt 130,43% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu HĐQT giao nhờ sản lượng và giá bán đều tăng lần lượt là 12% và 15,2%.
- Doanh thu bán hàng sầu riêng: 20,79/15 tỷ đồng, đạt 138,60% kế hoạch do sản lượng đạt 423 tấn vượt 41% và giá bán bình quân bằng 98,30% kế hoạch.
- Doanh thu bán chuối tươi: 2,02/ 1,97 tỷ đồng, đạt 102,75% kế hoạch là do giá bán vượt 16,46%, mặc dù sản lượng chỉ đạt 88,20% kế hoạch.
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác: 23,26 tỷ đồng đạt 290,75% kế hoạch để ra từ lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng và lãi CLTG hàng bán cao su.



Lợi nhuận trước thuế năm 2024: **139,68/74,41** tỷ đồng đạt **187,72%** kế hoạch.

Nguyên nhân do các sản phẩm của công ty được hưởng lợi từ giá bán tăng cao nên mặc dù chỉ tiêu sản lượng cao su không đạt kế hoạch đề ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vẫn vượt 87,72% so kế hoạch.



Cơ cấu doanh thu:

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cao su	435.779	96,41%	444.566	89,93%
Điều	2.341	0,52%	3.699	0,75%
Chuối	3.244	0,72%	2.016	0,41%
Sầu riêng	2.144	0,47%	20.790	4,21%
Lợi nhuận khác	8.520	1,88%	23.256	4,70%
Tổng Doanh thu	452.028	100%	494.327	100%

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính sản xuất cao su, nên cao su chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của DRI với 89,93%. Điều và cây ăn quả chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu năm 2024, trong đó điều đóng góp 0,75%, chuối đóng góp 0,41% và sầu riêng 4,21%, đây là sản phẩm lần đầu tiên ghi nhận vào doanh thu của Công ty. Trong năm 2024 trong cơ cấu doanh thu có sự đóng góp từ thu nhập tài chính với tỷ lệ 4,7%. So với năm 2023 cơ cấu doanh thu của cao su năm 2024 giảm do doanh thu sầu riêng và doanh thu khác năm 2024 tăng mạnh nên đẩy tỷ trọng của 2 khoản doanh thu này cao hơn so với năm 2023.

Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cao su	159.294	100,00%	176.508	93,11%
Điều	(723)	-0,45%	2.104	1,11%
Chuối	(1.060)	-0,67%	(201)	-0,11%
Sầu riêng	1.779	1,12%	11.160	5,89%
Tổng Doanh thu	159.290	100,00%	189.579	100,00%

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận của điều không đáng kể và lợi nhuận của chuối âm do đó lợi nhuận năm 2024 chủ yếu từ mảng cao su và sầu riêng.

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn trong năm:

Năm 2024 Công ty không thực hiện đầu tư mới đối với các công trình lớn. Trong năm 2024 Công ty thực hiện một số hạng mục đầu tư nông nghiệp và xây dựng cơ bản tại các công ty con với chi phí 30.079,06/33.569,96 triệu đồng đạt 81,44% kế hoạch.

Đầu tư vào Các công ty con, công ty liên kết:

Công Ty TNHH Cao Su Đắk Lắk (Daklaoruco)

Vốn điều lệ: 25.000.000 USD

Tỷ lệ góp vốn: 100%

Địa chỉ: Bản Tha Luông, Tỉnh ChamPasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên

Hiện nay Daklaoruco đang quản lý 9.276,07 ha gồm có 8.592,3 ha cao su; 501,8 ha điều, 13,35 ha vườn ươm, bạch đàn và keo, 168,62 ha đất trồng hợp thủy và hành lang ven suối. 01 nhà máy chế biến mủ công suất 18.000 tấn/năm. Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năng suất bình quân năm 2024 là 1,34 tấn/ha so với năm 2023 giảm 0,29 tấn/ha (năm 2023 là 1,63 tấn/ha), nguyên nhân do thiếu lao động; thời tiết bất lợi, số ngày nghỉ cạo cao và sản lượng khai thác bị thất thoát nhiều.

Sản phẩm mủ cao su chế biến hiện nay của công ty chủ yếu là SVR 3L, SVR 10, SVR 20, SVRCV50 và SVR CV60, chất lượng sản phẩm tốt, các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu khách hàng; Phòng kiểm định chất lượng sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Hệ thống quản lý được công nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.



► Đầu tư vào Các công ty con, công ty liên kết (tiếp theo):

Công Ty TNHH Nông Nghiệp Công Nghệ Cao DRI

Vốn điều lệ: 31.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ góp vốn: 83,87% tương đương 26.000.000.000 VNĐ

Địa chỉ: 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Ngành nghề kinh doanh: Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế các loại chuối chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu; Trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế các loại trái cây như Chuối, Sầu riêng,... chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu; Chuyên thu mua các loại trái cây chất lượng cao như Chuối, Mít, Sầu riêng,... chất lượng cao phục vụ bán cho các siêu thị, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu.

Năm 2024 tổng khối lượng chuối thu hoạch được 578,19 tấn đạt 88,2% kế hoạch, thu hoạch được 423,01 tấn sầu riêng đạt 141% kế hoạch.



Tình hình tài chính

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

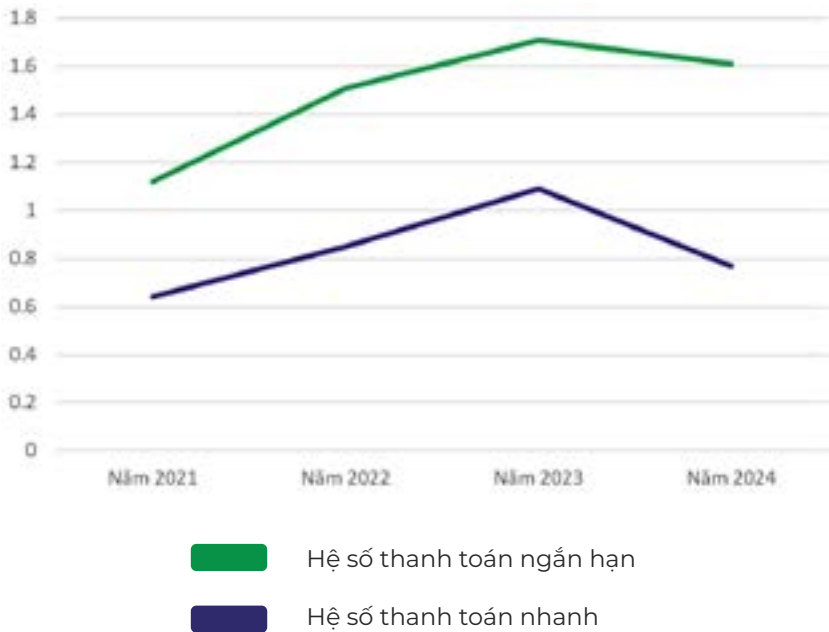
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm (2024/2023)
Tổng giá trị tài sản	642,49	729,07	113,48%
Doanh thu thuần	443,51	471,07	106,21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96,62	141,09	146,02%
Lợi nhuận khác	(2,88)	(1,41)	49,07%
Lợi nhuận trước thuế	93,74	139,68	149,01%
Lợi nhuận sau thuế	73,66	110,40	149,89%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	6,00%	9,00%	150%

Trong năm 2024, do hưởng lợi từ giá bán cao su, sầu riêng cao công ty đã ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt là 471,07 tỷ đồng và 141,09 tỷ đồng, cùng với lãi ròng đạt 110,40 tỷ đồng, tăng tương ứng lần lượt 106,21%; 146,02%; 149,89% so với cùng kỳ năm 2023.

Như vậy, so với kế hoạch 462,50 tỷ đồng doanh thu và 74,41 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, DRI đạt được 106,88% mục tiêu doanh thu và đạt được 187,72% mục tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

► Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

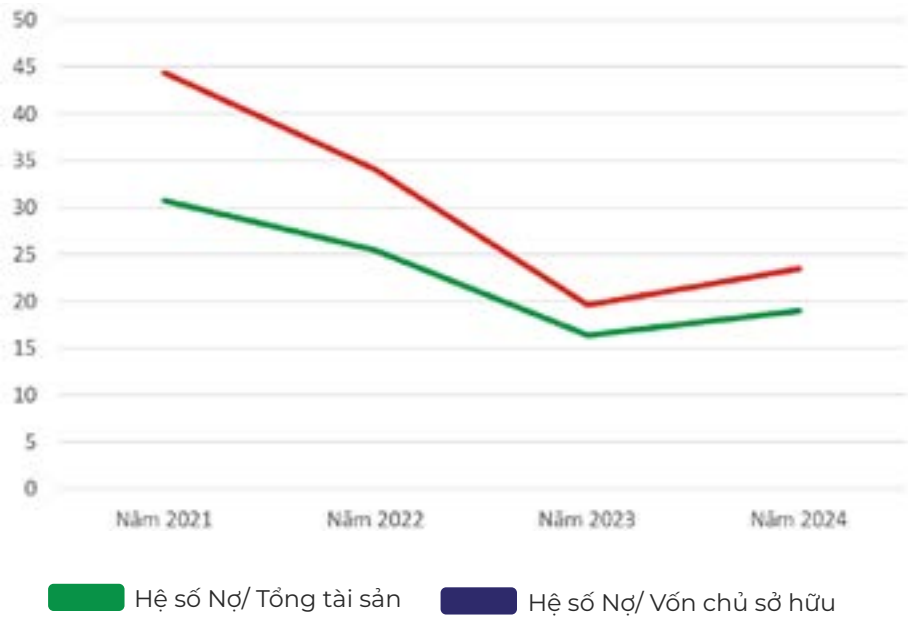


Có thể thấy, trong năm 2024 các hệ số về khả năng thanh toán của DRI đều giảm so với năm 2023, cụ thể: Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,71 lần xuống 1,61 lần; hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng giảm từ 1,09 lần xuống mức 0,77 lần. Khả năng thanh toán của DRI giảm là do sự tăng lên của nợ ngắn hạn với mức tăng 31,58% trong khi tài sản ngắn hạn chỉ tăng 23,68%, đặc biệt hàng tồn kho cuối năm 2024 tăng cao so với đầu năm với mức tăng 77,36% đã làm cho hệ số thanh toán nhanh năm 2024 giảm 29% so với năm 2023. Nợ ngắn hạn của DRI tăng chủ yếu là do tăng thuế TNDN phải nộp NN (lợi nhuận quý 4 năm 2024 lớn), các khoản phải trả CNCNV và khách hàng trả tiền trước. Tuy nhiên các khoản nợ ngắn hạn này sẽ giảm trong tháng 1/2025 khi lượng lớn cao su sẽ giao cho khách hàng theo kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,51	1,71	1,61
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,64	0,85	1,09	0,77
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	30,73	25,42	16,38	18,99
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,37	34,09	19,59	23,45
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,77	3,79	4,13	3,10
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,52	0,55	0,63	0,69
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	14,36	16,18	16,61	23,44
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	11,35	12,53	13,29	19,58
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,53	8,97	10,46	16,10
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	21,30	21,42	21,79	29,95

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Kể từ năm 2021 các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty có xu hướng giảm dần theo từng năm, tuy nhiên năm 2024 tăng nhẹ so với năm 2023 cụ thể: hệ số nợ/tổng tài sản từ 16,38% tăng lên 18,99%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu từ 19,59% tăng lên 23,45%. Nguyên nhân là do trong năm qua tổng nợ phải trả của Công ty tăng 31,58%, trong khi đó tổng tài sản chỉ tăng 13,48% và vốn CSH chỉ tăng 9,93% so với năm 2023.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm từ 4,13 lần trong năm 2023 xuống còn 3,1 lần trong năm 2024, điều này là do hàng tồn kho trong năm tăng 77,36%, chủ yếu tăng do chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và thành phẩm cao su đã bán (ký hợp đồng) nhưng qua tháng 1/2025 mới giao.

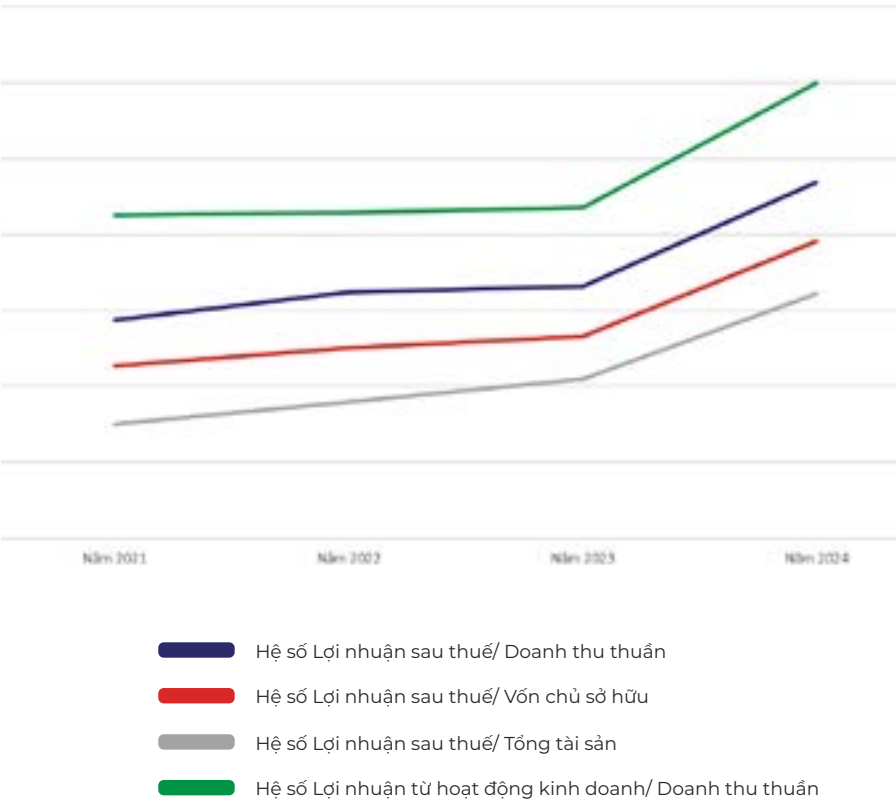
Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản năm 2024 tăng từ 0,63 vòng lên 0,69 vòng so với năm 2023. Do trong năm, doanh thu thuần của DRI tăng 6,21% trong khi tổng tài sản bình quân lại giảm 2,61%. Doanh thu thuần trong năm qua tăng bởi giá cao su xuất khẩu lẫn nội địa của các mặt hàng chủ lực đều tăng mạnh. Tổng tài sản giảm chủ yếu do tài sản cố định giảm bởi chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở Lào từ đồng LAK sang VND.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời của Công ty đều tăng so với năm trước. Hệ số ROA và ROE lần lượt tăng và đạt mức 53,91% và 47,3%. Cụ thể, ROA và ROE tăng so với năm trước là do tổng tài sản bình quân chỉ tăng 2,61% và vốn chủ sở hữu bình quân giảm 1,75% trong khi đó lợi nhuận sau thuế tăng vượt trội với tỷ lệ 49,89%.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần tăng lần lượt đạt 41,12% và 37,48%, trong đó, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt tăng là 49,89% và 46,02% trong khi doanh thu thuần chỉ tăng 6,21%.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty tăng lên cho thấy Công ty đã quản lý tốt nguồn vốn của mình để tạo ra lợi nhuận.



Cổ phần

Vốn điều lệ	:	732.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	73.200.000 cổ phiếu
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu thường	:	73.200.000 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	73.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông:

(Tính đến ngày: 27/11/2024)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)					
	- Trong nước	44.537.500	60,84	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	Cổ đông khác					
	- Trong nước	28.578.622	39,05	5.445	6	5.439
	- Nước ngoài	83.878	0,11	25	1	24
	TỔNG CỘNG	73.200.000	100,00	5.471	26	5.127
	Trong đó: - Trong nước	73.116.122	99,89%	5.446		
	- Nước ngoài	83.878	0,11%	25		

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	:	Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)
Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	:	6000 175 829
Địa chỉ	:	30 Nguyễn Chí Thanh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Số lượng cổ phần	:	44.537.500
Tỷ lệ/VĐL	:	60,84%
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ năm 2017 đến nay, Công ty không có thay đổi trong vốn đầu tư của sở hữu.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT- TV không điều hành	
2	Ông Bùi Quang Ninh*	Phó CT. HĐQT- TV.HĐQT không điều hành	Tạm đình chỉ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT 25/4/2024
3	Ông Nguyễn Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	
4	Ông Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT không điều hành	
5	Ông Lê Thanh Cần	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
6	Ông Trần Lê	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm 25/4/2024
7	Ông Tạ Quang Tòng	Thành viên HĐQT độc lập	
8	Ông Lê Đình Huyền	Thành viên HĐQT độc lập	Bỏ nhiệm ngày 25/4/2024

(*) Ông Bùi Quang Ninh tạm đình chỉ tư cách thành viên HĐQT và đã được HĐQT thống nhất miễn nhiệm, nhưng chưa trình ra ĐHĐCĐ.



Ông Nguyễn Viết Tượng
Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 01/01/1965

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Lâm sinh

Cử nhân Kinh tế Công nghiệp

Quá trình công tác:

Ông có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng cây công nghiệp, 15 năm kinh nghiệm trong quản lý nhà nước, đã kinh qua các chức vụ : Thư ký bí thư tỉnh ủy, bí thư huyện, giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư, Bí thư thành ủy Thành phố Buôn Ma Thuột. 09 năm là chủ tịch Dakruco và Chủ tịch HĐQT DRI.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO)
Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển Cao su Đắk Lắk – Mondulkiri (Dakmoruco) tại Campuchia;
Chủ tịch công ty – Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco)
TV.HĐQT Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- + Cá nhân: 100.000 CP
- + Đại diện: 44.537.500 CP
- + Những người có liên quan: Không có.

Quá trình công tác:

Ông có kinh nghiệm hơn 26 năm hoạt động trong Đoàn Luật sư Tỉnh Đắk Lắk. Đã kinh qua các vị trí như: Luật sư, Phó Chủ nhiệm Đoàn, Chủ nhiệm Đoàn, Bí thư chi bộ, từ tháng 04/2022 đến nay ông là thành viên HĐQT DRI.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk
Trưởng văn phòng luật sư THT Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.
Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có



Ông Tạ Quang Tòng
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 01/08/1955

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Luật



Ông **Nguyễn Trần Giang**
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 16/04/1981
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:
Ông trải có kinh nghiệm 16 năm làm công tác kế toán, đã kinh qua 07 năm là Nhân viên kế toán, 8 năm Phụ trách công tác kế toán, tài chính Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Dakruco.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
Không có.



Ông **Nguyễn Minh**
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/01/1970
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:
Ông đã có kinh nghiệm hơn 25 năm trong ngành cao su, trải qua các vị trí: Nhân viên kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật đơn vị, Giám đốc nông trường cao su tại Daklaoruco, Giám đốc chi nhánh Nông trường cao su 30/4 thuộc Dakruco, Trưởng phòng kỹ thuật của Dakruco, từ tháng 2/2022 ông là Phó tổng giám đốc Dakruco. Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2017.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO)
Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
Không có



Ông **Lê Đình Huyền**
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/01/1970
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:
Ông đã có kinh nghiệm hơn 37 năm trong ngành cao su, trải qua các vị trí: Nhân viên kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật đơn vị, Trưởng phòng kỹ thuật Dakruco, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng và dịch vụ khoa học kỹ thuật, nay ông là Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật cao su (Dakrutech). Ông tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2024.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kỹ thuật Cao su
Giám đốc – Công ty Cổ phần Kỹ thuật Cao su

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
Trần Thanh Thảo Ly – Vợ - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 54

Danh sách Ban kiểm soát



Ông **Nguyễn Thạc Hoàn**
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 01/12/1966
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:
Ông có kinh nghiệm hơn 28 năm trong lĩnh vực kế toán, trải qua các vị trí Kế toán trưởng đơn vị, Trưởng bộ phận Lao động – Tiền lương Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk, từ tháng 6 năm 2012 đến tháng 10/2018 là Kiểm soát viên nhà nước tại Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk (Dakruco) và từ tháng 10/2018 đến nay là Trưởng ban kiểm soát Dakruco, ông là Trưởng ban kiểm soát Công ty DRI từ 6/2012 đến nay. Ông đã hoàn thành chương trình kế toán chuyên nghiệp năm 2019.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco).
Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Đắk Nông (Daknoruco).
Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần kỹ thuật cao su (Dakrutech).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
Không có.



Ông **Phan Thanh Tân**
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 01/11/1971
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:
Ông đã có kinh nghiệm hơn 27 năm trong lĩnh vực kế toán, đã kinh qua các vị trí kế toán trưởng, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (Dakruco), từ tháng 10/2013 đến nay là Kiểm soát viên DRI. Ông đã hoàn thành chương trình kế toán chuyên nghiệp năm 2019

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
Thành viên BKS Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco).
Thành viên BKS Công ty cổ phần cao su Đắk Nông (Daknoruco).
Thành viên BKS công ty cổ phần kỹ thuật cao su (Dakrutech).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
Không có.



Ông **Trần Văn Tính**
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 08/04/1982
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư bảo vệ thực vật

Quá trình công tác:
Ông có kinh nghiệm hơn 16 năm làm trong ngành cao su, đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật – sản xuất nông trường, Phó giám đốc nông trường, Giám đốc nông trường, Giám đốc nhà máy chế biến mù, Phó giám đốc Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk; từ tháng 9/2020 đến nay là Trưởng bộ phận kỹ thuật – sản xuất tại DRI.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
Không có.

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Phan Thanh Tân	Kiểm soát viên
3	Ông Trần Văn Tính	Kiểm soát viên

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Thanh Cần	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng Giám đốc	190.000	0,26%
3	Ông Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	-	-



Ông **Lê Thanh Cần**
Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 20/08/1963
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua các vị trí : Ông có kinh nghiệm hơn 33 năm trong ngành cao su, trong đó 27 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý. Đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật, Trưởng trại giống, giám đốc đơn vị, Trưởng phòng kỹ thuật Dakruco, Phó giám đốc, Giám đốc Daklaoruco, Phó tổng giám đốc DRI, từ tháng 9/2017 đến nay Ông là Tổng Giám đốc DRI. Ông rất có kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo sản xuất.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có.

Quá trình công tác:

Bà đã có kinh nghiệm 27 năm trong ngành cao su trong đó 21 năm trong công tác quản lý. Đã kinh qua các vị trí từ nhân viên kỹ thuật, thư ký ISO, Trưởng ban Công nghệ thông tin, Phó chánh văn phòng, Trưởng phòng nhân sự Dakruco. Từ năm 2012 đến nay bà là Phó Tổng Giám đốc DRI, Thư ký HĐQT đến 19/4/2022. Bà tham gia HĐQT DRI từ tháng 4/2017 đến 19/4/2022. Hiện nay bà là Phó tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Nguyễn Thị Quý – Chị gái: 84 cổ phiếu.
- Lê Thị Vân Liên – Chị dâu: 8 cổ phiếu.



Ông **Lê Thanh Cường**
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 10/05/1985
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán,
Chứng chỉ kế toán trưởng.

Quá trình công tác:

Ông đã có kinh nghiệm hơn 18 năm trong lĩnh vực kế toán, trong đó làm trong ngành cao su 17 năm, trải qua các vị trí nhân viên kế toán, kiểm toán viên Dakruco, từ tháng 10/2013 đến nay là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có.

► **Thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2024:** Không có

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	2022	2023	2024	Tỷ trọng 2024 (%)
I	Theo trình độ	2421	2423	2.623	100,00
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	61	81	82	3,13
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	37	43	44	1,68
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	7	3	94	3,58
4	Lao động phổ thông	2316	2296	2.403	91,61
II	Theo đối tượng lao động	2421	2423	2.623	100,00
1	Lao động trực tiếp	2256	2224	2.377	90,62
	Người VN	15	38	32	1,22
	Người Lào	2241	2186	2.345	89,40
2	Lao động gián tiếp	165	199	246	9,38
	Người VN	142	172	201	7,66
	Người Lào	23	27	45	1,72
III	Theo giới tính	2421	2423	2.623	100,00
1	Nam	1433	1439	1.583	60,35
2	Nữ	988	984	1.040	39,65

Tổng số lao động tính đến 31/12/2024 là 2.623 người. Trong đó:

- Lao động gián tiếp 246 người (chiếm 9,38%), lao động trực tiếp 2.377 người (chiếm 90,62%).
- Lao động người Việt Nam 233 người (chiếm 8.88%), lao động người Lào 2.390 người (chiếm 91,12%).
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học là 82 người là lao động gián tiếp.

Năm 2024, công tác nhân sự tại Daklaoruco tiếp tục gặp những khó khăn cụ thể như sau:

- ▶ **Lao động gián tiếp:** Tuyển mới 63 lao động, thực hiện chấm dứt HĐLĐ 36 người, thiếu 14 lao động so định biên tương đương 5,7%, chủ yếu thiếu nhân sự về kỹ thuật và bảo vệ.
- ▶ **Lao động trực tiếp:** biến động rất lớn, tuyển mới 2.325 người trong khi chấm dứt HĐLĐ 2.181 người, tính đến 31/12/2024 vẫn thiếu 79 lao động so định biên tương đương với 3,3%.

Thu nhập bình quân theo các năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lao động gián tiếp	Triệu đồng/người/tháng	17,33	18,29	21,67
Lao động trực tiếp	Triệu đồng/người/tháng	3,91	3,74	5,39

Việc thiếu hụt và biến động lao động lớn do bị kỷ luật sa thải do trộm mủ cao su của Công ty ngày càng nhiều, thời tiết bất lợi nên thu nhập không đảm bảo, đồng Lak Lào mất giá dẫn đến thu nhập thấp công nhân bỏ việc sang Thái lan, ... Công ty đã có chính sách hỗ trợ thu nhập để giữ chân người lao động, xây dựng nhà ở để tuyển dụng lao động từ xa nhằm khắc phục tốt nhất tình trạng thiếu lao động trong sản xuất. Người lao động khi tuyển dụng được đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người. Được trang bị bảo hộ lao động, hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, an toàn lao động. Hàng năm Công ty trích quỹ phúc lợi tổ chức cho CBCNV tham quan du lịch, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ ốm đau, tổ chức các phong trào giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao. Trong bối cảnh đồng Kip Lào mất giá công ty linh hoạt chuyển trả lương bằng đồng USD, phụ cấp xa xứ bằng 30% lương cho các cán bộ là người Việt Nam làm việc tại Lào, hỗ trợ xăng xe công tác cho nhân viên kỹ thuật và nhân viên bảo vệ do đặc thù công việc. Hàng tháng Daklaoruco hỗ trợ nhu yếu phẩm cho công nhân khai thác, nhằm động viên khích lệ người lao động trong thi đua sản xuất với tổng 6.204 lượt người được nhận nhu yếu phẩm trong năm.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh chóng và rõ rệt, với các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng trong năm 2024. Nhiệt độ toàn cầu đã vượt qua ngưỡng 1,5°C so với mức tiền công nghiệp, đánh dấu mốc cảnh báo khẩn cấp. Các thảm họa như cháy rừng, lũ lụt, sóng nhiệt và bão ngày càng gia tăng, do không khí nóng hơn chứa nhiều hơi nước hơn. Nồng độ CO2 trong khí quyển đã đạt mức kỷ lục, gây tác động nghiêm trọng đến môi trường và sức khỏe.

Hội nghị COP29 diễn ra tại Baku đã kêu gọi các quốc gia hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu và đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việt Nam ủng hộ mục tiêu tài chính khí hậu minh bạch và thúc đẩy phát triển bền vững, chuyển đổi xanh và sử dụng năng lượng sạch, góp phần vào mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2050. Đây là thách thức lớn nhưng cũng là cơ hội phát triển bền vững cho đất nước.

Nhằm thích nghi với tình hình chung trên thế giới và đặc biệt là trong nước, Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình trồng và kinh doanh cây công nghiệp và nông nghiệp,



TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, vấn đề biến đổi khí hậu không còn là những lời cảnh báo, mà là những cảm nhận rõ rệt từng ngày đối với người dân chúng ta. Trái đất vẫn đang đi trên cao tốc đến địa ngục khí hậu. Ở chiều ngược lại, các hành động khí hậu lại đang đi chậm hơn. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), năm 2023 là năm nóng nhất trong lịch sử ngoài người trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26).

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty đã thực hiện đúng và tuân thủ chặt chẽ quy định về lượng phát thải nhà kính.

Nhận thấy những tác động đến môi trường từ hoạt động của doanh nghiệp, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường theo luật pháp hiện hành và áp dụng các công nghệ mới nhằm giảm thiểu ô nhiễm. Công ty cũng đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.

► **Quản lý chất thải:** Các loại chất thải rắn và lỏng đều được phân loại và xử lý đúng quy định. Các vật liệu tái chế như thép, nhựa, và bê tông sẽ được thu gom và tái sử dụng để giảm thiểu lượng chất thải đưa vào bãi rác.

► **Quản lý nước thải:** Công ty xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải từ các công trình xây dựng, đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước xung quanh. Nhận thấy những tác động đến môi trường từ hoạt động của doanh nghiệp, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường theo luật pháp hiện hành và áp dụng các công nghệ mới nhằm giảm thiểu ô nhiễm.

Công ty cũng đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.

► **Quản lý chất thải:** Các loại chất thải rắn và lỏng đều được phân loại và xử lý đúng quy định. Các vật liệu tái chế như thép, nhựa, và bê tông sẽ được thu gom và tái sử dụng để giảm thiểu lượng chất thải đưa vào bãi rác.

► **Quản lý nước thải:** Công ty xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải từ các công trình xây dựng, đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước xung quanh.

Ngoài ra, DRI còn có đóng góp quan trọng trong việc giảm phát thải CO2 thông qua trồng rừng cao su. Với 8.810 hecta rừng cao su, DRI không chỉ khai thác kinh tế mà còn giúp hấp thụ một lượng lớn khí CO2, góp phần làm giảm hiệu ứng nhà kính. Cũng như các cây xanh khác, khi quang hợp để hình thành được một tấn gỗ, hay một tấn nhựa khô, cao su sẽ hấp thụ khoảng 1,5 tấn CO2, và đưa vào khí quyển 1 tấn O2. Từ đó, hoạt động kinh doanh của Công ty đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng carbon và bảo vệ môi trường.

Công ty đã đạt được những kết quả tích cực trong việc duy trì một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh. Các chương trình kiểm tra môi trường định kỳ giúp phát hiện và khắc phục kịp thời các vấn đề tiềm ẩn, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường của quốc gia.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty chú trọng quản lý nguồn nguyên vật liệu bằng cách lựa chọn nhà cung cấp uy tín, đảm bảo chất lượng và tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững. Công ty tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu, giảm thiểu lãng phí và tái chế sản phẩm phụ để bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo lựa chọn nguyên vật liệu bền vững và tổ chức đào tạo nhân viên về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, bảo trì định kỳ các thiết bị để giảm lãng phí. Công ty cũng khuyến khích nhân viên tắt thiết bị điện khi không sử dụng. Những biện pháp này giúp công ty giảm chi phí năng lượng và góp phần bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Công ty đã đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Các chương trình truyền thông được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.



TIÊU THỤ NƯỚC

Chung tay cùng với Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào, các tổ chức và cá nhân nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường nước. Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm. Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bảo đảm nước thải luôn đạt yêu cầu quy chuẩn quốc gia trước khi thải ra môi trường, đồng thời tái sử dụng được một lượng lớn m³ nước trong năm.

Công ty đã tiêu thụ nước một cách hiệu quả và bền vững. Công ty áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt, bao gồm việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước và kiểm tra rò rỉ định kỳ để giảm thiểu lãng phí. Ngoài ra, công ty triển khai các hệ thống thu gom và tái sử dụng nước mưa, đặc biệt là trong các hoạt động nông nghiệp như tưới tiêu cho cây trồng, nhằm giảm phụ thuộc vào nguồn nước ngầm và tối ưu hóa nguồn tài nguyên sẵn có. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên về ý thức tiết kiệm nước và bảo vệ tài nguyên, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

DRI luôn tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định về môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14, đảm bảo không có bất cứ sai phạm về môi trường. Các dự án và trụ sở của Công ty đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường, đồng thời thực hiện các hoạt động xử lý chất thải và nước thải.

Công ty thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm tra và giám sát việc bảo vệ môi trường tại các Nông trường canh tác. Tất cả những nỗ lực này của Công ty nhằm đảm bảo việc sản xuất và kinh doanh bền vững, đồng thời góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường cho cộng đồng và tương lai của đất nước.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

2.623

NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Tinh đến 31/12/2024)

21,67 triệu đồng

LAO ĐỘNG GIÁN TIẾP
/Tháng / Người

5,39 triệu đồng

LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP
/Tháng / Người

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn xem nguồn nhân lực là tài sản quý giá và quyết định đến sự thành công của doanh nghiệp. Với cam kết phát triển đội ngũ nhân viên mạnh mẽ và gắn bó, công ty không chỉ tuân thủ đầy đủ các quyền lợi lao động theo quy định pháp luật mà còn chú trọng đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Hàng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế cho toàn thể cán bộ công nhân viên và tổ chức các hoạt động chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần, như chương trình du lịch, sinh nhật, và các dịp lễ Tết.

Công ty cũng tổ chức các hoạt động vui chơi cho gia đình nhân viên, đặc biệt là trẻ em, trong các dịp như Quốc tế Thiếu nhi và Tết Trung Thu. Bên cạnh đó, công ty duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện, đồng thời tạo cơ hội thi đua và khen thưởng cho các cá nhân có đóng góp tích cực. Công ty luôn duy trì đối thoại mở với người lao động, đảm bảo giải quyết kịp thời các thắc mắc và nâng cao sự gắn kết trong công việc.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng đào tạo và nâng cao kỹ năng cho nhân viên, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp bền vững. Các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển, bao gồm kỹ năng làm việc trong môi trường nông nghiệp, an toàn lao động, quản lý và phát triển cá nhân. Đặc biệt, công ty tập trung vào cải thiện giao tiếp và giải quyết các thắc mắc của người lao động tại Lào, từ đó nâng cao động lực và năng suất làm việc. Công ty đã chủ động tìm hiểu văn hóa, tập tục của người lao Lào nhằm tạo nên một môi trường làm việc đa văn hóa nhưng hạn chế những bất đồng về phong cách làm việc.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2024, DRI đã thực hiện nhiều hành động hướng đến cộng đồng và môi trường. Công ty ưu tiên tuyển dụng người dân địa phương, đặc biệt là người Lào, tạo việc làm ổn định cho 2.623 lao động. DRI cũng xây dựng 12 nhà ở, 7 nhà vệ sinh và 2 nhà tắm tập thể cho công nhân, với tổng vốn đầu tư 12,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công ty hỗ trợ 640 triệu đồng cho các chương trình giáo dục, giao thông và văn hóa ở Lào và Việt Nam.

Về môi trường, DRI đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn, xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và được cấp chứng nhận. Ngoài ra, công ty tiếp tục vận hành hệ thống sấy sinh khối tiết kiệm điện năng đến 25%.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao Su Đắk Lắk luôn cam kết thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh thông qua việc áp dụng tài chính xanh trong mọi hoạt động. Với mục tiêu tạo ra các giải pháp bền vững trong ngành nông nghiệp, công ty chủ động nghiên cứu và cập nhật các xu hướng phát triển xanh, đồng thời theo dõi các chính sách và tiêu chuẩn quốc tế về tài chính xanh.

Công ty ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và sử dụng vật liệu thân thiện với thiên nhiên trong các dự án trồng cây. Bên cạnh đó, chúng tôi không ngừng hợp tác với các tổ chức tài chính, ngân hàng và các đối tác chiến lược để huy động nguồn vốn xanh, từ đó đẩy mạnh các dự án phát triển bền vững, giảm thiểu tác động đến môi trường và mang lại giá trị lâu dài cho cộng đồng và xã hội.





Vững bước

3

BÁO CÁO CỦA **Ban Tổng Giám Đốc**

- 50 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024
- 56 Tình hình tài chính
- 58 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 64 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 65 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024:

STT	Nội dung	TH 2023	TH 2024	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	443.718.005.470	471.071.619.679	106%
2	Giá vốn hàng bán	284.218.803.700	281.492.627.642	99%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	17.798.917.259	23.205.067.083	130%
4	Chi phí tài chính	19.260.401.577	6.929.393.135	36%
5	Chi phí bán hàng	34.421.706.984	30.531.491.942	89%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.784.815.048	34.232.229.929	128%
7	Lợi nhuận khác	(2.882.825.571)	(1.414.555.387)	49%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	93.739.049.520	139.676.388.727	149%
8	Chi phí TNDN hiện hành	20.081.207.096	29.273.507.253	146%
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	73.657.842.424	110.402.881.474	150%

Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Được sự ủng hộ của chính quyền địa phương tại vùng dự án trồng cao su tại Lào;
- Chất lượng sản phẩm ngày được cải tiến và được khách hàng tin tưởng, đánh giá cao do công ty không ngừng cải tiến về mặt kỹ thuật, năm 2023 lắp thêm 01 máy cán crep, thay công nghệ sấy dầu bằng sấy Biomass, trang bị máy dò kim loại cho cả dây chuyền mủ nước và mủ phụ. Năm 2022 được cấp chứng nhận Nhân hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm SVR3L, SVRCV60 và SVR10 và tiếp tục duy trì cho đến nay. Năm 2024 Công ty được chứng nhận FSC-FM /CoC cho sản phẩm mủ và gỗ cao su, FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại bán hàng của DRI
- Dòng tiền tại Công ty tốt hơn, trả nợ vay ngân hàng khá tốt, nên tình hình tài chính cải thiện hơn so với các năm trước.

Khó khăn

- Nền kinh tế thế giới đặc biệt khu vực Châu Âu, Trung Quốc vẫn còn khó khăn chưa phục hồi hoàn toàn, làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của nhiều mặt hàng trong đó có mặt hàng cao su,
- Nước bạn Lào nơi công ty DRI đầu tư 100% vốn, tình hình kinh tế suy thoái, lạm phát tại Lào tăng cao, đồng tiền Lào mất giá nhanh làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và tư tưởng của CBCNV, đặc biệt là người lao động Việt Nam tại Lào.
- Hiện nay nước bạn Lào đang áp dụng phí chuyển lợi nhuận về nước 10%/tổng lợi nhuận chuyển về ảnh hưởng đến lợi nhuận thực;
- Thời tiết diễn biến bất lợi, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng các sản phẩm cao su, điều và chuối tươi.

- Lực lượng lao động biến động lớn, tình trạng khan hiếm lao động vẫn còn tiếp diễn và công tác tuyển dụng không đạt được như kỳ vọng mặc dù công ty đã đưa ra rất nhiều chính sách đãi ngộ, biện pháp để tuyển dụng nhưng lực lượng lao động cả gián tiếp và trực tiếp vẫn không đáp ứng được nhu cầu của công ty.
- Tình trạng trộm cắp mũ diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tình thực hiện kế hoạch sản lượng của Công ty và tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Tình hình hoạt động của các Công ty con

CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮK LẮK (DAKLAORUCO)

STT	Nội dung	TH 2023	TH 2024	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	353.442.508.188	394.157.326.247	112%
2	Giá vốn hàng bán	226.491.901.601	247.558.458.440	109%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	3.412.628.277	7.195.640.238	211%
4	Chi phí tài chính	29.075.596.186	8.481.664.998	29%
5	Chi phí bán hàng	13.214.351.634	10.299.361.197	78%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.324.886.404	21.412.873.097	117%
7	Lợi nhuận khác	203.778.427	(1.051.561.875)	-516%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	69.952.179.068	112.549.046.878	161%
8	Chi phí TNDN hiện hành	16.433.853.650	23.669.563.106	144%
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	53.518.325.418	88.879.483.772	166%

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO DRI

STT	Nội dung	TH 2023	TH 2024	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	5.388.525.700	22.806.443.000	423%
2	Giá vốn hàng bán	4.669.437.833	11.847.381.189	254%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.740.831	5.124.908	294%
4	Chi phí tài chính	220.417.361	603.959.230	274%
5	Chi phí bán hàng	147.407.587		0%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	274.391.628	1.522.726.205	555%
7	Lợi nhuận khác	(163.144.431)	(246.054.010)	151%
*	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(84.532.309)	8.591.447.274	-10164%
8	Chi phí TNDN hiện hành		-	
**	Lợi nhuận kế toán sau thuế	(84.532.309)	8.591.447.274	-10164%

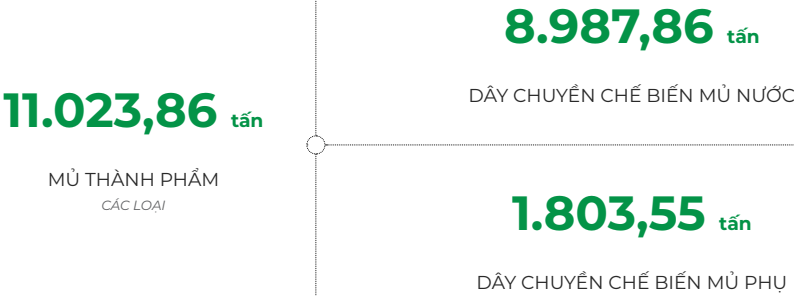
Công tác sản xuất nông nghiệp

Tập trung một số hạng mục

- ▶ Vườn cao su kinh doanh: thực hiện các công việc gắn máng chắn nước mưa, xử lý cỏ dại, xử lý chổi dại, bón phân, xử lý cây nghiêng. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.
- ▶ Vườn cao su kiến thiết cơ bản: chủ yếu thực hiện các hạng mục chống cháy, bón phân, cày chăm sóc, tỉa chổi tạo hình. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.
- ▶ Vườn điều: thực hiện công tác bón phân, tỉa cành tạo tán đảm bảo vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

Công tác chế biến

Tổng sản phẩm mủ cao su chế biến trong năm 2024 thực hiện:



Tỷ lệ rút cấp trong chế biến **0,47%** tổng thành phẩm, tăng **0,08%** so với cùng kỳ năm 2022 (0,39%).



Công tác xây dựng cơ bản

Tổng đầu tư XD CB thực hiện năm 2024 là 30.079,06 triệu đồng bằng 81,44% kế hoạch, trong đó:

- ▶ Đầu tư Nông nghiệp vườn cây là 10.767,87 triệu đồng đạt 95,37% kế hoạch, trong đó đầu tư cao su là 5.185,37 triệu đồng tương đương 103,82% Kế hoạch; đầu tư sầu riêng là 5.582,5 triệu đồng đạt 88,67% kế hoạch.
- ▶ Đầu tư công trình XD CB là 19.311,19 triệu đồng thực hiện 75,31% kế hoạch, tỷ lệ thực hiện thấp là do một số hạng mục giao cho đối tác thi công bị chậm trễ về tiến độ (Nhà ở công nhân 30 phòng), khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác thực hiện một số hạng mục như: tu sửa đường lô, cầu cống, hệ thống bơm mủ ngoài lô...

Công tác bảo vệ và y tế cộng đồng

Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Tình hình an ninh trật tự tại các nông trường cao su hiện nay rất phức tạp, Công ty đã thành lập Phòng Bảo vệ để chuyên trách bảo vệ sản phẩm, sau đó chuyển lực lượng bảo vệ về các nông trường; phối hợp với các nông trường tăng cường thực hiện tuần tra, canh gác để bảo vệ sản phẩm mủ và tài sản của Công ty.

Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.



Đánh giá tình hình quản lý chất lượng

Về chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm của công ty được kiểm nghiệm bởi hệ thống phòng kiểm nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025, hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Năm 2023 Công ty đầu tư thêm máy cán crep, thay công nghệ sấy bằng dầu diesel bằng công nghệ sấy Biomass sử dụng các phế thải nông nghiệp, giúp tiết kiệm chi phí, giảm tiêu dùng năng lượng hóa thạch và cải thiện chất lượng sản phẩm. Tiếp tục duy trì Nhãn hiệu Cao su VN.



Trong năm 2024 Công ty không có khiếu nại nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm hay dịch vụ của Công ty; Công ty nghiên cứu cải thiện chỉ tiêu màu của sản phẩm SVR3L, SVR5 giúp chỉ tiêu màu ổn định, đáp ứng yêu cầu của những khách hàng khó tính như Mỹ, EU.

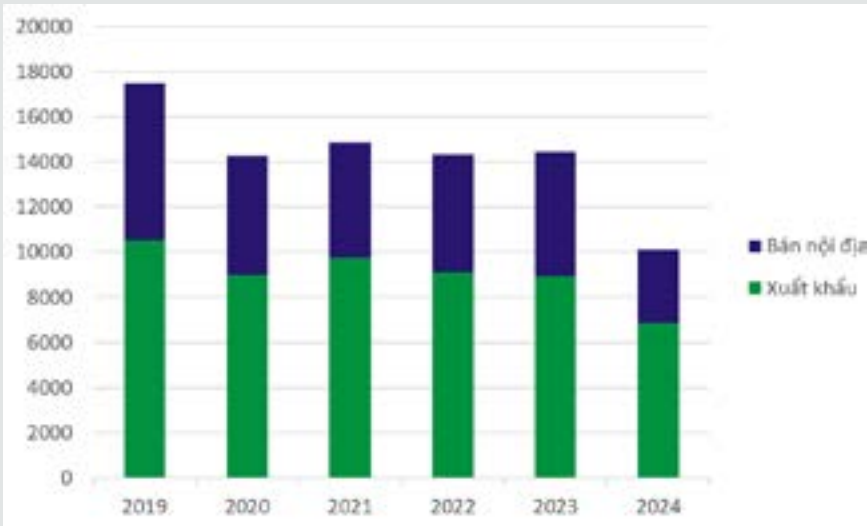
Đánh giá của khách hàng về chất lượng sản phẩm của Công ty:

Năm 2022 DRI được Hiệp hội cao su Việt Nam công nhận danh hiệu Nhãn hiệu cao su cho 03 sản phẩm SVR3L, SVRCV60, SVR10, đến nay DRI được tiếp tục duy trì nhãn hiệu cao su Việt Nam cho các sản phẩm trên. Năm 2024 cũng đánh dấu là năm thứ 6 liên tiếp DRI được xếp hạng trong 50 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về xuất khẩu cao su tính theo kim ngạch xuất khẩu theo số liệu của Tổng cục Hải quan (xếp thứ 45/50).

Năm 2024 DRI chủ yếu xuất khẩu qua các thị trường Đài Loan, Hàn quốc, Ấn độ và Mỹ. Ngoài thị trường Đài Loan duy trì tốt (tăng 496 tấn ~ tăng 21,29%) các thị trường còn lại đều giảm mạnh.

	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Xuất khẩu	Tấn	10.536,1	8.974,84	9.737,16	9.132,32	8.933,6	6.880,56
Bán nội địa	Tấn	6.939,82	5.298,21	5.107,47	5.197,94	5.511,98	3.227,68
Tổng lượng tiêu thụ	Tấn	17.475,88	14.273,05	14.844,63	14.330,26	14.445,58	10.108,24
Tỷ lệ xuất khẩu	%	60,29	62,88	65,59	63,73	61,84	68,07

Tỷ lệ xuất khẩu qua các năm



Về giống và chất lượng vườn cây

Vườn cây cao su tại Lào được trồng những giống tiên tiến, vượt trội tại thời điểm đó như RRIV4, PB260,... là những giống cho năng suất và sản lượng cao, tỷ lệ ghép và tỷ lệ sống cao (>90%), vườn cây sinh trưởng phát triển tốt,... Tuy nhiên, do gió lốc nên một số diện tích mật độ cây cạo giảm; cây cao su bị vụn và nghiêng, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng.

Vườn sầu riêng được trồng bằng giống Dona, vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năm 2024 bắt đầu cho thu hoạch và có sản lượng, đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận.



Đánh giá tình hình nhân sự

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo (HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc DRI và Daklaoruco) là những cán bộ lâu năm, tâm huyết với nghề, dày dặn kinh nghiệm. Hàng năm Công ty đều chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho CBCNV.

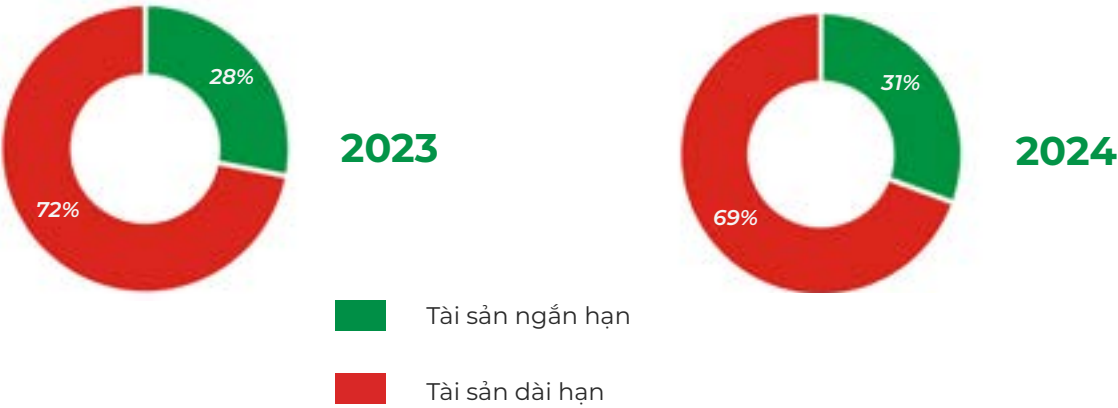
Bên cạnh những điểm mạnh như đội ngũ CBCNV chủ yếu là những người trẻ, năng động, trong vài năm gần đây Daklaoruco đang đối diện với tình trạng thiếu lao động gián tiếp có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, việc tuyển dụng người Lào biết tiếng Việt, có chuyên môn còn hạn chế. Việc tuyển dụng lao động trực tiếp cũng hết sức khó khăn nhất là tại Nông trường 2,4. Hiện nay Công ty đang tích cực xây dựng nhà ở cho công nhân, tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương và thu nhập, bổ sung các khoản hỗ trợ ngoài lương cũng như tuyển dụng lao động khu vực xa dự án để bù đắp cho việc thiếu hụt lao động nói trên.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản						
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024	%	Tỷ trọng (%)	
					2023	2024
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	180,15	222,81	123,68%	28%	31%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	462,35	506,26	109,50%	72%	69%
Tổng tài sản	Tỷ đồng	642,49	729,07	113,48%	100%	100%

Cơ cấu tài sản:



Trong năm 2024, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều tăng dẫn đến tổng tài sản tăng 13,48% so với năm trước. Cụ thể: Tài sản ngắn hạn đã tăng 23,68%, chủ yếu đến từ hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác; Tài sản dài hạn tăng 9,5% chủ yếu đến từ tăng khoản phải thu về cho vay dài hạn.

Tình hình nợ phải trả						
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024	%	Tỷ trọng (%)	
					2023	2024
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	105,24	138,48	131,58%	100,00	30,59
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	-	-	-	-	69,41
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	105,24	138,48	131,58%	100,00	100,00

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2024 của DRI tăng 31,58%, chủ yếu đến từ việc khách hàng mua cao su trả tiền trước trong tháng 12/2024 để nhận hàng sớm vào đầu tháng 1/2025; thuế TNDN còn phải nộp năm 2024 tại Lào lớn và phải trả người lao động năm 2024 tăng cao so với cuối năm 2023.

Nộp ngân sách nhà nước

Năm 2024 nộp ngân sách nhà nước Lào và Việt Nam tăng 8,15 tỷ đồng so với năm 2023 tương đương tăng 18,68%, chủ yếu tăng số thuế TNCN và tiền thuê đất. Số thuế TNDN phải nộp năm 2024 là 29,217 tỷ đồng, tăng 7,15 tỷ đồng so với năm 2023 do lợi nhuận năm 2024 tăng mạnh, tuy nhiên số thuế đã nộp chỉ mới 15,19 tỷ đồng bao gồm thuế còn phải nộp của năm 2023 là 12,71 tỷ đồng và thuế năm 2024 là 2,47 tỷ đồng (thuế tại VN), còn lại thuế TNDN năm 2024 còn phải nộp chủ yếu của công ty con tại Lào là 26,57 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Việt Nam	Lào	Tổng
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	13.533.517.535	15.330.272.753	-	15.330.272.753
Thuế GTGT hàng bán nội địa	33.837.097	4.800.000	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	186.232.487			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.030.624.817	2.910.463.473	12.276.952.223	15.187.415.696
Thuế thu nhập cá nhân	6.286.768.411	1.883.380.688	8.944.494.990	10.827.875.678
Tiền thuê đất	1.514.309.160	945.000	3.701.631.722	3.702.576.722
Các loại thuế khác	6.051.628.323	6.000.000	6.727.856.022	6.733.856.021
Tổng	43.636.917.830	20.135.861.914	31.650.934.957	51.781.996.870



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về vườn cây

Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năng suất cao ổn định, chất lượng sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu khách hàng và thị trường. Tuy nhiên, do thiếu hụt lao động khai thác; thời tiết bất lợi, số ngày nghỉ cạo cao và tình trạng trộm cắp mũ trầm trọng, nên năng suất bình quân giảm.

Chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm

- Công ty đã trang bị thêm 01 máy cán kéo tại dây chuyền mũ nước nhằm loại tốt nhất các serum trong cao su, kiểm soát việc sử dụng hóa chất đánh đông ngoài lò từ đó giúp chất lượng sản phẩm ổn định nhất là chỉ tiêu màu. Thay công nghệ sấy bằng dầu Diesel bằng công nghệ sấy Biomass vừa tận dụng các phế thải thực vật, tiết kiệm nhiên liệu và cũng cải thiện chất lượng sản phẩm,
- Hai dây chuyền mũ nước và mũ phụ đều trang bị máy dò kim loại để phát hiện loại kim loại trước khi đóng gói, đảm bảo an toàn trong chế biến cho khách hàng;
- Các khuyến cáo của Đoàn đánh giá Nhãn hiệu cao su Việt Nam đều được khắc phục triệt để nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Công ty có 6.148,03 ha cao su được chứng nhận FSC-FM cho sản phẩm gỗ, mũ; Nhà máy Chế biến mũ tại Daklaoruco và mảng thương mại DRI được chứng nhận FSC-FM đã làm nâng cao thương hiệu của sản phẩm và dễ dàng đáp ứng EUDR khi bán hàng vào EU.



Về cơ cấu tổ chức

- Xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống các quy trình, các chuẩn mực trong sản xuất và chế biến tích hợp giữa các quy định, quy trình FSC và quy trình quản lý chất lượng theo ISO từ đó giúp cho công tác quản lý ngày càng hiệu quả. Các hoạt động sản xuất kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của các tiêu chuẩn quản lý Quốc tế như: tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; ISO 14001:2015, các quy định của FSC, EUDR.
- Giao quyền chủ động cho lãnh đạo các đơn vị để thực hiện một cách linh hoạt kịp thời các kế hoạch của Công ty mà ĐHCĐ, HĐQT giao.
- Từ năm 2022 khi tình hình trộm cắp mũ ngày càng phức tạp Công ty con tại Lào (Daklaoruco) đã thành lập bộ phận bảo vệ chuyên trách để tăng cường công tác bảo vệ sản phẩm mũ ngoài vườn cây.



Về quảng bá thương hiệu

- Tham gia các hội trợ triển lãm, các hội nghị khách hàng do Hiệp hội cao su Việt Nam tổ chức, thông qua các tham tán thương mại và gặp gỡ khách hàng để quảng bá sản phẩm của Công ty ra nước ngoài;
- Luôn chú trọng chất lượng sản phẩm, duy trì chất lượng ổn định, làm tốt khâu hậu mãi, luôn lắng nghe, đồng hành cùng khách hàng, từng bước củng cố thương hiệu DRI trên thị trường Quốc tế;
- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, thực hiện tốt các nghĩa vụ nằm trong các giá trị cốt lõi của Công ty đó là Sự công bằng, Tính trách nhiệm, Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.
- Đăng ký và được đánh giá chứng nhận Nhãn hiệu “ Cao su Việt Nam” từ năm 2022 và tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo. Hiện nay Nhãn hiệu “ Cao su Việt Nam” đã được bảo hộ tại các nước: Trung Quốc, Ấn độ, Đài Loan, Lào, Campuchia. Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại của các Tham tán thương mại, Hiệp hội cao su Việt Nam, sản phẩm cao su Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường Quốc tế, nhất là tại các nước được bảo hộ với thị phần ngày càng tăng trưởng.



PHÂN TÍCH SWOT

THẾ MẠNH

S

- Tình hình tài chính ngày càng lành mạnh, các khoản nợ dài hạn bằng USD đã được trả trong năm 2023 giảm áp lực trả nợ, chi phí lãi suất. Ngược lại đồng USD tăng giá, việc bán hàng thu USD tại Daklaoruco trong bối cảnh đồng lak Lào mất giá góp phần tăng doanh thu, biên lợi nhuận tại Công ty con. Liên tục các năm gần đây DRI đều có lợi nhuận, chia cổ tức ổn định cho cổ đông, cổ phiếu của DRI ngày càng nhiều cổ đông tham gia với khối lượng giao dịch tương đối tốt,
- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là những cán bộ có kinh nghiệm, tâm huyết, có tầm nhìn rõ ràng, lãnh đạo công ty phát triển bền vững không những trên các khía cạnh môi trường, xã hội, mà còn bền vững về mặt tài chính, đón đầu xu hướng phát triển xanh, chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu khách hàng;
- Năm 2024, DRI đã được chứng nhận FSC-FM/CoC cho mù và gỗ cao su, FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI. Sản phẩm cao su SVR3L, SVRCV60, SVR10 của DRI tiếp tục được VRA cấp chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam. Năm 2024 DRI cũng đã đáp ứng các quy định của EUDR và thực hiện xuất hàng theo quy định này vào Liên minh Châu Âu từ đó ngày càng khẳng định thương hiệu sản phẩm DRI trên thị trường Quốc tế. Hiện nay hiệu lực áp dụng EUDR lùi lại 1 năm, đây là thời điểm để DRI tích cực hoàn thiện phẩm mềm truy xuất nguồn gốc, chuẩn bị sẵn sàng cho việc bán hàng vào Liên minh Châu Âu.
- Sáu năm liên tiếp (2019-2025) DRI đều được vinh danh trong top 50 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu cao su cao nhất Việt Nam theo số liệu của Tổng cục Hải quan;
- Các quy định của Liên minh Châu Âu về chống phá rừng là nguyên nhân khó mở rộng diện tích cao su trong tương lai, đây cũng là yếu tố thuận lợi cho những doanh nghiệp thuần cao su như DRI.
- Năm 2024, sản phẩm sầu riêng của DRI đi vào thu hoạch bổ sung thêm doanh thu và lợi nhuận của Công ty.



W

ĐIỂM YẾU

- Ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đẩy lên mối lo ngại về chính sách thuế quan áp lên các nước có thâm hụt mậu dịch với Mỹ điều này có tác động bất lợi lớn đến triển vọng nhu cầu đối với cao su thiên nhiên. Theo đó, rủi ro thương mại này có thể khiến các thương nhân và các công ty lớp ô tô lớn thận trọng trong việc tích trữ hàng tồn kho. Tiêu thụ cao su năm 2024 giảm sút tại các thị trường chính của DRI do nhu cầu hồi phục kinh tế chưa cao, lo ngại về chính sách thuế quan và chiến tranh thương mại toàn cầu.
- Tình trạng thiếu hụt lao động bao gồm cả gián tiếp và trực tiếp tại Daklaoruco, các tác động tiêu cực của thời tiết, tình trạng trộm cắp mù ngày càng phức tạp là những nguyên nhân mà các năm liên tục gần đây DRI không hoàn thành kế hoạch sản lượng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh xã hội tại vùng dự án. DRI và các doanh nghiệp trồng cao su tại nước bạn đã nhiều lần kiến nghị với chính phủ 2 nước, Hiệp hội cao su Lào, Hiệp hội cao su Việt Nam, Hội các nhà đầu tư tại Lào,... Hiện nay chính quyền nước bạn đã có những hỗ trợ và từng bước tháo gỡ.
- Lạm phát tại Lào còn ở mức cao, ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, Công ty đã chuyển hình thức trả lương cho lao động gián tiếp quy ra USD để giảm bớt thiệt hại do mất giá đồng tiền tại Lào.
- Thuế chuyển lợi nhuận về nước của nước bạn quá cao (10% trên tổng lợi nhuận chuyển về) làm giá trị lợi nhuận thực giảm ảnh hưởng đến việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông.
- Đặc thù là ngành sản xuất nông nghiệp nên phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, khí hậu. Với tác động của biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan: mưa giông, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh,...đã ảnh hưởng đến năng suất và sức khỏe của vườn cây. Do ảnh hưởng của giông lốc nhiều vườn cây phải đưa vào chu kỳ thanh lý sớm do không đủ mật độ cây cao/ha.
- Vườn cây cao su tại Lào xa về địa lý, nước bạn Lào không có cảng biển nên chi phí vận chuyển cao hơn các đơn vị trong nước;
- Dự án đầu tư cao su có thời gian thu hồi vốn dài, đầu tư vào những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới thiếu thốn về hạ tầng lẫn cơ sở an sinh xã hội; quá trình thực hiện đầu tư gặp khá nhiều khó khăn do khác biệt về luật pháp, văn hóa; cơ chế đầu tư nước ngoài còn nhiều bất cập... .



CƠ HỘI



Chính sách thuế quan và thu hút đầu tư về Mỹ cũng làm cho đồng USD tăng giá, việc bán hàng của DRI thu USD, nếu quản lý tốt giá thành sẽ góp phần tăng doanh thu và biên lợi nhuận của DRI, ngoài ra từ năm 2024 DRI đã có thêm sản phẩm sầu riêng quả bổ sung vào doanh thu và lợi nhuận của DRI.

Mối lo ngại về thiếu nguồn cung khi sản lượng thu hoạch cao su giảm, lượng hàng tồn kho cạn dần, nền kinh tế Trung Quốc hồi phục nhờ các chính sách hỗ trợ kinh tế mạnh mẽ sẽ hỗ trợ cho giá cao su thiên nhiên.

Với việc phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, một số đơn vị đang nghiên cứu máy cạo mủ cao su góp phần giảm chi phí và khắc phục tình trạng thiếu lao động tại Daklaoruco.

Việc tái sử dụng cao su (làm đường, thảm cỏ nhân tạo trong SVĐ,...) đang phát triển mạnh mẽ là một trong những phương thức hiệu quả nhằm đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn dẫn đến góp phần tác động đến nhu cầu tiêu thụ cao su trong tương lai.

Nước ta tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại đa phương, song phương, hiện nay đã ký kết đối tác chiến lược với 17 nước trong đó có 5 nước là đối tác chiến lược toàn diện. Đây là bước đệm rất tốt cho cơ hội giao thương hàng hóa của nước nhà trong đó có sản phẩm cao su.

Quy định về chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) có hiệu lực từ 31/12/2024 gia hạn đến 1/1/2026 cùng với việc quan tâm và giám sát chặt chẽ của khách hàng, các nhà tiêu thụ,...dẫn đến việc khó tăng diện tích cao su trong tương lai là cơ hội cho ngành cao su thiên nhiên. DRI là đơn vị thuần sản xuất cao su thiên nhiên, hiện tại với định giá cổ phiếu còn hấp dẫn là cơ hội thu hút đầu tư khi Dakruco thoái vốn.

Chi phí tài chính của Công ty ngày càng giảm, do nợ vay giảm dần, là cơ hội để tăng tích lũy cho Công ty. Các khoản vay bằng USD được xử lý hết trong năm 2023 sẽ giảm nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ chênh lệch tỷ giá.

Sản phẩm mủ cao su của DRI ngày càng có uy tín trên thị trường quốc tế, nhất là khi sản phẩm mủ được cấp chứng nhận FSC-FM/CoC là cơ hội để mở rộng việc bán sản phẩm vào các thị trường có yêu cầu cao, làm gia tăng giá trị sản phẩm.



T

THÁCH THỨC

Tỷ trọng bán hàng vào thị trường Mỹ của DRI không cao, tuy nhiên nếu tổng thống Donald Trump áp thuế nhập khẩu đối với Việt Nam thì cũng ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm cao su của DRI tại thị trường này. Ngoài ra chính sách thuế quan của Mỹ cũng làm thay đổi chuỗi cung ứng toàn cầu và cuộc chiến thương mại toàn cầu có thể xảy ra. Tuy nhiên Việt Nam vẫn hưởng lợi từ xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng, bản thân các doanh nghiệp cũng phải linh hoạt trước các chính sách thương mại mới của Mỹ và tìm kiếm thị trường mới.

Khách hàng và bên tiêu thụ ngày càng quan tâm và có chính sách giám sát khắt khe đối với sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ những doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, môi trường, ... đòi hỏi các Doanh nghiệp phải định hướng lại chiến lược phát triển theo hướng bền vững, đây là một thách thức nhưng cũng là cơ hội để Công ty nâng cao năng lực quản trị, mở rộng khách hàng và thị trường, sản xuất bền vững. Hiện nay 100% diện tích cao su kinh doanh của DRI đáp ứng yêu cầu EUDR(8.299,83 ha) trong đó có 74,07% đáp ứng yêu cầu của FSC-FM/CoC (6.148,03 ha).

Biến đổi khí hậu làm tăng tỷ lệ sâu bệnh và gây ra các sự kiện thời tiết cực đoan khó lường ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng các cây nông nghiệp khác nói chung và cây cao su nói riêng; buộc Công ty phải có giải pháp sản xuất bền vững để tham gia vào chuỗi cung ứng bền vững toàn cầu.

Nguồn nhân lực hạn chế, cơ sở hạ tầng thấp tại nước bạn Lào là một trở ngại cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản trị công ty. Tình hình trộm cắp mủ ngày càng phức tạp và lan rộng là những thách thức của Công ty trong công tác bảo vệ sản phẩm, trật tự an ninh nơi vùng dự án, việc làm cũng như tham vấn cộng đồng khi DRI triển khai làm FSC. Công ty đang xây dựng chính sách tiền lương và hỗ trợ điều kiện làm việc để giữ chân và thu hút lao động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị Công ty, từ Công ty mẹ đến công ty con.

Quy định của Liên minh Châu Âu về việc phá rừng, dự kiến sẽ có tác động lâu dài tới thị trường, không chỉ làm thay đổi cấu trúc giá thành mà còn có thể làm thay đổi dòng chảy thương mại. Từ năm 2026 trở đi dự kiến giá cao su sẽ tăng khi Các nhà sản xuất dự kiến sẽ tính đến chi phí truy xuất nguồn gốc và chuyển chi phí đó cho người tiêu dùng.

Sản phẩm sầu riêng của Công ty khối lượng thu hoạch ngày càng lớn, song thị trường tiêu thụ khó khăn, đòi hỏi Công ty phải nghiên cứu các thủ tục và định hướng xuất khẩu hàng hóa trực tiếp.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Căn cứ tình hình cung cầu, thay đổi nhu cầu của khách hàng, năng lực sản xuất của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025 để trình ĐHĐCĐ như sau:

Định hướng một số chỉ tiêu cơ bản năm 2025:

Cao su:		Điều:	
Khai thác	: 13.500 tấn mủ quy khô	Sản lượng	: 40 tấn quả tươi
Năng suất bình quân	: 1,65 tấn/ha	Giá bán bình quân	: 800 USD/tấn
Sản lượng tiêu thụ dự kiến	: 13.500 tấn	Giá vốn hàng bán	: 451 USD/tấn
Giá bán bình quân	: 1.695 USD/tấn		
Giá vốn hàng bán	: 1.350 USD/tấn (giá trước thuế)		
Tỷ lệ xuất khẩu	: 65% trên tổng lượng hàng xuất bán		

Sơ bộ kết quả kinh doanh năm 2025:		Sầu riêng:	
Tổng doanh thu + thu nhập	: 612.955 triệu đồng	Sản lượng	: 640 tấn quả tươi
Tổng chi phí	: 475.575 triệu đồng	Giá bán bình quân	: 50.055 VND/kg
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế:	: 137.378 triệu đồng	Giá vốn hàng bán	: 30.596 VNĐ/kg
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 dự kiến:	: 9% vốn điều lệ		

▶ Đầu tư trồng mới 30,48 ha sầu riêng và trồng tái canh 94,55 ha cao su tại Daklaoruco.

Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch:

- Giải pháp về kỹ thuật và tổ chức sản xuất: thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp kỹ thuật khai thác, chế biến. Tổ chức tốt công tác khai thác mủ cao su, tuyển dụng và bố trí lao động hợp lý, chú trọng trang bị vật tư khai thác, phân bón ngay từ đầu vụ cạo. Thực hiện các công đoạn chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt. Nâng cao chất lượng sản phẩm mủ cao su chế biến. Tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ vườn cây, sản phẩm và vật tư.
- Giải pháp về tài chính: thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Cơ cấu nguồn vốn và thực hiện các giải pháp tài chính nhằm tiết giảm chi phí tài chính, hạn chế ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá.
- Giải pháp về kinh doanh xuất nhập khẩu: tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống và tích cực mở rộng và khai thác các thị trường mới. Theo dõi diễn biến giá cả thị trường để có chiến lược bán hàng hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao. Giao Daklaoruco thực hiện thí điểm mua mủ cao su nguyên liệu về chế biến cao su SRV 10, 20: khoảng 1.000 tấn, để từng bước bù đắp sản lượng thiếu hụt khi vườn cây đi vào lộ trình thanh lý.

- Duy trì chứng nhận FSC-FM cho vườn cây cao su tại Lào, chứng nhận FSC-CoC cho nhà máy chế biến mủ, mủ, mủ thương mại, bán hàng tại DRI; Nhân hiệu cao su Việt Nam; Tích cực hoàn thiện phẩm nể quản lý vườn cây, truy xuất nguồn gốc, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu EUDR khi xuất hàng vào Liên minh Châu Âu.
- Triển khai đầu tư 30,48 ha sầu riêng và trồng tái canh 95 ha cao su tại Daklaoruco, đảm bảo chất lượng.
- Chỉ đạo Công ty nông nghiệp CNC DRI thâm canh, chăm sóc vườn cây, phòng trừ bệnh hại nhằm đạt hiệu quả đối với vườn sầu riêng khi thu hoạch.
- Kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến gỗ hoặc viên nén năng lượng tại Daklaoruco để tiêu thụ sản phẩm gỗ cao su thanh lý.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị Công ty từ Công ty mẹ đến các công ty con.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

▶ Ý kiến của kiểm toán :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

▶ Giải trình của DRI: Không có ý kiến giải trình.



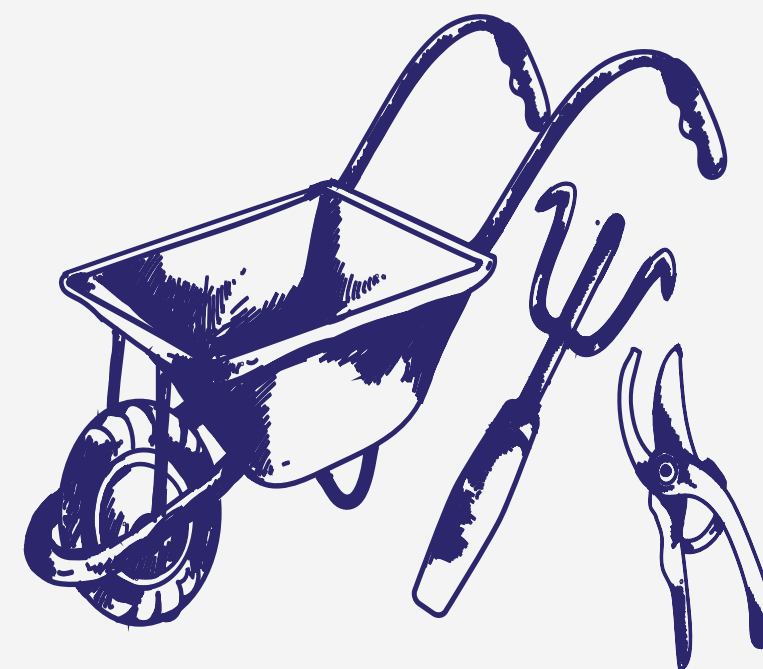


Thành công

4

BÁO CÁO CỦA Hội đồng quản trị

- 68 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- 70 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 73 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG CAO SU THẾ GIỚI

Năm 2024 đánh dấu một năm Chính phủ chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách vĩ mô. Lạm phát cơ bản được kiểm soát, sản xuất phục hồi ấn tượng, đầu tư nước ngoài khởi sắc, kim ngạch xuất khẩu đạt mốc lịch sử mới. Tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09% - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Theo đó, năm 2024 cũng là năm khởi sắc với xuất khẩu cao su Việt Nam với khối lượng khoảng 2 triệu tấn mủ cao su, trị giá 3,4 tỷ USD; giảm 6,2% về khối lượng, nhưng tăng 18,2% về giá trị so với năm 2023.

Năm 2025 với chính sách thuế quan khó lường của Tổng thống Donald Trump mà gần nhất là việc Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu 25% hàng hóa từ Canada, Mexico và tăng thêm 10% đối với hàng hóa từ Trung Quốc từ ngày 04/03/2025 dự kiến sẽ không gây gián đoạn đến nhu cầu tiêu thụ mà chỉ ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng; dự báo chiến tranh thương mại toàn cầu có thể xảy ra, làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị tác động, lạm phát có thể quay trở lại, giá cả các mặt

hàng đầu vào cho sản xuất sẽ có nguy cơ tăng lên. Hoạt động sản xuất sẫm lớp tại Trung Quốc vẫn có khả năng tăng trưởng, ít bị ảnh hưởng khi Hoa Kỳ không phải là thị trường xuất khẩu trọng yếu. Theo dữ liệu Trung tâm Thương mại quốc tế về sản lượng xuất khẩu lớp của Trung Quốc đến các thị trường toàn cầu, thị phần xuất khẩu đến thị trường Hoa Kỳ đã giảm mạnh từ 15% vào năm 2018 xuống chỉ còn 3,6% vào năm 2024. Mặt khác việc chuyển dịch sản xuất ngành lớp xe sang các thị trường tiềm năng trong đó có Việt Nam sẽ tăng nhu cầu tiêu thụ nội địa.

Việc suy giảm nguồn cung khi diện tích cao su ngày càng thu hẹp do các chính sách chống phá rừng, tình hình thời tiết bất lợi sẽ hỗ trợ cho giá cao su trong năm 2025-2026 và có khả năng trong nhiều năm tiếp theo.



MÔI TRƯỜNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ HIỆU QUẢ CỦA CÁC CHÍNH SÁCH TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CAO SU

Kinh tế nước ta hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, chịu tác động rất mạnh của những biến động từ bên ngoài. Năm 2025, dự báo kinh tế thế giới có nhiều yếu tố bất ổn, khó lường vì vậy kinh tế Việt Nam năm 2025 sẽ có bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Bước vào năm 2025 với khí thế quyết tâm cải cách, đột phá, đổi mới. Chính phủ tiếp tục khẩn trương thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng và vận hành nhà nước quản trị quốc gia hiệu lực, hiệu quả; tháo gỡ các chính sách, thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy đầu tư công cũng như tăng trưởng tín dụng để làm đòn bẩy tăng trưởng kinh tế với mức tối thiểu 8% theo chỉ tiêu của Quốc hội..

Năm 2025 được đánh giá tiếp tục là năm thành công với ngành cao su Việt Nam khi nguồn cung cao su toàn cầu thiếu hụt cùng với giá bán cao su duy trì mức cao. Bên cạnh đó ngành cao su không ngừng tìm kiếm cơ hội để tăng trưởng bền vững, giá trị xuất khẩu dự kiến tiếp

tục tăng nhờ các yếu tố kinh tế Quốc tế và chính sách nội tại của Việt Nam.

Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA) đang đẩy mạnh việc cấp chứng nhận Nhân hiệu Cao su Việt Nam/ Việt Nam Rubber. Đây là một trong những việc làm cần thiết bên cạnh việc nâng chất lượng trồng và chế biến cao su nhằm hướng đến xây dựng thương hiệu cho cao su Việt.

Luật chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) có hiệu lực từ 1/1/2026 và việc các nước thắt chặt các cam kết và quy định nhằm thúc đẩy phát triển bền vững sẽ tác động đến chuỗi cung ứng cao su toàn cầu.

Về góc độ doanh nghiệp và người dân cũng tích cực thay đổi mô hình, phương pháp sản xuất theo hướng áp dụng khoa học công nghệ, tiếp cận với những tiêu chuẩn khắt khe hơn của thị trường như các tiêu chuẩn ISO, FSC, PEFC, EUDR,...



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về thực hiện các chỉ tiêu chính trong sản xuất, kinh doanh

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm 2024:

Năm 2024 dưới tác động của tình trạng thiếu lao động, trộm cắp mủ cao su, thời tiết bất lợi, DRI tiếp tục không hoàn thành kế hoạch sản lượng (đạt 79,4%KH); tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều vượt kế hoạch do các sản phẩm của công ty được hưởng lợi từ giá bán tăng cao nên mặc dù chỉ tiêu sản lượng cao su không đạt kế hoạch đề ra nhưng chỉ tiêu doanh thu vẫn vượt 6,88% so kế hoạch, lợi nhuận trước thuế vượt 87,72% so kế hoạch. Chỉ tiêu xuất khẩu vượt 4,72% so với kế hoạch.

Nhận định việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2025:

Năm 2025 tình trạng trộm cắp mủ cao su và thiếu lao động vẫn là những thách thức lớn với DRI, ngoài các giải pháp tháo gỡ tình trạng thiếu lao động, DRI quyết

tâm hạn chế tình trạng trộm cắp mủ cao su ở mức thấp nhất.

Các yếu tố bất lợi như tình hình lạm phát còn tiếp diễn, đồng tiền Lak Lào mất giá ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, thuế chuyển lợi nhuận về nước cao (10%) bào mòn lợi nhuận thực khi chuyển lợi nhuận từ công ty - Daklaoruco về công ty mẹ - DRI; thời tiết diễn biến bất thường, sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động nông nghiệp.

Năm 2025 với nhận định về tình hình tiêu thụ và giá cao su vẫn tích cực cùng với việc quản lý tốt chi phí, DRI cũng đã lợi thế khi đạt chứng nhận FSC cho sản phẩm mủ và gỗ cao su, chế biến và thương mại bán hàng cùng với sự sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu EUDR khi xuất hàng vào Liên Minh Châu Âu, hứa hẹn năm 2025 DRI tiếp tục tăng trưởng tốt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận



Về trách nhiệm môi trường và Xã hội

Năm 2024 DRI mời tổ chức đánh giá và được cấp chứng nhận hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến theo tiêu chuẩn ISO 14.001 - 2015;

Chú trọng công tác tái sử dụng nguyên liệu đầu vào, hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch bằng cách thay công nghệ sử dụng dầu diesel bằng công nghệ sử dụng nhiệt từ tận dụng đốt cành nhánh, gỗ vụn rừng trồng, vườn cao su,...hướng tới xu hướng góp phần vào nền kinh tế tuần hoàn.

Hạn chế sử dụng hóa chất gây độc hại tới môi trường, cải tiến quy trình thu mủ ngoài lô cao su để thu gom chất thải rắn từ tráng thùng đựng mủ của công nhân. Chăm lo đời sống người lao động như làm nhà ở, hỗ trợ nhu yếu phẩm, hỗ trợ cộng đồng, thông qua đầu tư hệ thống giao thông, hỗ trợ làm trường học...



Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ Công ty; đã điều hành Công ty hoàn thành tốt nhất ở mức có thể các chỉ tiêu chính, nhiệm vụ mà ĐHQĐ, HĐQT giao; thường xuyên xin ý kiến HĐQT về mặt chủ trương đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, tham mưu cho HĐQT những giải pháp góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo Daklaoruco tìm kiếm các giải pháp và chính sách tuyển dụng, giữ nguồn lao động, hạn chế thấp nhất tỷ lệ trống vườn; DRI hỗ trợ Daklaoruco tiếp tục tuyển dụng lao động gián tiếp; đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo vệ sản phẩm, đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của DRI giao.
- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành tổ chức sản xuất, thực hiện tốt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao, tạo lợi nhuận tích lũy, đảm bảo nguồn tài chính bền vững cho Công ty. Duy trì việc chia cổ tức ổn định cho cổ đông;
- Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế trên quan điểm trách nhiệm với môi trường và xã hội, hướng đến những thị trường uy tín như Mỹ, EU, Hàn quốc, Đài Loan...với tỷ lệ xuất khẩu duy trì ổn định 65% trên tổng lượng mủ cao su tiêu thụ hàng năm. Gia tăng tiếp thị sản phẩm đạt chứng nhận FSC-FM/CoC, hoàn thiện phần mềm quản lý vườn cây trong đó có phân hệ bán hàng theo quy định EUDR.
- Không ngừng tiếp cận học hỏi những phương pháp quản lý, chế biến hiệu quả, duy trì các chứng nhận FSC, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025, Nhãn hiệu cao su Việt Nam, củng cố niềm tin về chất lượng sản phẩm với khách hàng;
- Triển khai Phương án thanh lý vườn cây cao su kém hiệu quả tại Daklaoruco, theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua thay đổi diện tích, lộ trình thanh lý vườn cây tái canh tại Daklaoruco, trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với tình hình tài chính của Công ty trong từng giai đoạn, có kế hoạch chuẩn bị nguồn vốn để tái canh hiệu quả.
- Chỉ đạo Daklaoruco tiếp tục việc mua mủ nguyên liệu để chế biến sản phẩm SVR10, 20 để có thể bù được sản lượng mủ cao su chế biến bị hụt do phải thanh lý vườn cây theo lộ trình, trong năm 2025 sản lượng mua ngoài 1.000 tấn.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao DRI chăm sóc tốt vườn sầu riêng, đảm bảo thu hoạch đạt và vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.
- Cải tiến chính sách tiền lương, hỗ trợ nhu yếu phẩm cho người lao động tại Daklaoruco, để giữ chân và tuyển dụng lao động ổn định.
- Kêu gọi nhà đầu tư vào đầu tư nhà máy chế biến gỗ hoặc viên nén năng lượng tại Daklaoruco, để tiêu thụ gỗ cao su thanh lý theo lộ trình đã được Đại hội đồng cổ đông cho chủ trương.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị công ty.
- Nghiên cứu thủ tục bán sầu riêng xuất khẩu, để tạo tính chủ động trong tiêu thụ hàng hóa.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì chứng Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Công ty TNHH cao su Đắk Lắk, tỉnh Champasak, CHDCND Lào trực thuộc DRI và FSC CoC thương mại cho DRI; các chứng nhận ISO như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025, Chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm mủ cao su thành phẩm SVR 3L, SVR CV60, SVR 10. Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của EUDR. Nghiên cứu triển khai làm tín chỉ Carbon cho vườn cao su tại Lào và thực hiện trao đổi tín chỉ carbon cho những đơn vị có nhu cầu.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã, bao bì, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị sản phẩm đáp ứng FSC; từng bước xây dựng thương hiệu DRI có uy tín trên thị trường thế giới;
- Nghiên cứu sản xuất thêm sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn như sản phẩm CV, SVR10 công nghệ mới nhằm tạo thế chủ động, khi thị trường cần mặt hàng nào thì DRI luôn trong tâm thế chủ động sản xuất và tiêu thụ;
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ lao động gián tiếp là người Lào nhằm dần thay thế người Việt Nam làm việc tại nước bạn;
- Hàng năm từ nguồn lợi nhuận thực hiện trích lập các quỹ trong đó có nguồn quỹ đầu tư phát triển nhằm đảm bảo cho kế hoạch tái canh vườn cao su của DRI sau này và duy trì việc chia cổ tức ổn định cho các cổ đông;
- Triển khai Kế hoạch khai thác, thanh lý và trồng tái canh vườn cao su kém hiệu quả, phù hợp với thời hạn của hợp đồng tô nhượng đất với Chính phủ Lào. Định hướng kêu gọi đầu tư xây dựng xưởng sơ chế gỗ; hoặc chế biến viên nén năng lượng tại Daklaoruco để tận dụng cây cao su trong thời kỳ thanh lý, nếu tính hiệu quả cao.
- Hoàn tất các phần mềm ứng dụng trong quản lý, quản trị Công ty, kể cả các công ty con.

Các biện pháp thực hiện

- Quan tâm và hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong chỉ đạo sản xuất, HĐQT thống nhất cơ chế giao quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc tùy theo phạm vi ủy quyền mà quyết định kịp thời trong bán hàng và chỉ đạo sản xuất, sau đó báo cáo HĐQT thông qua, từ đó giúp cho việc điều hành thông suốt hoặc tổ chức lấy ý kiến HĐQT nếu xét thấy cần thiết, để kịp thời chỉ đạo. Chỉ đạo công tác đánh giá thực trạng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường nhất là trong nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump, tình hình địa chính trị phức tạp; biến đổi khí hậu khó lường, để có những quyết sách phù hợp, xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết giảm chi phí sản xuất; tăng cường tiếp thị sản phẩm đạt chuẩn FSC-FM/CoC, duy trì Nhãn hiệu “Cao su Việt Nam”; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để đáp ứng EUDR, tìm kiếm đối tác để tiêu thụ gỗ cao su thanh lý, tìm các giải pháp quyết liệt để đảm bảo nguồn lao động ổn định và giảm mạnh tình trạng trộm cắp mủ tại Daklaoruco. Nghiên cứu triển khai làm tín chỉ Carbon cho vườn cao su tại Lào.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và bố trí cán bộ hợp lý nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tại Daklaoruco, có trình độ, năng lực, nhiệt huyết; tuyển dụng lao động khai thác đảm bảo đủ về số lượng và có chất lượng, gắn với cải tiến chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động; tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao.
- HĐQT chỉ đạo sâu sát tình hình sản xuất kinh doanh, triển khai các biện pháp tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành sản phẩm; định hướng các vấn đề lớn, để Ban điều hành hoạt động linh hoạt, hiệu quả.
- Chỉ đạo Công ty TNHH NN CNC DRI tập trung chăm sóc vườn sầu riêng đảm bảo đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất có thể, chú trọng tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ sầu riêng và hướng tới tổ chức xuất khẩu trực tiếp.
- Chỉ đạo Daklaoruco thí điểm việc mua mủ nguyên liệu để chế biến sản phẩm SVR10, 20, hướng tới bù trừ sản lượng khi thanh lý vườn cao su.

5

BÁO CÁO

Phát triển bền vững

- 76 Mục tiêu phát triển bền vững
- 76 Nguyên tắc quản trị phát triển bền vững
- 78 Chiến lược phát triển bền vững ngắn hạn
- 80 Các chính sách phát triển bền vững
- 83 Phát triển bền vững hướng tới tiệm cận với các chỉ tiêu Phát triển bền vững của LHQ
- 89 Vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc triển khai PTBV

Vượt qua



Mục tiêu phát triển bền vững

Hiệu quả về kinh tế - Bảo vệ môi trường - Trách nhiệm xã hội mà cụ thể là **Đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan** gồm:

Doanh nghiệp:
Sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

Khách hàng:
Tuân thủ cam kết, cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định, đa dạng, làm tốt hậu mãi;

Nhà đầu tư:
Sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn lực, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Đảm bảo lợi ích của cổ đông;

Người lao động
Có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp, tự do tham gia hiệp hội đoàn thể được nhà nước cho phép, trả lương đầy đủ, đúng hạn, thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ khác;

Nhà cung cấp:
Thỏa thuận công bằng, hướng tới lựa chọn nhà cung cấp cùng chí hướng về PTBV để xây dựng chuỗi cung ứng toàn diện về PTBV;

Môi trường, xã hội, cộng đồng:
Sử dụng hiệu quả tài nguyên, thực hiện tốt an sinh xã hội, thường xuyên tham vấn cộng đồng về các vấn đề liên quan, hỗ trợ cộng đồng;

Cơ quan quản lý nhà nước:
Tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, cung cấp thông tin đầy đủ , kịp thời theo yêu cầu.

Nguyên tắc quản trị phát triển bền vững

Trách nhiệm:
Tuân thủ pháp luật của Việt Nam và các quốc gia mà DRI đầu tư, Công nhận quyền lợi của các bên liên quan theo quy định của Pháp luật;

Bền vững:
Đảm bảo lợi ích bền vững cho các bên liên quan, đảm bảo hài hòa giữa phát triển công ty và phát triển kinh tế - xã hội và môi trường;

Trách nhiệm giải trình:
Đảm bảo việc hoạch định chiến lược cho Công ty, thực thi việc giám sát có hiệu quả hoạt động của HĐQT, đảm bảo việc giải trình của HĐQT đối với cổ đông và các bên liên quan;

Công bằng:
Đối xử công bằng với tất cả cổ đông kể cả cổ đông nhỏ lẻ;

Minh bạch:

Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề liên quan tới doanh nghiệp theo quy định, kịp thời và chính xác. Ngoài việc công bố thông tin theo quy định của thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, DRI còn chủ động công bố những thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty hàng tháng để các nhà đầu tư biết.

Năm 2020, HĐQT Công ty đã ban hành Quy chế nội bộ về Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty DRI và các công ty con; năm 2024 Công ty đã rà soát, sửa đổi lại Quy chế cho phù hợp với Luật đấu thầu mới ban hành số 22/2023/QH15; qua đó đảm bảo hoạt động của Công ty ngày một minh bạch, hiệu quả hơn.

Năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc biên soạn Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, phù hợp với Luật DN 2020 và Luật chứng khoán 2019 để trình ĐHĐCĐ thông qua đồng thời HĐQT cũng ban hành các quy chế để phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các văn bản pháp luật hiện hành khác như: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế cử người đại diện phần vốn của DRI tại doanh nghiệp khác; Quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, trang thiết bị vật tư...;

Điều lệ, các quy chế nội bộ luôn cập nhật, cải tiến phù hợp với các quy định của pháp luật, định hướng phát triển của Công ty đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả;



Chiến lược PTBV ngắn hạn, trung và dài hạn

NGẮN HẠN

- Triển khai phần mềm quản lý vườn cây bao gồm cả phân hệ truy xuất dữ liệu theo quy định EUDR.
- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực của quản trị công ty, trước mắt áp dụng phần mềm quản lý văn bản ioffice trong toàn Công ty; thay đổi giao diện Website của Công ty.
- Liên tục cải tiến, hoàn thiện các tiêu chí, duy trì các chứng nhận bao gồm : Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm cao su SVR3L, SVRCV60, SVR10; FSC-FM/CoC cho sản phẩm mủ và gỗ cao su, FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI, chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025.
- Tăng cường tiếp thị sản phẩm đạt chứng nhận FSC-FM/CoC đồng thời thực hiện quy trình dán nhãn và sử dụng nhãn hiệu FSC theo quy định. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại bán sản phẩm mủ cao su FSC-FM/CoC.
- Triển khai Dự án trồng tái canh cao su, trong năm 2025 trồng 94,55 ha.
- Triển khai Dự án trồng Sầu riêng, trong năm 2025 trồng 30,48 ha.

TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tiếp tục duy trì các Chứng nhận FSC -FM/CoC cho vườn cây cao su, nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI, chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9000, Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, Nhãn hiệu cao su Việt Nam cho sản phẩm cao su SVR3L, SVRCV60, SVR10;
- Sẵn sàng đáp ứng các quy định của EUDR khi xuất hàng vào Liên minh Châu Âu;
- Nghiên cứu triển khai làm tín chỉ carbon đối với vườn cao su tại Lào và thực hiện việc trao đổi tín chỉ carbon, hướng tới góp phần vào định hướng phát thải ròng bằng không của Liên Hiệp Quốc.
- Thực hiện Dự án trồng tái canh vườn cao su giai đoạn 2025-2032, với 4.081,64 ha tại Daklaoruco hiệu quả, đạt các tiêu chí bền vững.
- Thực hiện Dự án trồng 238,93 ha Sầu riêng từ năm 2025-2031 tại Daklaoruco;

Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan

CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Gặp gỡ trực tiếp, thông qua ĐHĐCĐ, fanpage, Website;

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Gặp trực tiếp, hội nghị người lao động, các chương trình đào tạo, tổ chức công đoàn, số hotline;

KHÁCH HÀNG

Thông qua đội ngũ bán hàng, gặp gỡ trực tiếp khách hàng, trao đổi online, các buổi gặp mặt khách hàng hàng năm do Hiệp hội cao su tổ chức hoặc các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế;

ĐỐI TÁC/ NHÀ CUNG CẤP

Gặp gỡ trực tiếp;

CỘNG ĐỒNG

Bản trường, tham gia họp cộng đồng, các buổi tham vấn cộng đồng, công khai số điện thoại hotline;

CƠ QUAN QUẢN LÝ

Thông qua các buổi họp, gặp mặt do Chính phủ, các Bộ, Sở Ban ngành, Hiệp hội Cao su Lào, Hiệp hội Cao su Việt Nam, Hiệp hội Trái cây Việt Nam tổ chức, trao đổi thông tin qua đường văn bản,...

Các hành động cụ thể:

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2024	Kết quả
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	Hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả;	Quản trị tốt giá thành, linh hoạt trong điều hành SXKD, cải tiến quy trình kỹ thuật, tái sử dụng nước trong chế biến, thay dần việc sử dụng pallet gỗ sang pallet nhựa, pallet sắt, chuyển đổi kỹ thuật sấy mù bằng dầu diesel bằng công nghệ Biomass bằng cách tập dụng các phế thải thực vật nhằm giảm sử dụng năng lượng hóa thạch, phù hợp với kinh tế tuần hoàn.	Sản lượng cao su chỉ đạt 79,4% kế hoạch nhưng chỉ tiêu doanh thu vượt 6,88% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận vượt 87,72% kế hoạch.
		Có các chính sách hỗ trợ thu nhập cho người lao động, xây dựng nhà ở cho công nhân ở xa nhằm giữ chân và thu hút lao động;	Việc dùng công nghệ sấy Biomass giúp tiết kiệm 20% nhiên liệu.
		Đầu tư thâm canh vườn cây hợp lý, từ năm 2024 Công ty không sử dụng các hóa chất cấm theo quy định của FSC và nước sở tại.	Hàng năm đều triển khai xây dựng nhà ở cho công nhân ở xa.
		Duy trì tỷ lệ xuất khẩu ổn định khoảng 65% trên tổng hàng tiêu thụ.	Đã tuân thủ việc sử dụng hóa chất theo quy định của FSC.
			Tỷ lệ xuất khẩu năm 2024 đạt 68,07%.
	Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông;	Thông tin về đại hội đồng cổ đông, về các nghị quyết của HĐQT, về tình hình kinh doanh của công ty đều được công bố công khai tới tất cả các cổ đông;	Cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty hàng tháng; Thực hiện công bố thông tin đúng quy định.
		Các kiến nghị của cổ đông đều được tiếp thu và phản hồi kịp thời tại các kỳ ĐHĐCĐ hoặc trả lời bằng văn bản/email khi cổ đông gửi kiến nghị tới Công ty.	Trong năm không có khiếu nại của cổ đông về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cổ đông cũng như những thắc mắc, cần giải trình về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
	Tuân thủ luật pháp, thông tin minh bạch.	Hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ luật pháp;	Trong năm 2024 Công ty không vi phạm các quy định liên quan đến pháp luật về công bố thông tin;
		Đảm bảo các quy định về công bố thông tin và duy trì việc công bố thông tin theo quy chế;	

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2024	Kết quả
		Cải tạo nâng cấp website theo hướng dễ cổ đông dễ dàng truy cập và tìm kiếm thông tin khi cần thiết.	Vận dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, ban hành quy định về tổ chức ĐHĐCĐ TN theo hình thức trực tuyến, cải tiến hình thức bỏ phiếu và kiểm phiếu theo hình thức online trên phần mềm web nhằm giảm chi phí cho Doanh nghiệp, thuận tiện cho cổ đông, cải tiến thêm hình thức gửi thông báo và lấy ý kiến cổ đông thông qua email và website của Công ty
KHÁCH HÀNG	Chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng nhu cầu khách hàng;	Không ngừng cải tiến chất lượng SP, mẫu mã, bao bì, giảm khiếu nại của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Công ty;	Trong năm không có khiếu nại nào của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Công ty.
	Tăng cường chỉ tiêu xuất khẩu;	Đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, an toàn cho khách hàng.	Trang bị máy dò kim loại cho cả dây chuyền mù nước và mù phụ; Hàng năm, bảo dưỡng máy móc thiết bị và trang bị các thiết bị đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định. Hàng năm tham gia các buổi gặp gỡ gặp gỡ trao đổi với khách hàng do VRA tổ chức
	Không ngừng mở rộng thị trường.	Tích cực chuẩn bị các điều kiện thích ứng quy định EUDR. Phấn đấu đạt chứng nhận FSC-FM/CoC cho sản phẩm mù và gỗ cao su, FSC-CoC cho nhà máy chế biến và mảng thương mại DRI.	Đã xuất khẩu được 420 tấn theo quy định EUDR từ tháng 7-tháng 10/2024. Đã được cấp chứng nhận FSC-CoC nhà máy chế biến tại Lào vào tháng 8/2024, FSC-CoC cho mảng thương mại bán hàng của DRI vào tháng 10/2024 và FSC-FM/CoC cho sản phẩm mù và gỗ cao su vào tháng 11/2024 và đã xuất bán 80 tấn sản phẩm FSC-FM/CoC
NGƯỜI LAO ĐỘNG	Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp;	Phân quyền và trách nhiệm cho nhân viên;	Đã và đang thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo phân cấp rõ ràng trong hệ thống.
	Cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp;		Trong năm 2024 Công ty đã đào tạo cho 2.549 lượt người về nghiệp vụ quản lý tổ đội, giám đốc điều hành, trung cấp kỹ thuật cao su, tay nghề thợ cạo, phòng cháy chữa cháy, nhận thức về FSC, xây dựng bản đồ GIS, Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế...
	Thường xuyên tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có chú trọng người Lào.	Được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.	Thu nhập bình quân khối lao động gián tiếp 21,67 triệu đồng/người/tháng, đạt 116,01% kế hoạch và tăng 18,49% so năm 2023; lao động trực tiếp 5,39 triệu đồng/người/tháng, đạt 89,58% so với kế hoạch và tăng 44,17% so với năm 2023 (tiền lương lao động trực tiếp thấp là do sản lượng khai thác không đạt kế hoạch và chuyển đổi đồng tiền từ KIP về VND bị mất giá).
	Chế độ đãi ngộ tốt	Đảm bảo chế độ lương, thưởng và các chế độ BH khác; hỗ trợ thu nhập người lao động trong bối cảnh đồng tiền Lào liên tục mất giá do lạm phát;	CBCNV được tham gia đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, Công ty có chính sách trích từ Quỹ phúc lợi để mua BHCN cho CBCNV có thời gian lao động từ 1 năm trở lên.

Các bên liên quan	Các nội dung được quan tâm	Hành động của DRI năm 2024	Kết quả
CỘNG ĐỒNG	Hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng; Tham gia đóng góp xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội địa phương.	Ưu tiên tuyển dụng người dân trong vùng dự án để tạo sinh kế ổn định và lâu dài cho người dân;	Tạo công ăn việc làm ổn định cho 2.623 lao động trong đó có 2.390 lao động người Lào,;
		Xây dựng nhà ở cho công nhân ở xa	Năm 2024 làm mới 12 nhà ở cho công nhân, 7 nhà vệ sinh, 2 nhà ăn tập thể với kinh phí 12,2 tỷ đồng, đã cơ bản đáp ứng nhu cầu về nhà ở.
		Hỗ trợ địa phương làm các công trình liên quan đến giáo dục, giao thông, các hoạt động văn hóa địa phương,...	Năm 2024, công ty hỗ trợ địa phương ở Lào và Việt Nam hơn 640 triệu đồng;
	Hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, bảo vệ môi trường.	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến; Xây dựng hệ thống quản lý môi trường đạt theo tiêu chuẩn ISO 14.001 -2015; Tiếp tục vận hành hệ thống sấy mùn cao su bằng công nghệ Bio-mass giúp tiết kiệm được 25% chi phí	Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải đạt chuẩn khi xả thải ra môi trường; Đã được cấp chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.001: 2015.
ĐỐI TÁC /NHÀ CUNG CẤP	Đối xử công bằng. Có chỉ tiêu đánh giá rõ ràng;	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá nhà cung ứng, công khai minh bạch;	Các nhà cung ứng vẫn tiếp tục đồng hành cùng với công ty;
	Tôn trọng cam kết.	Thực hiện đúng hợp đồng cam kết;	Duy trì thị trường xuất khẩu mùn cao su thiên nhiên ở mức 65%. Trong đó chú trọng mở rộng thị phần tại các thị trường có giá tốt, ổn định như Mỹ, EU, Đài Loan. Các thị trường được đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu cao su Việt Nam.
		HĐQT Công ty đã ban hành Quy chế nội bộ về Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty DRI và các công ty con.	Toàn hệ thống thực hiện tốt Quy chế này.
CƠ QUAN QUẢN LÝ	Thực hiện đúng pháp luật trong sản xuất kinh doanh		Không bị xử phạt do vi phạm pháp luật;
	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách, thuế		Năm 2024 nộp ngân sách nhà nước Việt Nam và Lào 51,78 tỷ đồng tăng 33,66% so năm 2023 (năm 2023 nộp 38,74 tỷ đồng)

Các hành động cụ thể:

CÁC NỘI DUNG PTBV THEO 17 TIÊU CHÍ CỦA LHQ (ĐẾN NĂM 2030)

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
1.Xóa nghèo <i>(Chấm dứt nghèo nàn trong tất cả hình thức ở mọi nơi)</i>	- Ưu tiên tuyển dụng công nhân trong vùng dự án, - Tạo sinh kế, thu nhập ổn định cho người dân trong vùng, - Góp phần thay đổi nếp sống từ phụ thuộc vào rừng, trồng những cây công nghiệp ngắn ngày sang làm công nhân cao su.	- Năm 2024 Công ty đã tạo việc làm cho 2.623 lao động bao gồm tại DRI và các Công ty con, trong đó có 2.390 lao động là người Lào chiếm tỷ trọng 91,11%, tạo việc làm cho 34 lao động làm việc thường xuyên tại Công ty Nông nghiệp CNC-DRI chưa kể lao động mùa vụ. - Xây dựng nhà ở cho công nhân để chủ động tuyển dụng lao động ở xa đến làm việc trong bối cảnh thiếu lao động nhất là tại Nông trường 2,4; - Thu nhập bình quân khối lao động gián tiếp 21,67 triệu đồng/người/tháng, đạt 116,01% kế hoạch và tăng 18,49% so năm 2023; lao động trực tiếp 5,39 triệu đồng/người/tháng, đạt 89,58% so với kế hoạch và tăng 44,17% so với năm 2023. Chuyển chi trả lương cho lao động gián tiếp bằng đồng USD để hạn chế bớt giảm thu nhập do đồng Lak Lào liên tục mất giá. - Hỗ trợ nhu yếu phẩm cho công nhân lao động trực tiếp. Hỗ trợ chi phí xăng xe cho nhân viên kỹ thuật và nhân viên bảo vệ do lao động đặc thù phải di chuyển nhiều
2.Xóa đói <i>(Chấm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững)</i>		
3.Sức khỏe tốt cuộc sống hạnh phúc <i>(Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi)</i>	- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; - Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; - Thực hiện đóng các loại BH bắt buộc cho người lao động. - Không sử dụng các loại hóa chất trong sản xuất, chế biến ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, người tiêu dùng. Tuân thủ các quy định của FSC và nước sở tại về quy định sử dụng các loại hóa chất trong sản xuất, chế biến.	- Vận động và có giải pháp để người lao động đều tham gia BHXH, bảo hiểm y tế; - Mua BHCN cho toàn thể CBCNV có hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên; - Thực hiện tốt an toàn vệ sinh lao động, hàng năm đều có tập huấn cho người lao động về ATLĐ; - Tất cả công nhân viên được khám sức khỏe định kỳ; - Sử dụng những hóa chất trong sản xuất, chế biến được phép của nhà nước và phù hợp với quy định Quốc tế; Xây dựng quy trình quản lý, sử dụng hóa chất hợp chuẩn; - Đầu tư xây dựng nhà ở và kéo điện sinh hoạt cho công nhân khai thác mùn tại Lào; - Đầu tư hệ thống chứa mùn và bơm mùn nước lên bồn để vận chuyển về nhà máy tại NT1, 3 – Daklaoruco, giảm thời gian chờ và giảm khối lượng công việc cho công nhân. - Thực hiện quản lý và xử lý rác thải tại văn phòng làm việc, nhà máy chế biến và vườn cao su theo quy định của FSC

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
4.Giáo dục chất lượng (Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện và công bằng, thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người)	- Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, quản lý, ... cho CBCNV,	- Trong năm 2024 tổ chức đào tạo cho 2.545 lượt người về Nghiệp vụ quản lý tổ đội, tay nghề thợ cạo, phòng cháy chữa cháy, đào tạo nâng cao nghiệp vụ, quản lý... - Đối với cộng đồng công ty hỗ trợ kinh phí mua vật tư làm hàng rào phía sau trường trung học Nam Say Lum, hỗ trợ kinh phí cho trường cao đẳng nông lâm nghiệp Tỉnh Champasak, chi phí tổ chức đại hội thể thao học sinh THPT toàn quốc gia cho tỉnh Salavan
5.Bình đẳng giới (Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái)	Không phân biệt đối xử giữa lao động Nam và Nữ, giữa người lao động người Việt Nam và lao động người Lào, không tuyển dụng và sử dụng lao động là trẻ em.	- Tỷ lệ lao động Nam và Nữ năm 2024 - Nam : 1.583 người chiếm 60,33%. - Nữ : 1.040 người chiếm 39,65%. - Trả lương cho người lao động theo quy chế lương của công ty, tính theo vị trí, năng lực, thâm niên công tác, không phân biệt giới tính, quốc tịch. - Công khai quy chế tiền lương và thu nhập cho người lao động.
6.Nước sạch & vệ sinh (Đảm bảo quản lý bền vững và cung cấp nước, điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người)	- Tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật; - Sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm; - Nước thải từ chế biến được xử lý đảm bảo đủ điều kiện khi thải ra môi trường; - Tái sử dụng nước trong chế biến; - Tại khu vực làm việc đều xây dựng khu vệ sinh riêng đạt chuẩn.	- Công ty có hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước sau sản xuất trước khi tận dụng lại và xả thải ra môi trường. Nước sau khi được xử lý đảm bảo về chất lượng không gây nguy hại đối với môi trường, 20% lượng nước được tái sử dụng để sản xuất. - Công ty đã được cơ quan chức năng cấp giấy phép xả thải ra môi trường. Hệ thống quản lý môi trường được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2015. - Trong năm 2024 Công ty không bị các cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở hay xử phạt về xử lý nước thải hay các vấn đề về ô nhiễm môi trường khác; - Văn phòng làm việc và các đơn vị đều sử dụng nước máy làm nước sinh hoạt, có khu vệ sinh riêng đạt chuẩn; - Triển khai xây dựng bể tích mù và bồn tráng thùng tại lô để công nhân khai thác rửa thùng trước khi mang về nhà, tránh tình trạng công nhân mang thùng mù ra rửa tại sông, suối hay mang về nhà rửa dẫn đến ô nhiễm cục bộ tại địa phương, - Ngoài lô cao su đều trang bị vật dụng để thu gom rác thải nhựa, rác thải sinh hoạt của công nhân để thu gom, xử lý.

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
7. Năng lượng sạch & giá hợp lý (Đảm bảo tiếp cận năng lượng giá hợp lý, đáng tin cậy, bền bỉ và hiện đại cho tất cả mọi người)	Công ty đang nghiên cứu sử dụng năng lượng tái tạo trong chế biến và xử lý nước thải tại Lào (nhưng chính sách của Lào chưa mua điện mặt trời). Đã đầu tư và đưa vào sử dụng lò cung cấp nhiệt theo phương pháp Biomass, thay cho đốt dầu diesel.	- Thường xuyên chỉ đạo cải tiến dây chuyền chế biến; sử dụng điện tiết kiệm để giảm tiêu hao điện năng và nhiên liệu; - Công ty sử dụng biến tần ở một số máy móc thiết bị chế biến để đồng bộ hệ thống, tăng hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị giảm lãng phí công suất và điện năng. - Bổ sung một số tôn nhựa sáng trong nhà máy, kho chứa công cụ dụng cụ thay cho tôn kẽm để lấy sáng tự nhiên ban ngày từ đó giảm đáng kể lượng điện thấp sáng hướng đến tiết kiệm năng lượng đồng hành cùng Chính phủ, Công ước Quốc tế về xây dựng nền công nghiệp xanh, thân thiện môi trường. - Lò cung cấp nhiệt Biomass hoạt động từ tháng 4/2023, giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch và bước đầu góp phần vào việc thực hiện nền kinh tế tuần hoàn.
8.Tăng trưởng kinh tế & việc làm bền vững (thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững & toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ, hiệu quả, bền vững cho mọi người)	- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. - Phát triển kinh tế địa phương. - Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn.	a) Từ năm 2017 đến nay công ty kinh doanh đều có lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông; b) Tạo việc làm cho trung bình 2500 lao động/năm trong đó hơn 90% lao động là người Lào c) Xây dựng phương án tái canh và thực hiện việc tái canh hiệu quả, duy trì lợi nhuận và việc làm cho người lao động; d) Hỗ trợ quỹ phòng chống bão lụt của Tỉnh Đăk Lăk hàng năm trên 100 triệu đồng, ủng hộ địa phương làm đường, trường học.
9.Công nghiệp, sáng tạo & hạ tầng (xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững & khuyến khích đổi mới)	- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực; - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; - Ứng dụng các công cụ quản lý tiến tiến vào sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm.	a) Toàn bộ diện tích trồng chuối và sầu riêng trong cao su được áp dụng hệ thống tưới trên cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn nước và phân bón, tiết kiệm nhân công. b) Nhà máy chế biến cao su: Trang bị máy dò kim loại tại dây chuyền mù phụ, mù nước để phát hiện kịp thời kim loại lẫn trong mù; trang bị thêm 01 trục cán vắt cho dây chuyền mù nước nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; Sử dụng nhiệt để sấy mù cao su thay cho sấy bằng dầu diesel; c) Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý: Các phần mềm đã được áp dụng: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý cổ đông, phần mềm kiểm phiếu; năm 2024 triển khai làm phần mềm quản lý vườn cây, Bổ sung quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến trong Điều lệ và Quy chế Nội bộ về quản trị công ty,... cải tiến thêm hình thức bỏ phiếu lấy ý kiến cổ đông theo hình thức trực tuyến và kiểm phiếu online nhằm tiết kiệm chi phí và nhân lực cho DRI, thuận lợi cho các cổ đông, d) Công ty đã được chứng nhận: Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, phòng kiểm phẩm đạt chuẩn ISO/IEC 17025, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.001 - 2015. Chứng nhận FSC FM/CoC cho vườn cây cao su tại Lào, nhà máy chế biến và mảng thương mại của DRI.

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
10. Giảm bất bình đẳng <i>(giảm BBD trong quốc gia và giữa các quốc gia)</i>	- Không phân biệt đối xử; - Tạo thu nhập ổn định đặc biệt là vùng nông thôn; - Góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương; - Tôn trọng quyền của người bản địa.	a) Tỷ lệ lao động giữa Nam và Nữ trong công ty không chênh lệch nhiều; Mức lương của Nam và Nữ, Quốc tịch tương đương nhau cho cùng 01 vị trí công việc; b) Các vùng công ty trồng cây cao su đa số là vùng sâu, vùng xa, trước đây người dân chủ yếu sống phụ thuộc vào rừng và cây nông nghiệp ngắn ngày, tập quán canh tác lạc hậu, hiện nay người dân đã có thu nhập ổn định góp phần nâng cao đời sống, góp phần giảm khoảng chênh lệch giàu nghèo giữa khu vực nông thôn và thành thị. c) Trong quá trình triển khai dự án Công ty luôn tôn trọng quyền của người bản địa, trước đây khi khai hoang trồng cây, Công ty luôn tránh khu vực rừng thiên, rừng cộng đồng của người dân địa phương, đa số người dân Lào theo đạo Phật, công ty cũng hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình tâm linh như chùa bản... d) Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có liên quan đến công đồng đều được tham vấn trước khi thực hiện.
11.Thành phố, cộng đồng bền vững <i>(làm cho thành phố & khu vực sinh sống của con người trở lên toàn diện, an toàn, linh động và bền vững)</i>	- Phát triển nông thôn bền vững, - Đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; - Giảm tác động có hại của môi trường tới con người và vật nuôi, tăng cường quản lý chất lượng không khí và các nguồn chất thải khác.	a) Tạo sinh kế ổn định thông qua việc ưu tiên tuyển dụng lao động cho người dân trong vùng dự án; Những lao động tuyển dụng từ nơi xa đến làm việc đều tạo điều kiện bố trí chỗ ở có đầy đủ nước, điện sinh hoạt, chỗ vệ sinh,... b Từng bước cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động; c) Năm 2019 Công ty đầu tư xây dựng hệ thống nước thải tại Nhà máy chế biến cao su đạt chuẩn, năm 2024 đánh giá cấp chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; d) Vườn cây cao su góp phần phủ xanh đất trống đồi trọc, cải thiện chất lượng không khí, Công ty hướng tới đa dạng sinh học bằng cách trồng thêm cây bản địa, cây rừng tại những vùng đất khép hộc, các vùng rẻo không trồng cao su hoặc những vùng đất xấu trồng cây cao su không hiệu quả. Năm 2024 DRI đã chủ động dành ra 697,33 ha mẫu sinh thái bản địa gồm hàng lang ven suối, vườn điều, diện tích trồng keo, tre, diện tích cao su kém hiệu quả và đã được cấp chứng nhận FSC-FM/CoC cho diện tích này; Hỗ trợ người dân quản lý rừng thiên, rừng đầu nguồn liền kề diện tích cao su của Công ty. Diện tích chuối trồng xen trong cao su đã trả lại đất lượng lớn sinh khối, tạo lớp thảm phủ hữu cơ dày góp phần tăng độ mùn giúp cho đất màu mỡ, chống xói mòn, cây cao su phát triển tốt hơn so với trồng thuần, giảm đáng kể lượng phân bón;

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
12.Tiêu dùng & sản xuất có trách nhiệm <i>(Đảm bảo các mô hình sản xuất & tiêu dùng bền vững)</i>	- Hướng tới lựa chọn những nhà cung ứng có trách nhiệm; - Nước thải nhà máy đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường; - Tái sử dụng nguyên vật liệu; - Phát động phong trào giảm rác thải nhựa, dọn vệ sinh nơi công sở, văn phòng làm việc, vườn cao su, trồng cây xanh,...	- Như ý c,d tiêu chí 11 - Thay thế dần pallet gỗ bằng pallet sắt để có thể tái sử dụng nhiều lần nhằm giảm chi phí, giảm sử dụng quá nhiều nguyên vật liệu từ gỗ; - Các nhóm nguyên vật liệu liên quan đến chế biến sản phẩm của công ty gồm nhóm các vật tư chế biến như dầu diezen, túi nilon PE, thảm PE, mạt PE; các vật tư hóa chất như acid đánh đông, Bisunfit, HNS, ammoniac,... và điện nước dùng trong chế biến. Trong các nguyên vật liệu trên đối với loại vật liệu thảm PE công ty tái sử dụng được khoảng 15% đối với sản phẩm sản xuất từ dây chuyển mù nước và 25% đối với sản phẩm sản xuất từ dây chuyển mù phụ. Tái sử dụng nước khoảng 20% (dây chuyển mù nước), từng bước chuyển sang sử dụng những hóa chất ít tác hại đến môi trường, - Công ty đã đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy. Các cơ quan chức năng đã cấp phép nước thải sau chế biến đủ điều kiện để xả thải ra môi trường; - Khối văn phòng Công ty mẹ và công ty con không sử dụng chai nhựa đựng nước chuyển sang dùng chai thủy tinh, hàng năm tích cực tham gia lễ trồng cây tại Lào, định kỳ toàn bộ CBCNV tham gia dọn dẹp vệ sinh nơi công sở và khu nhà tập thể,... lắp đặt quả cầu hút không khí tại nhà máy chế biến. Công ty cũng hợp đồng với 01 đơn vị thu gom và xử lý rác thải khu vực chế biến, văn phòng Công ty, rác thải tại vườn cây cao su cũng được phân loại và xử lý. - Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất cao su theo Tài liệu hướng dẫn sản xuất cao su bền vững của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, phù hợp với thực tế đơn vị và các quy định của Nhà nước Lào, công ước Quốc tế. Hướng đến sản xuất cao su sạch hơn, bền vững, thân thiện với môi trường, hướng đến góp phần thực hiện nền kinh tế tuần hoàn; - Hàng năm Công ty đóng góp vào Quỹ phòng chống bão lụt tại Việt Nam với số tiền hơn 100 triệu đồng;
13.Hành động bảo vệ khí hậu <i>(hành động khẩn cấp để ứng phó biến đổi khí hậu và các tác động của nó)</i>	- Hướng tới được cấp chứng nhận về quản lý rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng Quốc tế	Hàng năm Công ty đều phát động phong trào trồng cây xanh khu vực văn phòng Công ty và các đơn vị, khu vực hồ nước thải,...với diện tích cây cao su và các cây trồng khác mà Công ty đang quản lý góp phần hấp thụ khí CO2 giảm hiệu ứng nhà kính; Từng bước hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo, giảm tiêu hao năng lượng , giảm dần sử dụng năng lượng hóa thạch như dầu đốt, ...góp phần giảm phát thải CO2 từ đó giảm hiệu ứng nhà kính góp phần gìn giữ bầu khí quyển chung của trái đất; Năm 2024 được cấp chứng nhận quản lý rừng cao su bền vững theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng Quốc tế FSC-FM cho toàn bộ diện tích cao su tại Daklaoruco; FSC-CoC cho Nhà máy Chế biến mù Daklaoruco và lĩnh vực thương mại của DRI.

17 Tiêu chí của LHQ	Hành động của DRI	Các kết quả đạt được
14.Cuộc sống dưới nước (Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển)	- Quản lý tốt nước thải và sử dụng hóa chất trong nông nghiệp, góp phần bảo vệ đại dương và tài nguyên biển.	- Như ý c, tiêu chí 11, tiêu chí 13; - Hạn chế và chỉ sử dụng các hóa chất trong sản xuất và chế biến đảm bảo các quy định của nước sở tại, phù hợp với các tiêu chuẩn Quốc tế; - Đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy, nước thải sau chế biến đủ điều kiện để xả thải ra môi trường. - Triển khai các giải pháp để công nhân không mang thùng mũ tráng rửa tại khu vực sông suối hay mang về nhà rửa gây ô nhiễm cục bộ; - Phát động phong trào giảm rác thải nhựa tại cơ quan và gia đình CBCNV; - Tham gia tích cực phong trào Tết trồng cây Tại nước bạn Lào và trồng cây xanh tại Khu vực xử lý nước thải của Nhà máy Chế biến mủ.
15.Cuộc sống trên mặt đất (Bảo vệ các hệ sinh thái, quản lý bền vững rừng, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái đất và mất đa dạng sinh học)	- Bảo vệ tối đa thảm thực vật, thực hiện trồng xen, đa dạng thảm thực vật để chống xói mòn; - Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng xen chuối và sầu riêng trong vườn cao su đã trả lại một lượng lớn tàn dư thực vật góp phần tăng độ mùn, giữ ẩm tạo môi trường cho vi sinh vật phát triển.	Như tiêu chí 13,14; - Chuyển đổi những vùng đất kém hiệu quả, đất rẻo, khép hộc và vườn điều kém hiệu quả thành rừng, nhằm tăng diện tích che phủ trên mặt đất, đa dạng sinh học, chống xói mòn; - Cải tiến quy trình kỹ thuật sản xuất chế biến cao su theo hướng bền vững, thay phương pháp làm sạch cỏ trên vườn bằng quản lý cỏ, phát cỏ, giảm thiểu sử dụng hóa chất,..nhằm giữ độ ẩm cho đất, chống xói mòn, ngăn chặn suy thoái đất; - Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên tại vườn điều kém hiệu quả ở Mường Khoong, ChămPasak, Lào và các khu vực trồng cao su kém hiệu quả. - Việc trồng xen chuối và sầu riêng trong vườn cao su đã trả lại một lượng lớn tàn dư thực vật góp phần tăng độ mùn, giữ ẩm tạo môi trường cho vi sinh vật phát triển.
16.Xã hội hòa bình (Thúc đẩy XH hòa bình, cung cấp quyền tiếp cận tư pháp cho tất cả mọi người, xây dựng thể chế hiệu quả, trách nhiệm và toàn diện ở tất cả các cấp)	- Chống phân biệt đối xử; - Không sử dụng lao động trẻ em; - Xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, tạo đường dây nóng tại Công ty và các đơn vị trực thuộc; - Tham vấn cộng đồng về các của dự án của công ty có liên quan đến cộng đồng, quan hệ mật thiết, trao đổi thông tin giữa Công ty và các bản trong vùng dự án;	- Như tiêu chí 5; - Xây dựng quy chế về sử dụng lao động trong đó quy định rõ không tuyển dụng lao động trẻ em; - Xây dựng quy chế xử lý khiếu nại, công khai đường dây nóng, thay đổi cách tiếp cận với người lao động và người dân bản địa về phổ biến các chính sách của Công ty; - Chủ động trao đổi thông tin với các trưởng bản trong vùng dự án về tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động, thu nhập các chính sách về bảo hiểm, xử lý kỷ luật lao động; - Xây dựng quy chế về tham vấn cộng đồng, xây dựng kế hoạch về đào tạo Quan hệ cộng đồng cho CBCNV các đơn vị có làm việc trực tiếp với cộng đồng; - Tuân thủ các quy định của Pháp luật.
17. Quan hệ đối tác toàn cầu (Tăng cường các phương tiện thực hiện và tạo sức sống mới cho các đối tác toàn cầu để PTBV)	- Tăng cường hợp tác với các tổ chức Phi chính phủ, Hiệp hội trong việc xây dựng doanh nghiệp theo hướng PTBV.	Năm 2021, Daklaoruco tham gia Hiệp hội cao su Lào (LRA); DRI tiếp tục tham gia Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA); Công ty nỗ lực mở rộng quan hệ với các Hiệp hội, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam (PanNature; Forestrends; FSC Việt Nam...) cũng như nước bạn Lào để cùng trao đổi, hợp tác trong việc phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường,... hướng tới xây dựng nền tảng sản xuất bền vững. Tham dự Hội nghị các Hiệp hội Cao su của các nước Đông Nam Á tại Vientian - Lào.

Vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc triển khai PTBV của Doanh nghiệp.

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong việc hoạch định mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững:

- Tháng 7/2018 HĐQT đã ra nghị quyết về phát triển công ty theo hướng PTBV đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cơ sở hài hòa 3 chỉ tiêu: kinh tế - Xã hội- Môi trường.
- Rà soát, đánh giá lại tác động của dự án đến người dân và các bên liên quan;
- Ban hành kế hoạch hành động PTBV cho giai đoạn 2018-2021 & kế hoạch chi tiết cho quý 4-2018 và năm 2019;
- 30/12/2019 tiếp tục ban hành kế hoạch phát triển bền vững giai đoạn 2, hướng tới được cấp chứng nhận FSC chậm nhất vào năm 2022;
- 29/12/2021 Thống nhất chủ trương lập hồ sơ đầu thầu thuê tư vấn đào tạo, hướng dẫn và lập hồ sơ chuẩn bị cho đánh giá và cấp chứng nhận FSC-FM cho sản phẩm gỗ, mủ của Nông trường 1, FSC-CoC của Nhà máy Chế biến mủ Daklaoruco và FSC-CoC thương mại của DRI. Tuy nhiên qua khảo sát đánh giá HĐQT đã quyết định tại cuộc họp ngày 16/3/2022 tập trung xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho Daklaoruco gắn với xây dựng bản đồ số trong năm 2022 và tiến tới hoàn thiện các tiêu chí để cấp chứng chỉ FSC.
- Giám sát việc tổ chức triển khai các kế hoạch phát triển bền vững đã ban hành, thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện hàng quý, năm.
- Năm 2022 mời tổ chức GFA của Đức đánh giá tiềm khả thi theo các tiêu chí của FSC-FM,
- Năm 2023 chính thức thuê công ty tư vấn hướng dẫn xây dựng hồ sơ, tài liệu, đào tạo cán bộ, ...đáp ứng các yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn FSC, năm 2024 mời tổ chức đánh giá chính thức và được chứng nhận FSC-FM/CoC cho 6.148,03 ha cao su và 697,33 ha mẫu sinh thái bản địa tại Lào, FSC-CoC cho nhà máy chế biến tại Lào và mảng thương mại tại DRI.
- Giao cho DRI và Daklaoruco chuẩn bị các hồ sơ và thủ tục cần thiết để bán hàng vào Liên minh Châu Âu phù hợp với quy định chống phá rừng của EUDR, năm 2024 đã xuất bán 420 tấn cao su theo quy định EUDR và 80 tấn theo quy định FSC;
- Tiếp tục tìm hiểu để triển khai các bước làm tín chỉ carbon và thực hiện trao đổi tín chỉ theo quy định.

Vai trò của Ban điều hành DRI và Daklaoruco trong việc thực thi các nghị quyết của HĐQT về PTBV:

- Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, dự trù kinh phí và nhân lực để tổ chức thực hiện trên cơ sở các nghị quyết, chủ trương của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Báo cáo kết quả triển khai và đề xuất các giải pháp thực hiện.

Vai trò của Ban kiểm soát:

Kiểm tra giám sát việc thực thi các nghị quyết của HĐQT về PTBV, việc triển khai của Ban điều hành trên cơ sở tuân thủ pháp luật và các quy định của HĐQT, ĐHĐCĐ.





6

Quản trị Công ty

92 Hội đồng quản trị

116 Ban Kiểm soát

118 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	Cá nhân: 100.000	0,14%
			Đại diện: 44.537.500	60,84%
2	Ông Bùi Quang Ninh (*)	Phó Chủ tịch HĐQT	148.000	0,2%
3	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT, TGD	-	-
4	Ông Tạ Quang Tòng	TV. HĐQT không điều hành	-	-
5	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT không điều hành	-	-
6	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT không điều hành	-	-
7	Ông Trần Lê (**)	TV.HĐQT độc lập	-	-
8	Ông Lê Đình Huyền	TV.HĐQT độc lập	-	-

(*) Ông Bùi Quang Ninh tạm đình chỉ tư cách thành viên HĐQT và đã được HĐQT thống nhất miễn nhiệm, nhưng chưa trình ra ĐHĐCĐ.

(**) Ông Trần Lê xin nghỉ theo nguyện vọng cá nhân và đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/04/2024.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT mà phân công cho từng cá nhân phụ trách những nội dung cụ thể, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	12/12	100%	
2	Ông Bùi Quang Ninh	5/12	41,66%	Thôi làm PCT.HĐQT/TV.HĐQT Theo quy định pháp luật
3	Ông Lê Thanh Cần	12/12	100%	
4	Ông Trần Lê	3/12	25%	Có đơn xin từ nhiệm do bị bệnh Miễn nhiệm từ từ ngày 25/04/2024
5	Ông Tạ Quang Tòng	11/12	91,66%	
6	Ông Nguyễn Trần Giang	12/12	100%	
7	Ông Nguyễn Minh	12/12	100%	
8	Ông Lê Đình Huyền	7/12	58,33%	Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2024

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã họp và ban hành 05 Nghị quyết, lấy ý kiến ban hành 07 Nghị quyết. Tổng số nghị quyết được thông qua là 12 Nghị quyết để thống nhất nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh , cụ thể như sau:

Các Nghị quyết/Quyết định

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			@/ Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: I- Thống nhất sửa đổi Điều 8, Điều 9 Chương III của Quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty CP đầu tư cao su Đắk Lắk và các Công ty con, ban hành theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 22/10/2020, cụ thể: 1. Nội dung sửa đổi, điều chỉnh 1.1- Khoản 2 Điều 8 “Lấy báo giá cạnh tranh”: a) Dịch vụ tư vấn và phi tư vấn thông dụng, đơn giản có giá trị không quá 500 triệu đồng đối với công ty tại Việt Nam hoặc tương đương với 500 triệu đồng Việt Nam, khi quy đổi ra tiền Lak theo tỷ giá thời điểm đối với Công ty con tại Lào. b) Mua sắm hàng hóa, tài sản, dịch vụ thông dụng (có nhiều người sử dụng và có nguồn cung cấp đảm bảo, ổn định), sẵn có trên thị trường (hàng hóa được giao ngay khi có nhu cầu không phải thông qua đặt hàng để thiết kế, gia công, chế tạo, sản xuất), có đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa (theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn nước ngoài) và tương đương nhau về chất lượng (có khả năng thay thế lẫn nhau do có cùng đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng và các đặc tính khác) có giá trị không quá 01 tỷ đồng đối với công ty tại Việt Nam hoặc tương đương với 01 tỷ đồng Việt Nam, khi quy đổi ra tiền Lak theo tỷ giá thời điểm đối với Công ty con tại Lào. 1.2- Khoản 1 Điều 9 “Mua sắm nhỏ lẻ, Là hoạt động mua sắm phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc mua sắm thường xuyên đối với mỗi lần mua có hạn mức không quá 100 triệu đồng đối với công ty tại Việt Nam hoặc tương đương với 100 triệu đồng Việt Nam, khi quy đổi ra tiền Lak theo tỷ giá thời điểm đối với Công ty con tại Lào. 2. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 22/10/2020 về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk và các Công ty con. II- Giao cho Ban điều hành bổ sung, chỉnh lý trình Chủ tịch HĐQT xem xét và ký quyết định ban hành những nội dung được điều chỉnh.	7/7/7
1	01/NQ-HĐQT	23/01/2024		

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			@/Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung: 1. Thống nhất chủ trương cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI ký hợp đồng tư vấn chăm sóc và cung ứng vật tư, phân bón cho vườn sầu riêng trong năm 2024, cụ thể: 1.1. Thống nhất để Người đại diện vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI biểu quyết trong Cuộc họp Hội đồng thành viên, về các nội dung như sau: - Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI được ký hợp đồng tư vấn kỹ thuật xử lý làm hoa, chăm sóc và nuôi trái sầu riêng trong năm 2024 với Hộ kinh doanh Cửa hàng vật tư Nông nghiệp Hải Triều và Nhóm tư vấn, tại Thôn Tây Hà 3, Xã Cư Bao, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk - Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI được sử dụng các loại vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các loại thuốc đặc thù cho cây sầu riêng theo khuyến cáo của bên tư vấn và do bên tư vấn cung cấp, để đảm bảo kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn, đối với những loại không phổ biến trên thị trường, nhưng phải đảm bảo đơn giá các loại vật tư không quá chênh lệch so với đơn giá thị trường với cùng dòng sản phẩm (có cùng công thức, xuất xứ). Các loại vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật khác phổ biến trên thị trường thì việc cung ứng vẫn thực hiện theo Quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm được ban hành theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 22/10/2020. - Giám đốc công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI ký hợp đồng với đơn vị tư vấn. Nội dung hợp đồng sẽ gắn kết quả và hiệu quả cuối cùng của bên tư vấn phải được thể hiện chi tiết, đầy đủ tại các điều khoản có liên quan trong hợp đồng tư vấn. Giám đốc Công ty CNC DRI chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp với bên tư vấn để triển khai thực hiện các nội dung được cam kết trong hợp đồng, bao gồm tư vấn kỹ thuật, mua sắm vật tư, phân bón. Các bước thực hiện theo quy định của Công ty trong Quy chế mua sắm, quy trình mua hàng và chủ trương của Hội đồng thành viên Công ty CNC DRI. 1.2. Tổng giám đốc DRI vừa là người đại diện vốn của DRI, phân công Bộ phận Kỹ thuật sản xuất và các phòng ban liên quan Công ty DRI phối hợp với Công ty TNHH Nông Nghiệp CNC DRI chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các nội dung của hợp đồng tư vấn giữa Công ty CNC DRI và Đơn vị tư vấn.	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2. Thống nhất công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 như sau: 2.1- Về thời gian, hình thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024; - Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự họp: 22/03/2024 - Ngày dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024: Thứ năm, ngày 25/04/2024 - Hình thức tổ chức đại hội: trực tiếp, tại địa điểm Khách sạn Dakruco – Số 30 Nguyễn Chí Thanh, TP Buôn Ma Thuột 2.2- Về nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024: (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024. (2) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024. (3) Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024.(4) Báo cáo tóm tắt kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.(5) Tờ trình thông qua các chỉ tiêu SXKD và đầu tư năm 2024.(6) Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.(7) Tờ trình thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024.(8) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.(9) Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị DRI. 2.3- Giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện các hồ sơ tài liệu và các điều kiện cần thiết để tiến hành họp HĐQT trước khi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật.	
2	02/NQ-HĐQT	27/02/2024	@/ Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. Phê duyệt “Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn năm 2024-2054” của Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk theo Tờ trình số 04/TTr-CT ngày 14/03/2024 của Ban điều hành DRI. 2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định phê duyệt phương án để Ban điều hành DRI và Daklaoruco tổ chức thực hiện. Giao cho Tổng giám đốc DRI, Giám đốc Daklaoruco có trách nhiệm triển khai cụ thể đến từng phòng ban, đơn vị tổ chức thực hiện. Hàng năm Tổng giám đốc DRI có báo cáo đánh giá trình HĐQT biết và định hướng chỉ đạo tiếp theo.	7/7/7
3	03/NQ-HĐQT	19/03/2024	@/ Hợp HĐQT thông qua các nội dung I-Tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ chủ yếu của quý II/2024 như sau 1. Đối với Daklaoruco: - Tiếp tục phối hợp với DRI để tuyển dụng lao động gián tiếp, đáp ứng yêu cầu quản lý và bảo vệ sản phẩm. - Tập trung công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị đảm bảo kịp tiến độ khai thác, chế biến mủ; đồng thời chủ động triển khai các giải pháp kỹ thuật sản xuất, giải pháp bảo vệ sản phẩm khi vào vụ cạo. - Tập trung đầu tư sửa chữa đường vận chuyển, làm nhà ở công nhân theo kế hoạch.	6/6/7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/NQ-HĐQT	26/03/2024	- Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Daklaoruco để báo cáo về DRI trình HĐQT xem xét chỉ đạo. 2. Đối với Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI - Tập trung chăm sóc vườn sầu riêng trồng năm 2018, chú trọng công tác tạo hoa tạo quả đạt yêu cầu, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng HĐQT giao. - Triển khai kế hoạch thanh lý vườn chuối, đảm bảo vườn sầu riêng trồng năm 2020 sinh trưởng phát triển tốt. 3. Đối với Công ty DRI: - Tiếp tục hỗ trợ Daklaoruco trong công tác tuyển dụng cán bộ gián tiếp - Theo dõi và chỉ đạo sát tình hình sản xuất kinh doanh của Daklaoruco và Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI, kịp thời xử lý các tình hình phát sinh trong thẩm quyền hoặc đề xuất HĐQT có chủ trương để chỉ đạo thực hiện. - Phối hợp với tư vấn để đảm bảo được cấp chứng nhận FSC-CoC mảng thương mại của DRI. Hỗ trợ Daklaoruco để hoàn chỉnh hồ sơ tiến tới cấp chứng chỉ FSC-FM, FSC-CoC tại Daklaoruco. - Hỗ trợ Daklaoruco xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kỷ niệm 20 năm thành lập Daklaoruco theo hướng thiết thực, ý nghĩa.	6/6/7
			II- Thông qua các chương trình, tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, như sau 1- Thống nhất với chương trình cuộc họp; dự kiến nhân sự; trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách đoàn chủ tọa, ban kiểm tra tư cách cổ đông, ban thư ký, ban kiểm phiếu 2- Các báo cáo trình cuộc họp ĐHĐCĐ: (1) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của HĐQT; (2) Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của BKS; (3) Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban điều hành; (4) Tóm tắt Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán; 3- Các tờ trình trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ, gồm: (1) Tờ trình thông qua một số chỉ tiêu SXKD chính năm 2024; Cụ thể, điều chỉnh giá bán mủ cao su thành phẩm bình quân từ 1.440 USD/tấn lên 1.500 USD/tấn; theo đó điều chỉnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 tại khoản 2, điều 5, Nghị quyết số 10/NQ- HĐQT ngày 30/12/2023 của HĐQT như sau:Doanh thu bán mủ cao su thành phẩm: 434,70 tỷ đồng;Tổng doanh thu và thu nhập khác: 462,50 tỷ đồng; Lợi	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																																				
4	04/NQ-HĐQT	26/03/2024	nhuận hợp nhất trước thuế: 74,40 tỷ đồng;Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 60,62 tỷ đồng;Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: dự kiến 6% vốn điều lệ.Các nội dung khác của Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT của HĐQT không thay đổi. (2) Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; (3) Tờ trình thù lao HĐQT, Ban KS năm 2024 (4) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024; (5) Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan của Công ty; (6) Tờ trình về việc thay đổi lộ trình tái canh vườn cây cao su tại Daklaoruco; (7) Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập; (8) Thông báo về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập; 4- Quy chế trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2022-2027). III- Kết quả đánh giá xếp loại của tập thể HĐQT và các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc năm 2023 như sau: - Tập thể HĐQT: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Kết quả xếp loại từng thành viên HĐQT: (vắng ông Trần Lê)	6/6/7																																				
			<table><tr><th>TT</th><th>Họ và tên</th><th>Chức vụ</th><th>Tự nhận xếp loại</th><th>Kết quả bỏ phiếu kín</th></tr><tr><td>1</td><td>Nguyễn Viết Tượng</td><td>CT HĐQT</td><td>HTTNV</td><td>HTXSNV</td></tr><tr><td>2</td><td>Bùi Quang Ninh</td><td>PCT HĐQT</td><td>HTNV</td><td>HTTNV</td></tr><tr><td>3</td><td>Lê Thanh Cẩn</td><td>TV HĐQT, TGD</td><td>HTNV</td><td>HTTNV</td></tr><tr><td>4</td><td>Nguyễn Trần Giang</td><td>TV HĐQT</td><td>HTTNV</td><td>HTTNV</td></tr><tr><td>5</td><td>Nguyễn Minh</td><td>TV HĐQT</td><td>HTTNV</td><td>HTTNV</td></tr><tr><td>6</td><td>Trần Lê</td><td>TV HĐQT</td><td></td><td>HTTNV</td></tr><tr><td>7</td><td>Tạ Quang Tòng</td><td>TV HĐQT</td><td>HTTNV</td><td>HTTNV</td></tr></table> Ghi chú: + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: HTXSNV; + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: HTTNV + Hoàn thành nhiệm vụ: HTNV - Kết quả xếp loại Tổng giám đốc Hoàn thành tốt nhiệm vụ.		TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận xếp loại	Kết quả bỏ phiếu kín	1	Nguyễn Viết Tượng	CT HĐQT	HTTNV	HTXSNV	2	Bùi Quang Ninh	PCT HĐQT	HTNV	HTTNV	3	Lê Thanh Cẩn	TV HĐQT, TGD	HTNV	HTTNV	4	Nguyễn Trần Giang	TV HĐQT	HTTNV	HTTNV	5	Nguyễn Minh	TV HĐQT	HTTNV	HTTNV	6	Trần Lê	TV HĐQT		HTTNV	7
TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận xếp loại	Kết quả bỏ phiếu kín																																				
1	Nguyễn Viết Tượng	CT HĐQT	HTTNV	HTXSNV																																				
2	Bùi Quang Ninh	PCT HĐQT	HTNV	HTTNV																																				
3	Lê Thanh Cẩn	TV HĐQT, TGD	HTNV	HTTNV																																				
4	Nguyễn Trần Giang	TV HĐQT	HTTNV	HTTNV																																				
5	Nguyễn Minh	TV HĐQT	HTTNV	HTTNV																																				
6	Trần Lê	TV HĐQT		HTTNV																																				
7	Tạ Quang Tòng	TV HĐQT	HTTNV	HTTNV																																				

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Kết quả xếp loại Tổng giám đốc Hoàn thành tốt nhiệm vụ. IV. Thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 05/TTr-CT ngày 22/03/2024 về việc thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của DRI ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau: 1. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: (1) Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (Daklaoruco); (2) Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI; (3) Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco); 2. Nội dung ký kết hợp đồng, giao dịch bao gồm: - Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp đảm bảo vay vốn khác (cầm cố, thế chấp) trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh vay vốn mà Công ty không được thực hiện theo quy định của pháp luật; - Mua bán các sản phẩm chuối tươi, sầu riêng, vật tư, máy móc, thiết bị, cây giống cao su, cây giống ... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con; - Các hợp đồng, giao dịch khác nhằm bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của DRI và các công ty con. 3. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá trị tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty. 4. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch: từ ngày Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi HĐQT có nghị quyết mới thay thế. 5. Nội dung ủy quyền: - Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty quyết định các nội dung liên quan đến việc thương lượng, giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty. - Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của HĐQT thông qua đến khi HĐQT có Nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 năm. V. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập đối với ông Trần Lê đã có đơn xin từ nhiệm chức danh TV HĐQT ngày 23/02/2024.	6/6/7

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			@/ Hợp HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. HĐQT thống nhất tạm đình chỉ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT đối với Ông Bùi Quang Ninh – là thành viên HĐQT không điều hành tại Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk. Lý do tạm đình chỉ: Ông Bùi Quang Ninh – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Da-kruco) hiện đang bị khởi tố về tội: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí xảy ra trong giai đoạn từ năm 2002-2012 tại Công ty cao su Đắk Lắk, nay là Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk, theo Quyết định số 104/QĐ-CSĐT, ngày 17/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk. Thời gian tạm đình chỉ: từ ngày 25/04/2024 2. Ông Bùi Quang Ninh và các thành viên HĐQT, Công ty DRI và các công ty con trực thuộc DRI, Người Phụ trách QTCT, Thư Ký HĐQT căn cứ Nghị quyết thi hành.	6/6/7
5	05/NQ-HQDT	25/04/2024	@/ Lấy ý kiến bằng văn bản về việc 1. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau: - Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam để kiểm toán BCTC năm 2024 của công ty, gồm soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty mẹ và các Công ty con, và BCTC hợp nhất. - Giao cho Tổng giám đốc DRI đàm phán mức giá hợp lý đảm bảo theo kế hoạch tài chính đã được phê duyệt và tiến hành ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán. - Thời điểm kiểm toán: + Soát xét BCTC 6 tháng: trong tháng 7/2024 + Kiểm toán BCTC năm 2024: trong tháng 1-2/2025. 2. Thông qua hệ số thưởng từ quỹ thưởng Người quản lý công ty năm 2023 2.1. Hệ số thưởng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, các thành viên kiêm nhiệm, giúp việc cho HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 09/NQ-HQDT ngày 20/04/2022. 2.2. Hệ số thưởng thành viên Ban điều hành: + Tổng giám đốc : 1,0 + Phó tổng giám đốc : 0,8 + Kế toán trưởng : 0,8 2.3. kiêm nhiệm nhiều chức vụ có thưởng thì hưởng một mức hệ số thưởng cao nhất. Căn cứ vào hệ số thưởng trên, Ban điều hành thực hiện chi thưởng cho người quản lý công ty năm 2023 theo Điều 3 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua.	6/6/7
6	06/NQ-HQDT	07/05/2024		

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ-HĐQT	12/07/2024	@/ Hợp HĐQT thông qua các nội dung sau 1. Về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT HĐQT thống nhất với các nội dung báo cáo của thư ký HĐQT về việc triển khai thực hiện các nghị quyết: số 04 ngày 26/03/2024; số 05 ngày 26/04/2024; số 06 ngày 07/05/2024 và những nội dung Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện. 2. Về tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và một số định hướng cho công tác điều hành SXKD tại DRI và các công ty con 6 tháng cuối năm Thống nhất với Báo cáo số 16/BC-CT ngày 11/07/2024 của Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Nhìn chung Ban điều hành đã kịp thời triển khai các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nên đã đạt được một số kết quả tốt, nhất là trong công tác chuẩn bị sản xuất khai thác, chế biến mủ; chăm sóc vườn cây cao su, vườn sầu riêng; công tác quản lý tài chính; triển khai thực hiện chương trình phát triển bền vững tại Daklaoruco. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại cần được tập trung chỉ đạo trong 6 tháng cuối năm đó là việc quản lý, tổ chức sản xuất tại Daklaoruco để đảm bảo đạt sản lượng mủ cao su cao nhất có thể, chú trọng công tác quản lý chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm. Trong 6 tháng còn lại của năm 2024 cần tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu sau: 2.1. Đối với Daklaoruco: - Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT tại Thông báo số 41/TB-HĐQT ngày 14/06/2024 đối với công tác quản lý tổ chức khai thác mủ, chống trộm cắp và quản lý sản phẩm mủ cao su; triển khai thực hiện chương trình FSC; công tác tổ chức và phân cấp quản lý trong bộ máy. - Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng lao động gián tiếp và trực tiếp, nhằm đảm bảo đủ lực lượng để quản lý, điều hành, bảo vệ sản phẩm và khai thác mủ. - Đào tạo thêm một số cán bộ quản lý chế biến mủ CV; tăng cường chế biến sản phẩm CV đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu. - Thực hiện sớm việc đánh giá cán bộ và bố trí ổn định đội ngũ cán bộ quản lý cấp nông trường, hạn chế điều động thường xuyên, ảnh hưởng đến công tác điều hành tổ chức sản xuất.	6/6/6

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ-HĐQT	12/07/2024	- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn khắc phục các lỗi trong các đợt đánh giá nội bộ trước đây. Đồng thời, rà soát lại toàn bộ hồ sơ lưu trữ, kiểm tra hiện trường và khắc phục kịp thời các tồn tại trước khi đánh giá chính thức. Sau đánh giá chính thức yêu cầu Daklaoruco tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn để triển khai khắc phục các lỗi để đảm bảo được cấp chứng nhận FSC trong quý 4/2024. - Triển khai kế hoạch trồng thí điểm sầu riêng theo chủ trương của HĐQT và làm thủ tục chuyển đổi cây trồng đối với diện tích quy hoạch đất trồng sầu riêng. - Triển khai kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Daklaoruco theo chủ trương của HĐQT. 2.2. Đối với Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI: - Tập trung chăm sóc vườn sầu riêng kinh doanh và kiến thiết cơ bản đảm bảo vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, chú trọng phòng chống sâu bệnh hại; đảm bảo sản lượng sầu riêng thu hoạch năm 2024 đạt từ 400 tấn trở lên. - Tổ chức bán sầu riêng trái thu hoạch trong năm 2024 theo phương thức chào giá cạnh tranh đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định. - Tiếp tục triển khai thanh lý vườn chuối trồng năm 2020 để vườn sầu riêng sinh trưởng phát triển tốt, đảm bảo đưa vườn vào kinh doanh trong năm 2026. - Chăm sóc vườn sầu riêng sau thu hoạch, đảm bảo việc xử lý ra hoa niên vụ 2025 sớm hơn một tháng so với niên vụ 2024. 2.3. Đối với Công ty DRI - Tiếp tục hỗ trợ Daklaoruco trong công tác tuyển dụng lao động. - Hỗ trợ Daklaoruco hoàn chỉnh hồ sơ tiến tới cấp chứng chỉ FSC-FM, FSC-CoC tại Daklaoruco. - Theo dõi và hỗ trợ Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI trong công tác chăm sóc vườn cây; tiêu thụ sản phẩm. - Tăng cường quảng bá, tiếp thị để đẩy mạnh công tác xuất khẩu trong 6 tháng cuối năm 2024, phấn đấu đạt được tỷ lệ xuất khẩu theo mục tiêu của ĐHĐCĐ là 65% tổng lượng hàng xuất bán. - Sau khi xuất khẩu thử các lô hàng mủ cao su theo quy định Chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR), khẩn trương chuẩn bị các thủ tục để đảm bảo xuất khẩu hàng hóa thuận lợi vào năm 2025. - Phối hợp với Daklaoruco để tổ chức thực hiện Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Daklaoruco.	6/6/6

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ-HĐQT	12/07/2024	3. Về chủ trương trồng thí điểm và quy hoạch phát triển vùng trồng cây sầu riêng tại Daklaoruco Thống nhất chủ trương trồng thí điểm và quy hoạch phát triển vùng trồng cây sầu riêng tại Daklaoruco theo Tờ trình số 16/TTr-CT ngày 10/07/2024 của Ban điều hành DRI. Giao cho Daklaoruco triển khai trồng thí điểm 30,47 ha sầu riêng tại Nông trường 1; đồng thời làm các thủ tục pháp lý để chuyển đổi cây trồng đối với diện tích từ 200 – 300 ha quy hoạch đất trồng sầu riêng. Daklaoruco đưa diện tích quy hoạch trồng sầu riêng trên vào Dự án tái canh tổng thể để trình HĐQT trong thời gian tới về diện tích, nguồn vốn, mức đầu tư.... Giao cho Tổng giám đốc DRI chỉ đạo Daklaoruco triển khai thực hiện, thời gian trồng thí điểm trong quý 4/2024 và năm 2025. 4. Về Quy chế Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty CPĐT Cao su Đắk Lắk và các Công ty con Thông qua Quy chế Lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty CPĐT Cao su Đắk Lắk và các Công ty con theo Tờ trình số 17/TTr-CT ngày 10/07/2024 của Ban điều hành DRI. Giao cho Ban điều hành hoàn thiện chỉnh lý các góp ý trong cuộc họp và trình Chủ tịch HĐQT ký Quyết định ban hành Quy chế này. 5. Về công tác nhân sự đối với chức danh Tổng giám đốc DRI Thống nhất kéo dài thời gian giữ chức vụ Tổng giám đốc DRI đối với ông Lê Thanh Căn cho đến khi DRI tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, để đảm bảo về mặt điều hành và tìm người đảm nhiệm thay thế. Thời gian kéo dài cho đến khi HĐQT có Nghị quyết bổ nhiệm Tổng giám đốc mới, nhưng không quá ngày 30/06/2025. 6. Về kế hoạch tổ chức Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Daklaoruco Thống nhất kế hoạch tổ chức Kỷ niệm 20 năm thành lập Daklaoruco theo Kế hoạch số 06/KH-CT ngày 09/07/2024 của Daklaoruco về: khách mời, chương trình và dự toán tổng chi phí dự kiến 146.550 USD. Thời gian tổ chức do Daklaoruco sắp xếp trong tháng 12 năm 2024, báo cáo cho DRI trước khi thực hiện. 7. Về việc chi cổ tức còn lại năm 2023 Thống nhất về thời gian và nguồn tiền chi trả cổ tức còn lại	6/6/6

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																
			của năm 2023 theo Tờ trình số 18/TTr-CT ngày 10/07/2024 của Ban điều hành DRI, cụ thể: - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2023/ - Ngày thanh toán: 15/08/2024 - Giao cho Tổng giám đốc DRI chuẩn bị các điều kiện, thủ tục để thanh toán cổ tức theo quy định																	
8	08/NQ-HĐQT	23/8/2024	@/ Lấy ý kiến HĐQT thông qua nội dung sau 1.Thống nhất chủ trương gia hạn thời gian thanh toán nợ vay của Hợp đồng số 01/2022/HĐVV ngày 05/09/2022 được ký kết giữa Công ty CP cao su Đắk Lắk (Dakruco) và Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI) với số dư nợ đến thời điểm hiện tại là 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn). Số tiền nợ gốc và thời gian Dakruco xin gia hạn như sau: <table><tr><th>TT</th><th>Số tiền nợ gốc đã giải ngân (triệu đồng)</th><th>Ngày thanh toán đến hạn theo Hợp đồng</th><th>Ngày xin gia hạn thanh toán/</th></tr><tr><td>1</td><td>20.000</td><td>13/09/2024</td><td>13/12/2024</td></tr><tr><td>2</td><td>10.000</td><td>15/12/2024</td><td>15/03/2025</td></tr><tr><td>3</td><td>10.000</td><td>03/01/2025</td><td>03/04/2025</td></tr></table> 2. HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc DRI đàm phán, ký kết Phụ lục Hợp đồng vay vốn và các nội dung, hồ sơ phát sinh kèm theo Phụ lục của Hợp đồng vay vốn số 01/2022/HĐVV ngày 05/09/2022.	TT	Số tiền nợ gốc đã giải ngân (triệu đồng)	Ngày thanh toán đến hạn theo Hợp đồng	Ngày xin gia hạn thanh toán/	1	20.000	13/09/2024	13/12/2024	2	10.000	15/12/2024	15/03/2025	3	10.000	03/01/2025	03/04/2025	6/6/6
TT	Số tiền nợ gốc đã giải ngân (triệu đồng)	Ngày thanh toán đến hạn theo Hợp đồng	Ngày xin gia hạn thanh toán/																	
1	20.000	13/09/2024	13/12/2024																	
2	10.000	15/12/2024	15/03/2025																	
3	10.000	03/01/2025	03/04/2025																	
9	09/NQ-HĐQT	18/10/2024	@/ Hợp HĐQT thông qua các nội dung sau 1. Về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT HĐQT thống nhất với các nội dung báo cáo của thư ký HĐQT về việc triển khai thực hiện các nghị quyết: số 07 ngày 12/07/2024; số 08 ngày 23/08/2024 và những nội dung Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện. 2. Về tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2024 Thống nhất với Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình hoạt động SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024. HĐQT đề nghị Ban Điều hành chỉ đạo triển khai một số nội dung chủ yếu trong quý IV/2024 như sau: 2.1- Đối với Daklaoruco: - Triển khai các biện pháp, giải pháp đã được HĐQT, Chủ tịch	5/6/6																

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT	18/10/2024	HĐQT chỉ đạo từ đầu năm đến nay, bao gồm: công tác bảo vệ sản phẩm; tuyển dụng lao động; tổ chức sản xuất (kiểm tra trang bị vật tư khai thác, cạo bù, cạo choàng, cạo hết phần cây, vết mủ trên chén sau giao nộp sản phẩm...), phấn đấu đạt mức sản lượng mủ cao su cao nhất của quý IV/2024, từ 5.350 tấn trở lên. Tiếp tục mua mủ ngoài để đạt sản lượng mủ ngoài theo kế hoạch. - Triển khai các biện pháp tổng hợp bảo vệ sản phẩm: Tiếp tục tuyển dụng lao động bảo vệ người Việt; trang bị quần áo, mũ, giày, công cụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ; duy trì chế độ thưởng khi bắt hoặc thu được mủ ăn trộm. Lên kế hoạch rào vườn cây kiên cố để bảo vệ, ưu tiên những khu vực trọng điểm về tình trạng mất mủ, tiến tới rào toàn bộ vườn cây trong những năm tiếp theo. Làm việc với chính quyền sở tại và công an địa phương để có biện pháp hỗ trợ Công ty trong chống mất mủ và tăng cường mối quan hệ giữa nông trường với địa phương. - Phối hợp với DRI tuyển dụng lao động và đào tạo lớp trung cấp kỹ thuật cao su, tạo nguồn cán bộ quản lý tổ và kỹ thuật của Công ty; tuyển dụng cán bộ gián tiếp cho các bộ phận còn thiếu về nhân sự. - Khảo sát các nhu cầu đầu tư năm 2025 như: Đường giao thông, đường lô, cầu cống; nhà ở, nhà ăn, phòng làm việc của các đơn vị; máy móc, thiết bị... Báo cáo DRI để thống nhất đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 trình HĐQT và ĐHĐCĐ, hoàn thành trong tháng 11/2024. - Triển khai thực hiện chủ trương đầu tư dự án trồng sầu riêng của HĐQT, bao gồm việc: xin chủ trương của chính quyền địa phương về chuyển đổi cây trồng; chuẩn bị các điều kiện để năm 2025 trồng mới khoảng 30 ha sầu riêng và đầu tư các hạ tầng điện, nước, nhà điều hành. - Phối hợp DRI để thống nhất với Tư vấn xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm vừa phục vụ quản lý sản phẩm, vừa phục vụ bán hàng theo quy định của EUDR và của FSC-CoC; đồng thời triển khai đăng ký và thực hiện việc dán nhãn chứng nhận FSC-FM/CoC cho sản phẩm mủ có nguồn gốc từ các vườn cao su được chứng nhận FSC-FM. Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận có liên quan duy trì các quy trình đảm bảo quy định của FSC và khắc phục các lỗi do kiểm toán của GFA chỉ ra trong đợt đánh giá tháng 7/2024. - Phối hợp với DRI tìm kiếm, kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến gỗ và viên nén để tiêu thụ gỗ cao su thanh lý.	5/6/6

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT	18/10/2024	- Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức sự kiện Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển Daklaoruco theo chỉ đạo của HĐQT, dự kiến vào ngày 20/12/2024. 2.2. Đối với Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI: - Tiến hành điều tra đánh giá khả năng cho quả của vườn sầu riêng kinh doanh và vườn sầu riêng trồng năm 2020; khảo sát đầu tư hạ tầng đường lô, hệ thống tưới...; lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đảm bảo sát đúng tình hình và có tính khả thi. - Tập trung chăm sóc vườn sầu riêng kinh doanh, để đủ điều kiện kinh doanh năm 2025 đạt năng suất tốt nhất. Tổ chức thu hoạch chuối tới đâu, thanh lý tới đó, nhằm đảm bảo vườn sầu riêng trồng năm 2020 sinh trưởng và phát triển tốt, để đưa vườn vào kinh doanh năm 2026. 2.3. Đối với DRI: - Tập trung chỉ đạo các công ty con và các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch năm 2025 với các giải pháp mang tính khả thi nhằm khắc phục được các tồn tại, thiếu sót của năm 2024, trình HĐQT vào tháng 12/2024. - Hỗ trợ Daklaoruco triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau: Tuyển dụng lao động người Việt; đào tạo lớp trung cấp kỹ thuật cao su; khắc phục các lỗi sau đánh giá của GFA vào tháng 7/2024; đăng ký và dán nhãn chứng nhận FSC-FM/CoC sau khi được cấp chứng nhận; xây dựng phần mềm quản lý sản phẩm cao su và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; triển khai chủ trương trồng sầu riêng tại Nông trường 1, Daklaoruco; tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển Daklaoruco. - Phối hợp cùng Daklaoruco tổ chức thăm hỏi và làm việc với chính quyền; công an của các tỉnh, huyện có diện tích cao su mà các nông trường 1,2,3,4 của Daklaoruco đang quản lý, qua đó báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và các đề xuất kiến nghị của Công ty. - Triển khai quảng bá và tổ chức bán hàng xuất khẩu đối với sản phẩm mủ cao su có chứng nhận FSC-FM/CoC; duy trì tỷ lệ bán mủ cao su xuất khẩu như hiện nay. - Phối hợp với Daklaoruco tìm kiếm, kêu gọi nhà đầu tư nhà máy chế biến gỗ và viên nén để tiêu thụ sản phẩm gỗ cao su thanh lý. - Giao cho Người đại diện vốn chỉ đạo Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI tập trung triển khai các nội dung nêu tại mục 2.2 nói trên.	5/6/6

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT	18/10/2024	3. Về chủ trương bổ sung kế hoạch tài chính năm 2024 cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI Thống nhất với Tờ trình số 22/TTr-CT, ngày 15/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty về bổ sung kế hoạch tài chính trong năm 2024 cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI là: 2.415.547.610 đồng, bao gồm: vườn sầu riêng KTCB: 421.945.331 đồng; vườn sầu riêng kinh doanh: 1.993.602.279 đồng. Người đại diện vốn của DRI tại Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng thành viên và có trách nhiệm theo dõi việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định.	5/6/6
			4. Về chủ trương trồng sầu riêng tại Daklaoruco: DRI tiến hành rà soát và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại Bộ kế hoạch và đầu tư; đồng thời phối hợp cùng Daklaoruco để lập Dự án đầu tư trồng sầu riêng tại Nông trường 1 – Daklaoruco thuộc huyện Ba Chiềng, tỉnh Champasak, Lào, với diện tích 238,93 ha; thời gian trồng từ năm 2025 đến năm 2027, trong đó trồng năm 2025 là: 30,48 ha; năm 2026: 106,15 ha và năm 2027: 102,30 ha. Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có từ 40 - 50%; vốn vay từ ngân hàng thương mại từ 50 - 60%. Hình thức quản lý dự án: Daklaoruco đầu tư và thành lập Nông trường để chuyên quản lý và tổ chức sản xuất. Hướng đầu tư thực hiện cơ giới hóa và tự động hóa, giảm phụ thuộc vào canh tác thủ công. Ban điều hành DRI phối hợp với Daklaoruco hoàn thiện Dự án theo ý kiến của HĐQT và phù hợp với định hướng nói trên để trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt Dự án và triển khai, khi điều chỉnh xong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. 5. Về bổ sung kế hoạch tài chính trong năm 2024 của Daklaoruco Thống nhất với Tờ trình số 24/TTr-CT ngày 17/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty về việc bổ sung kế hoạch tài chính trong năm 2024 cho Daklaoruco, cụ thể: Bổ sung chi phí đầu tư phân bón NPK cho toàn bộ vườn cây cao su KTCB tại Daklaoruco theo định mức 200 kg/ha với giá trị 1.052.892.000 Lak. Giao cho Daklaoruco triển khai thực hiện đảm bảo vườn cây sinh trưởng phát triển tốt. Đặc biệt một số diện tích vườn cây chuẩn bị đưa vào khai thác năm 2025. 6. Về Quy chế công bố thông tin Thống nhất thông qua Quy chế công bố thông tin sửa đổi theo Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ tài chính. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký Quyết định ban	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	12/11/2024	hành Quy chế công bố thông tin. 7. Về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2024 Thống nhất tạm ứng trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk. Tỷ lệ thực hiện tạm ứng: 4%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận 400 đồng). Giao cho Tổng giám đốc DRI cân đối nguồn tiền chi trả, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 trong khoảng thời gian tháng 12/2024 hoặc tháng 01/2025 phù hợp với quy định của pháp luật.	6/6/6
			@/ Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau 1. Thông qua phương án chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, cụ thể như sau: - Tỷ lệ thực hiện tạm ứng: 4%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận 400 đồng - Nguồn tiền chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; - Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: 27/11/2024; - Ngày thanh toán: 12/12/2024; - Địa điểm thực hiện: + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk, Số 59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk (vào các ngày làm việc trong tuần), bắt đầu từ ngày 12/12/2024 và xuất trình Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân. - Giao cho Tổng giám đốc DRI chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Thống nhất chủ trương hỗ trợ tài chính cho Dakruco cụ thể như sau: - Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất cho vay thả nổi và không thấp hơn lãi suất cho vay của Vietinbank- CN Đắk Lắk. Tài sản thế chấp: Cổ phiếu DRI do Dakruco sở hữu. - Ủy quyền cho Tổng giám đốc DRI: cân đối dòng tiền để giải ngân cho Dakaruco trong năm 2024 và năm 2024 dựa vào điều kiện tài chính và phải đảm bảo hoạt động của DRI và Daklaoruco; thương thảo và ký kết Hợp đồng tín dụng với Dakruco và các phụ lục, hồ sơ phát sinh kèm theo của Hợp đồng tín dụng trên theo các quy định của pháp luật và quy	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ-HĐQT	12/11/2024	định của Công ty. 3. Thống nhất chủ trương thanh lý vườn cây cao su, thực hiện trước vườn ươm cây giống cao su trồng năm 2025 tại Daklaoruco: 3.1. Thanh lý vườn cây cao su - Tổng diện tích vườn cây thanh lý: 134,29 ha. Trong đó: + Diện tích cao su thanh lý trồng tái canh cao su năm 2025: 94,56 ha; + Diện tích Điều thanh lý trồng sầu riêng năm 2025: 36,12 ha; + Diện tích làm hồ nước và đường lô: 3,61 ha; - Tổng số cây đứng theo kiểm kê: 29.104 cây; - Giá trị sổ sách còn lại vườn cây đến 30/11/2024: 2.424.385.417 Lak. - Giao cho Daklaoruco tổ chức chào bán thanh lý cây cao su theo phương thức chào báo giá cạnh tranh và giá khởi điểm tối thiểu bằng giá trị sổ sách. - Thời gian thực hiện: trong quý 4 năm 2024 3.2. Thực hiện trước vườn ươm cây giống cao su 3 tầng lá chuẩn bị trồng mới trong năm 2025: - Vườn ươm giống cao su Stump trần cắm bầu: 80.000 Stump; - Chi phí thực hiện dự kiến: 1.225.140.000 Lak; - Thời gian thực hiện: trong tháng 12 năm 2024; - Chi phí trên đưa vào Kế hoạch tài chính năm 2025 theo quy định. 3.3. HĐQT giao cho Tổng giám đốc DRI thông báo và chỉ đạo Daklaoruco triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định.	6/6/6
			@/ Lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. Về chủ trương mua xe ô tô cho Daklaoruco: Thống nhất chủ trương cho Daklaoruco mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Nông trường 2 và Nông trường 4, cụ thể: - Loại xe: Xe bán tải 2 cầu; - Số lượng: 2 chiếc - Giá trị dự kiến không quá 44.300 USD/chiếc - Thời điểm thực hiện: trong năm 2024. - Bổ sung vào Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 tại Daklaoruco; - Giao cho Tổng giám đốc DRI thông báo để Giám đốc Daklaoruco tổ chức thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính và Quy chế mua sắm hàng hóa, vật tư của Công ty và các quy định theo pháp luật hiện hành của nước CHDNND Lào. 2. Về chủ trương ký Hợp đồng tư vấn duy trì chứng chỉ FSC trong năm 2025 cho Daklaoruco:	
11	11/NQ-HĐQT	9/12/2024	- Thống nhất chủ trương để Giám đốc Daklaoruco lựa chọn đơn vị thực hiện tư vấn duy trì chứng chỉ FSC-FM và FSC-CoC. - Chi phí thực hiện: Giao cho Giám đốc Daklaoruco thương thảo với các đơn vị tư vấn về các nội dung: công việc tư vấn, thời gian tư vấn, tổng chi phí thực hiện. Trên cơ sở đó đưa vào chi phí của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025. - Thời gian thực hiện tư vấn trong năm 2025. 3. Về chủ trương ký Hợp đồng vay vốn giữa Daklaoruco với DRI Thống nhất chủ trương cho DRI ký lại Hợp đồng vay vốn với Daklaoruco, với thông tin cụ thể sau - Số tiền vay: 1.750.000 USD - Thời gian vay: Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2027. (kỳ hạn 3 năm) - Lãi suất: 0% - Có thể trả nợ trước hạn sau khi hai bên thỏa thuận. - Giao cho Tổng giám đốc DRI và Giám đốc Daklaoruco triển khai thực hiện. 4. Về chủ trương bán vườn điều thanh lý tại Daklaoruco: Thống nhất chủ trương cho Daklaoruco bán thanh lý vườn điều như sau: - Giá khởi điểm được xác định trên cơ sở số lượng cây Điều được kiểm kê trên từng lô. Giá khởi điểm từng lô = Số lượng cây x 22.000 Lak/cây đối với Lô D3, D4, D5. Riêng Lô D6 là diện tích điều đã cưa cắt phục hồi, nên chiều cao cây điều chỉ còn lại 01 mét, giá bán củi là 4.000 Lak/cây x số lượng cây. - Giá khởi điểm của 36,13 ha điều thanh lý để trồng sầu riêng năm 2025: 122.720.000 Lak - Hình thức bán: Chào giá cạnh tranh - Giao cho Tổng giám đốc DRI thông báo và chỉ đạo Daklaoruco triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định.	6/6/6

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/NQ-HĐQT	9/12/2024	@/Hợp HĐQT thông qua các nội dung sau: 1. Về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT: HĐQT thống nhất với các nội dung báo cáo của thư ký HĐQT về việc triển khai thực hiện các nghị quyết: số 09 ngày 18/10/2024; số 10 ngày 12/11/2024; số 11 ngày 09/12/2024 của HĐQT. 2. Về báo cáo sơ bộ kết quả SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025: Thống nhất với Báo cáo sơ bộ kết quả SXKD 2024 của Ban điều hành DRI. HĐQT chỉ đạo thực hiện một số nội dung để triển khai Kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:	6/6/6
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024		

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	2.1. Đối với DRI: - Tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy từ công ty mẹ đến công ty con, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. - Tiếp tục hỗ trợ Daklaoruco tuyển dụng và đào tạo lao động gián tiếp, đảm bảo nguồn lực để quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. - Triển khai mạnh công tác chuyển đổi số, thiết kế lại giao diện website của DRI, website của Daklaoruco; triển khai quản lý văn bản bằng phần mềm ứng dụng ioffice từ công ty mẹ đến các công ty con; số hóa quản lý từ vườn cây đến công tác chế biến, công tác bán hàng đảm bảo thủ tục bán hàng truy xuất nhanh được nguồn gốc của sản phẩm FSC-FM/CoC và đáp ứng các quy định bán hàng EUDR; đồng thời thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. - Hỗ trợ Daklaoruco triển khai Dự án trồng tái canh cao su và Dự án trồng mới sầu riêng. - Chỉ đạo và hỗ trợ Daklaoruco duy trì chứng chỉ FSC-FM/CoC, xây dựng kế hoạch quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, để đẩy mạnh bán hàng có chứng chỉ FSC. - Chủ động tìm kiếm, kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến gỗ, viên nén để tiêu thụ gỗ cao su thanh lý tại Daklaoruco ngay trong quý I/2025. 2.2. Đối với Daklaoruco: - Kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo quản lý từ cấp công ty đến nông trường, sớm ổn định để điều hành hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. - Triển khai công tác tuyển dụng lao động gián tiếp và trực tiếp gắn với công tác đào tạo, nhất là lĩnh vực đang thiếu nhân sự như kỹ thuật, hành chính, bảo vệ... - Triển khai công tác vay vốn và đầu tư Dự án trồng mới sầu riêng đạt chất lượng, hiệu quả. Đối với Dự án tái canh trồng mới vườn cao su trong thời gian chờ thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, Daklaoruco vẫn tiếp tục triển khai các công đoạn vườn ươm, trồng mới theo kế hoạch sản xuất kinh doanh tạm giao trong năm 2025; - Đẩy mạnh công tác khai thác mủ cao su từ tháng đầu của năm 2025; tổ chức khai thác mủ cao su hiệu quả từ khâu bố trí lao động đến quản lý kỹ thuật; tăng cường các biện pháp bảo vệ sản phẩm mủ cao su theo các Nghị quyết HĐQT đã chỉ đạo. Tiếp tục triển khai công tác mua mủ nguyên liệu để chế biến, tối thiểu đạt 1.000 tấn/năm.	6/6/6

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	- Triển khai công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của HĐQT và Ban Điều hành DRI. - Ban hành phương án thanh toán tiền lương năm 2025 để triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, công bằng, kích thích người lao động làm việc hiệu quả và gắn bó lâu dài với công ty. - Tăng cường công tác quan hệ địa phương các cấp để đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh, an ninh trật tự và bảo vệ sản phẩm, tài sản của công ty. 2.3. Tại Công ty TNHH NN CNC DRI - Tập trung chăm sóc vườn sầu riêng kinh doanh, đảm bảo năm 2025 đạt năng suất tốt nhất và vượt sản lượng so với kế hoạch được giao. Chú trọng chủ động tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ sầu riêng. Đối với vườn sầu riêng KTCB tập trung chăm sóc, tạo hình để chuẩn bị đưa vào kinh doanh trong năm 2026. Vệ sinh đồng ruộng và triển khai thủ tục làm chứng nhận VietGap hoặc GlobalGap. - Quản lý tốt chi phí, giá thành, cân đối tài chính tốt để giảm các chi phí tài chính phát sinh. - Triển khai công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của HĐQT DRI. 3. Về các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Tạm giao một số chỉ tiêu chính của kế hoạch tài chính năm 2025 để Ban điều hành giao kế hoạch cho Daklaoruco và Công ty TNHH NN CNC DRI, kế hoạch chính thức sẽ quyết định tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025. Kế hoạch tạm giao, cụ thể như sau: 3.1. Chỉ tiêu về khối lượng: 1.1. Tổng diện tích cây trồng: 9.418,24 ha 1.1.1. Tổng diện tích cây cao su: 8.588,69 ha, trong đó: a) Diện tích cao su KTCB: 387,03 ha b) Diện tích cao su khai thác: 8.201,66 ha 1.1.2. Diện tích cây điều: 465,67 ha 1.1.3. Diện tích cây khác + hồ nước, trực SR: 22,61 ha 1.1.4. Diện tích cây sầu riêng tại Lào: 30,48 ha 1.1.5. Đất trồng hợp thủy, hành lang FSC:168,62 ha 1.1.6. Diện tích vườn cây tại CNC DRI: 142,17 ha a) Diện tích vườn sầu riêng trồng 2018: 75,53 ha b) Diện tích vườn sầu riêng trồng 2020: 66,64 ha 3.1.2. Sản phẩm mủ cao su: 1.2.1. Năng suất, sản lượng mủ cao su bình quân	6/6/6

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	- Năng suất mủ bình quân: 1,65 tấn/ha. - Sản lượng cao su khai thác trong năm: 13.500 tấn 1.2.2. Sản lượng chế biến trong năm: 13.500 tấn 1.2.3. Mủ cao su TP tồn kho chuyển sang: 2.000 tấn 1.2.4. Sản lượng tiêu thụ dự kiến trong năm: 13.500 tấn. 3.1.3. Sản phẩm điều: 1.3.1.Năng suất bình quân: 86 kg tươi/ha 1.3.2. Sản lượng: 40 tấn tươi 3.1.4. Sản phẩm sầu riêng: 1.4.1. Năng suất bình quân năm: 62 kg/cây 1.4.2. Sản lượng : 640 tấn sản phẩm 3.2. Chỉ tiêu về giá trị: 3.2.1. Giá bán đơn vị bình quân: - Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 1.695 USD/tấn; - Giá bán điều tươi: 800 USD/tấn; - Giá bán sầu riêng tươi bình quân: 50.055.000 đồng/tấn 3.2.2. Giá thành đơn vị sản xuất bình quân - Giá vốn hàng bán mủ cao su trước thuế : 1.350 USD/tấn; - Giá vốn hàng bán điều: 451 USD /tấn; - Giá vốn hàng bán sầu riêng: 30.596 đồng/kg 3.2.3. Tổng doanh thu + thu nhập: 612.955 triệu đồng/, gồm: - Doanh thu bán hàng: 604.855 triệu đồng; + Doanh thu cao su: 572.020 triệu đồng + Doanh thu điều: 800 triệu đồng + Doanh thu sầu riêng: 32.035 triệu đồng - Doanh thu tài chính + thu nhập khác: 8.100 triệu đồng (Tỷ giá tạm tính:25.000 VND/USD; 0.93 VND/Lak) 3.2.4. Tổng chi phí: 475.577 triệu đồng - Chi phí cao su: 455.544 triệu đồng - Chi phí điều: 451 triệu đồng - Chi phí sầu riêng:19.581 triệu đồng 3.2.5. Lợi nhuận trước thuế: 137.378 triệu đồng 3.2.6. Lợi nhuận sau thuế: 110.384 triệu đồng 3.2.7. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025: dự kiến 9% vốn điều lệ. 3.3. Chỉ tiêu về đầu tư: 3.3.1. Đầu tư vườn cây KTCB/ 23.002,93 triệu đồng trong đó: - Cao su 9.542,65 triệu đồng, với diện tích 387,04 ha, chi phí đầu tư bình quân là 24.655.477 đồng/ha. - Sầu riêng trồng mới tại Daklaoruco: 5.441 triệu đồng với 30,48 ha, chi phí đầu tư bình quân là 178.520.867 đồng/ha. - Sầu riêng tại CNC: 8.019 triệu đồng, tương ứng với diện tích 62,25 ha, chi phí đầu tư bình quân 128.814.585 đồng/ha.	6/6/6

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																					
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	Dòng tiền đầu tư cho cây sầu riêng từ nguồn khấu hao cơ bản của Công ty TNHH NN CNC DRI, tiền thu hoạch trái sầu riêng (dự kiến 40 tấn), còn lại huy động từ nguồn khác. 3.3.2. Đầu tư XD CB: 51.193 triệu đồng, trong đó: - Đầu tư tại Daklaoruco: 49.697 triệu đồng - Đầu tư tại Công ty TNHH NN CNC DRI là 1.496 triệu đồng 4. Về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 tại DRI, các công ty con và tạm ứng lợi nhuận năm 2024 tại Công ty NNCNC DRI - Giao cho Tổng giám đốc DRI hướng dẫn cho các công ty con và thực hiện tại Công ty mẹ DRI quyết toán quỹ tiền lương năm 2024, theo kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo đúng quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Thống nhất chủ trương cho Công ty TNHH NN CNC DRI tạm ứng lợi nhuận năm 2024 cho các thành viên góp vốn là 10% vốn điều lệ. Giao cho Người đại diện vốn DRI tại Công ty NNCNC DRI biểu quyết nội dung này tại cuộc họp HĐQT công ty. 5. Công thức bán hàng mủ cao su năm 2025: 5.1. Công thức tính giá cho Hợp đồng thời điểm: <table><tr><th>Loại hàng</th><th>Giá xuất khẩu (trừ tối đa/cộng tối thiểu)</th><th>Giá bán tại kho (trừ tối đa)</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td rowspan="2">SVR3L</td><td>CT1: (SMRL + SMR5)/ 2 - 15%</td><td rowspan="4">Giá xuất khẩu – 100 usd</td><td rowspan="4">SMRL và SMR5 và SMR10 được lấy giá trung bình của 5 ngày liền kề với ngày tính giá.</td></tr><tr><td>CT2: SVR10 + 60USD</td></tr><tr><td>SVRCV60</td><td>SVR3L + 40 USD</td></tr><tr><td>SVR 5</td><td>SVR3L – 35 USD</td></tr><tr><td>SVR10</td><td>SMR10 – 7%</td><td></td><td></td></tr><tr><td>SVR20</td><td>SVR10 – 20 USD</td><td></td><td></td></tr></table>	Loại hàng	Giá xuất khẩu (trừ tối đa/cộng tối thiểu)	Giá bán tại kho (trừ tối đa)	Ghi chú	SVR3L	CT1: (SMRL + SMR5)/ 2 - 15%	Giá xuất khẩu – 100 usd	SMRL và SMR5 và SMR10 được lấy giá trung bình của 5 ngày liền kề với ngày tính giá.	CT2: SVR10 + 60USD	SVRCV60	SVR3L + 40 USD	SVR 5	SVR3L – 35 USD	SVR10	SMR10 – 7%			SVR20	SVR10 – 20 USD			6/6/6
Loại hàng	Giá xuất khẩu (trừ tối đa/cộng tối thiểu)	Giá bán tại kho (trừ tối đa)	Ghi chú																						
SVR3L	CT1: (SMRL + SMR5)/ 2 - 15%	Giá xuất khẩu – 100 usd	SMRL và SMR5 và SMR10 được lấy giá trung bình của 5 ngày liền kề với ngày tính giá.																						
	CT2: SVR10 + 60USD																								
SVRCV60	SVR3L + 40 USD																								
SVR 5	SVR3L – 35 USD																								
SVR10	SMR10 – 7%																								
SVR20	SVR10 – 20 USD																								

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua								
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	5.2. Công thức tính giá cho Hợp đồng dài hạn: - Cơ sở tính giá công bố bằng đồng USD (settlement price) do SGX (Singapore Exchange). - Thời gian tính giá: Giá trung bình của cả tháng tính giá trước tháng giao hàng. - Công thức tính giá (giá FOB HCM, hàng có Pallet) như sau:	6/6/6								
			<table><tr><th>Loại hàng</th><th>SGX (cộng tối thiểu)</th></tr><tr><td>SVR10</td><td>Bằng giá TSR20 +15 USD/tấn</td></tr><tr><td>SVR 3L</td><td>TSR20 + 160 USD/tấn</td></tr><tr><td>SVR CV60</td><td>SVR3L + 40USD/tấn</td></tr></table>		Loại hàng	SGX (cộng tối thiểu)	SVR10	Bằng giá TSR20 +15 USD/tấn	SVR 3L	TSR20 + 160 USD/tấn	SVR CV60	SVR3L + 40USD/tấn
			Loại hàng		SGX (cộng tối thiểu)							
			SVR10		Bằng giá TSR20 +15 USD/tấn							
			SVR 3L		TSR20 + 160 USD/tấn							
			SVR CV60		SVR3L + 40USD/tấn							
			5.3. Đối với sản phẩm FSC và EUDR(cộng tối thiểu 100 USD/ tấn cho từng công thức)									
			5.4. Thời gian áp dụng: Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.									
			5.5. Phân quyền cho Tổng giám đốc DRI: được quyền quyết định việc bán hàng như sau: - Tổng giám đốc được quyền xem xét và bán hàng trong khuôn khổ giá sàn bán hàng quy định được tính toán từ công thức nói trên. - Tổng giám đốc được ký các hợp đồng với đơn giá thấp hơn giá sàn quy định ≤ 1%. Đối với các đơn hàng bán giá thấp hơn giá sàn quy định >1% thì phải có lý do chính đáng và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. - Tùy theo tình hình thị trường, Tổng giám đốc báo cáo xin ý kiến HĐQT để điều chỉnh công thức bán hàng cho phù hợp.									
			6. Về dự án đầu tư trồng sầu riêng tại Daklaoruco: - Giao Ban điều hành DRI có báo cáo cho HĐQT và BKS về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại Bộ kế hoạch và đầu tư theo nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 18/10/2024. Giám đốc Daklaoruco làm việc với các cấp có thẩm quyền về chủ trương chuyển đổi cây trồng trong quý I/2025. - Thống nhất phê duyệt Dự án đầu tư trồng, chăm sóc và kinh doanh 238,93 ha cây sầu riêng của Daklaoruco theo Tờ trình số 34/TTr-CT ngày 26/12/2024 của Ban điều hành DRI, cụ thể: (1). Tên dự án: Dự án đầu tư trồng mới, chăm sóc và kinh doanh 238,93 ha cây Sầu riêng của Daklaoruco. (2). Chủ đầu tư: Công ty TNHH cao su Đắk Lắk(Daklaoruco); (3). Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH cao su Đắk Lắk(Daklaoruco); (4). Địa điểm: Bản Maysivilxay, huyện Ba Chiêng, Tỉnh Champasak, Lào;									

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ-HĐQT	31/12/2024	(5). Thời gian đầu tư: 2025 – 2031; (6). Quy mô dự án: 238,93 ha; (7). Tổng vốn đầu tư (2025-2031): 7.195.754 USD; (8). Nguồn vốn đầu tư: - Vốn tự có của Công ty (50,0%): 3.597.877 USD; - Vốn vay ngân hàng(50,0%): 3.597.877 USD. (9). Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện dự án - HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định phê duyệt Dự án; Giám đốc Daklaoruco và Ban điều hành DRI lập kế hoạch chi tiết đầu tư hàng năm để trình HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ quyết định, và làm căn cứ triển khai kế hoạch đầu tư từng năm. 7. Về chủ trương thanh lý vườn cây cao su lần 2 cho Daklaoru-co: Thống nhất cho Daklaoruco thực hiện bán thanh lý vườn cây cao su lần 2 với thông tin cụ thể như sau: - Diện tích cao su thanh lý: 98,17 ha; - Giá trị còn lại đến ngày 31/12/2024 : 1.989.078.023 lak; - Tổng số cây đứng theo kiểm kê: 48.621 cây; - Giá trị còn lại bình quân trên cây: 40.910 lak/cây; - Giá khởi điểm: 26.600 lak/cây. Daklaoruco triển khai thủ tục bán đấu giá theo quy định và báo cáo kết quả về DRI biết để tiếp tục chỉ đạo.	6/6/6



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo	Thời gian tham gia
1	Ông. Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	Chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của UBCKNN tổ chức.	20-21/09/2018
2	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT/ TV.HĐQT không ĐH		5-6/10/2017
3	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành/TGD		
4	Ông Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng ban KS		Lớp quản trị công ty.
5	Ông Phan Thanh Tân	Thành viên BKS		Lớp Kế toán chuyên nghiệp
6	Bà Nguyễn Thị Hải	Phó TGD/ Người PTQTCT/ Người UQCBTT/		Lớp quản trị công ty 5-6/10/2017
7	Ông Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng		Lớp quản trị công ty 5-6/10/2017

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Công việc	Cổ phần
1	Ông Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng ban	Chuyên trách	-
2	Ông Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	-
3	Ông Trần Văn Tính	Thành viên	Kiểm nhiệm	-

Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng ban	4	100%
2	Ông Phan Thanh Tân	Thành viên	4	100%
3	Ông Trần Văn Tính	Thành viên	4	100%

Ban kiểm soát đã tuân thủ theo Điều lệ của Công ty, và các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện công tác kiểm soát tại công ty. cụ thể:

- Kiểm soát công tác quản lý chỉ đạo điều hành của HĐQT, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ, ban hành các chủ trương chỉ đạo SXKD thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT về SXKD cao su và về triển khai đầu tư dự án sâu rộng và tổ chức sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát công tác tài chính, công tác quản trị chi phí, tiến độ thực hiện kế hoạch tài chính, Kiểm tra kiểm soát công tác kế toán.
- Kiểm soát công tác mua hàng bán hàng, mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn thực hiện tại Công ty con tại Lào.
- Soát xét các các rủi ro chính sách thuế và các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán Lào kiến nghị từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý và bộ máy để áp dụng phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Giám sát nợ vay, sử dụng vốn vay vay và an toàn tài chính.
- Làm việc với kiểm toán độc lập về các nội dung liên quan đến quyết toán tài chính 06 tháng và kết thúc năm.
- Thẩm định số liệu các báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc, báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHĐCĐ.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thưởng	Lương + khác	Tổng thu nhập
I	Hội đồng quản trị		473.878.322	279.159.826	264.094.208	1.017.132.355
1	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch	112.153.846	57.361.608		169.515.454
2	Bùi Quang Ninh	P. Chủ tịch	30.927.273	49.713.394		80.640.666
3	Trần Lê	Thành viên	18.692.308	38.241.072		56.933.380
4	Lê Đình Huyền	Thành viên	50.412.587	0		50.412.587
5	Tạ Quang Tòng	Thành viên	74.769.231	38.241.072		113.010.303
6	Nguyễn Trần Giang	Thành viên	74.769.231	38.241.072		113.010.303
7	Nguyễn Minh	Thành viên	74.769.231	38.241.072		113.010.303
8	Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký	37.384.615	19.120.536	264.094.208	320.599.359
II	Ban kiểm soát		194.400.000	99.426.787	264.094.208	557.920.995
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	97.200.000	49.713.394		146.913.394
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	59.815.385	30.592.858		90.408.243
3	Trần Văn Tính	Thành viên	37.384.615	19.120.536	264.094.208	320.599.359
III	Ban điều hành		37.384.615	99.426.787	1.320.479.998	1.457.291.400
1	Lê Thanh Cần	Tổng GĐ		38.241.072	497.610.387	535.851.459
2	Nguyễn Thị Hải	Phó TGD	37.384.615	30.592.858	439.037.927	507.015.400
3	Lê Thanh Cường	KTT		30.592.858	383.831.684	414.424.542
TỔNG CỘNG			705.662.937	478.013.400	1.848.668.414	3.032.344.751

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	Cổ đông lớn- Công ty mẹ	48.750.000	66,6%	44.537.500	60,84%	Bán
			178.000	0,24%	140.000	0,19%	Bán
1	Bùi Quang Ninh	PCT. HĐQT DRO	140.000	0,19%	148.000	0,2%	Mua
2	Phan Thanh Hải	Anh trai Phan Thanh Tân - TV.BKS	10.345	0,01%	-	-	Bán
3	Nguyễn Thị Hải	Phó TGD/Người được ủy quyền CBTT/Người phụ trách QTCT	226.000	0,31%	193.000	0,26%	Bán
			193.000	0,26%	190.000	0,26%	Bán



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức	Số giấy NSH, nơi cấp, ngày cấp	Người có liên quan	Vị trí của người có liên quan tại Công ty
01	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)	6000175829	Công ty mẹ	Công ty mẹ
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	60016051	Công ty mẹ	Công ty con
03	Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco)	Giấy đăng ký tô nhượng sửa đổi lần 4 số 01616 / KĐ/DDT4 ngày 30/03/2016 của Bộ Kế hoạch đầu tư nước CHDCND Lào cấp cho Daklaouco	Công ty mẹ	Công ty con

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Pháp luật.

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tiếp theo):

Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Ghi chú
30 Nguyễn Chí Thanh, P. Tân an, TP.Buôn Ma Thuột, DakLak	2024	Dakruco trả tiền nợ gốc Hợp đồng vay vốn số 01/2022/HĐVV ngày 05/09/2022: 40 tỷ đồng
	2024	DRI cho Dakruco vay :Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn) theo NQ HĐQT số 05 ngày 18/5/2023 . Thời hạn cho vay tối đa: 60 tháng. Lãi suất cho vay thả nổi và không thấp hơn lãi suất cho vay của ngân hàng Vietinbank- CN Đắk Lắk. Tài sản thế chấp của Dakruco: Cổ phiếu DRI do Dakruco sở hữu. Đã giải ngân trong năm 2023 là 33.000.000.000 đồng, giải ngân trong tháng 1/2024 là 7.000.000.000 đồng. Tổng cho vay đến 30/06/2024 là 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng).
	2024	DRI cho Dakruco vay dài hạn (Hợp đồng vay vốn số 01/2024/ HĐVV ngày 22/11/2024) :Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn) theo NQ HĐQT số 20 ngày 31/10/2024. Đã giải ngân trong ngày 4/12/2024 là 20.000.000.000 đồng, giải ngân ngày 24/12/2024 là 20.000.000.000 đồng
59 Cao Thắng, P. Tân An, TP BMT, Đắk Lắk	2024	DRI cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI vay hạn mức 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng) với thời hạn vay 36 tháng; Hợp đồng vay vốn số 02/2023/HĐVV ngày 20/07/2023 theo NQ HĐQT số 06 ngày 10/07/2023. Đã giải ngân 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỷ đồng).
	2024	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI trả tiền lãi vay 2024 cho DRI: 1.240.986.302 VND
Bàn Tha luống, Huyện Pakse, tỉnh Champasak, Lào	2024	DRI mua mủ cao su của Daklaoruco các loại SVR3L (5.554,54 tấn), SVR10 (1.016,4 tấn), SVRCV50 (171,36 tấn), SVR CV60 (744,66 tấn), giá trị: 315.861.901,787 đồng
	2024	Daklaoruco trả nợ vay trước hạn cho DRI theo Hợp đồng số 01/HĐVV-2022-DRI ngày 30/12/2022 907.795,55 USD tương đương 22.558.719.418 VND
	2024	DRI cho Daklaoruco vay trung hạn (Hợp đồng vay vốn đầu tư số 02/HĐVV-2024-DRI ngày 30/12/2024): Hạn mức cho vay: 1.750.000 USD (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đôla Mỹ) theo NQ HĐQT số 11 ngày 09/12/2024

Thử thách

7

Báo cáo tài chính

122 Báo cáo tài chính

124 Ý kiến kiểm toán

125 Báo cáo tài chính kiểm toán

132 Thuyết minh báo cáo tài chính



Báo cáo kiểm toán độc lập

Số: 208/2025/BCKTHN-HCM.00895

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



TRƯƠNG ĐỨC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Ngọc Anh Trúc

NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

Bảng cân đối kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		222.807.571.471	180.145.227.844
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	81.129.688.423	60.334.618.849
Tiền	111		81.129.688.423	60.334.618.849
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	10.000.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	10.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.476.927.852	38.308.179.204
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.383.576.600	3.798.437.768
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		245.950.000	1.944.472.582
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	30.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.847.401.252	2.565.268.854
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		115.992.121.938	65.399.095.898
Hàng tồn kho	141	5.5	115.992.121.938	65.399.095.898
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		9.208.833.258	6.103.333.893
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.644.399.059	929.664.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.380.006.036	4.989.241.730
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	184.428.163	184.428.163
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Bảng cân đối kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		506.262.228.352	462.345.391.115
Các khoản phải thu dài hạn	210		80.000.000.000	43.000.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.7	80.000.000.000	43.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		375.452.097.992	358.532.083.781
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	370.055.797.147	353.135.782.936
Nguyên giá	222		752.260.910.267	671.660.545.112
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(382.205.113.120)	(318.524.762.176)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	5.396.300.845	5.396.300.845
Nguyên giá	228		5.909.403.812	5.892.241.116
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(513.102.967)	(495.940.271)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		36.765.882.701	46.576.970.160
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	36.765.882.701	46.576.970.160
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.000.000.000	3.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		11.044.247.659	11.236.337.174
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	11.044.247.659	11.236.337.174
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		729.069.799.823	642.490.618.959

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		138.475.201.502	105.239.078.828
Nợ ngắn hạn	310		138.475.201.502	105.239.078.828
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	4.099.061.339	1.719.663.144
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	19.772.017.650	3.600.674.264
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	31.607.284.938	13.636.107.063
Phải trả người lao động	314	5.15	42.283.146.120	32.746.243.049
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	369.197.357	2.133.855.607
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	1.953.785.287	1.016.385.187
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	30.541.552.646	45.322.271.775
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.19	7.849.156.165	5.063.878.739
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

Bảng cân đối kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.594.598.321	537.251.540.131
Vốn chủ sở hữu	410	5.20	590.594.598.321	537.251.540.131
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		732.000.000.000	732.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		732.000.000.000	732.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	5.20	(350.539.300.581)	(376.878.191.349)
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.20	50.211.220.807	43.186.847.037
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.20	152.881.999.866	134.255.665.451
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		73.312.577.629	60.584.188.784
LNST chưa phân phối năm nay	421b		79.569.422.237	73.671.476.667
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.040.678.230	4.687.218.993
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		729.069.799.823	642.490.618.959

NGUYỄN THỊ THU HÀ
Người lập biểu

LÊ THANH CƯỜNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG
Chủ tịch HĐQT
Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	471.071.619.679	443.718.005.470
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	209.320.329
Doanh thu thuần	10	6.1	471.071.619.679	443.508.685.141
Giá vốn hàng bán	11	6.2	281.492.627.642	284.218.803.700
Lợi nhuận gộp	20		189.578.992.037	159.289.881.441
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	23.205.067.083	17.798.917.259
Chi phí tài chính	22	6.4	6.929.393.135	19.260.401.577
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.507.929.952	5.867.885.350
Phản lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	30.531.491.942	34.421.706.984
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	34.232.229.929	26.784.815.048
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		141.090.944.114	96.621.875.091
Thu nhập khác	31	6.7	51.000.000	799.137.571
Chi phí khác	32	6.8	1.465.555.387	3.681.963.142
Lợi nhuận khác	40		(1.414.555.387)	(2.882.825.571)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		139.676.388.727	93.739.049.520
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		29.273.507.253	20.081.207.096
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		110.402.881.474	73.657.842.424
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		109.017.164.172	73.671.476.667
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.385.717.302	(13.634.243)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.489	914

NGUYỄN THỊ THU HÀ
Người lập biểu

LÊ THANH CƯỜNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG
Chủ tịch HĐQT
Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	139.676.388.727	93.739.049.520
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	46.239.381.132	42.115.725.720
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	-	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.216.062.480)	1.710.308.197
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.264.143.331)	(8.483.639.550)
Chi phí lãi vay	06	3.507.929.952	5.867.885.350
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	172.943.494.000	134.949.329.237
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.075.231.100)	8.658.973.919
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(50.577.736.040)	6.946.670.984
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	35.829.838.977	1.092.933.924
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(522.645.544)	1.356.266.977
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.507.929.952)	(5.900.587.998)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(15.187.415.696)	(16.030.624.817)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.839.683.674)	(3.666.521.923)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	133.062.690.972	127.406.440.303
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(30.076.704.524)	(22.745.859.319)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	349.019.048	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(47.000.000.000)	(43.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	40.000.000.000	30.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(10.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	5.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.272.716.869	7.628.772.245
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(21.454.968.607)	(33.117.087.074)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	117.768.874.900	93.488.468.177
Tiền trả nợ gốc vay	34	(135.333.318.008)	(171.992.469.714)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(72.991.609.348)	(21.922.166.828)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(90.556.052.456)	(100.426.168.365)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	21.051.669.909	(6.136.815.136)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	60.334.618.849	66.551.192.559
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(256.600.335)	(79.758.574)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	81.129.688.423	60.334.618.849


NGUYỄN THỊ THU HÀ
Người lập biểu


LÊ THANH CƯỜNG
Kế toán trưởng


NGUYỄN VIẾT TƯỜNG
Chủ tịch HĐQT


Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (Công ty mẹ) là công ty cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được giao dịch trên sàn giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là DRI và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 5 năm 2017.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn (gồm công ty mẹ và công ty con) kinh doanh trong lĩnh vực trồng cây công nghiệp – chế biến.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Đầu tư phát triển dự án trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến các sản phẩm mủ cao su, gỗ cao su, điều, chuối và sầu riêng để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

1.5. Cấu trúc của Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con là:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH cao su Đắk Lắk	Bản Tha Luông, huyện Păkxé, tỉnh Champasak, Lào	100%	100%
Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI	59 Cao Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	83,87%	83,87%

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7. Số lượng nhân viên

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.602 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.424 người).

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tập đoàn được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tập đoàn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC. Các thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.3. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc ngoại tệ lần lượt được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán do Ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và công ty con thường xuyên có giao dịch công bố vào ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.5. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.6. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được xác định theo nguyên tắc sau: Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Khi chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài – Công ty con để tổng hợp vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, tỷ giá sử dụng như sau:

- Đối với tài sản và nợ phải trả (cả khoản mục tiền tệ và phi tiền tệ) của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá cuối kỳ;
- Các khoản mục về doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch. Trường hợp tỷ giá trung bình xấp xỉ tỷ giá thực tế thì tỷ giá trung bình được sử dụng để chuyển đổi các khoản mục doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài.
- Tất cả các khoản chênh lệch hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài để tổng hợp vào báo cáo tài chính hợp nhất được phân loại như là vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư thuần đó.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2023: 0,9536 LAK/VND
31/12/2024: 0,8906 LAK/VND

4.7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Thuyết minh Báo cáo tài chính

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 – 08 năm
Vườn cây lâu năm	Theo sản lượng khai thác

4.10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không khấu hao.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Giấy chứng nhận ISO

Giấy chứng nhận ISO bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hệ thống và được cấp Giấy chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

4.11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

4.12. Các khoản nợ phải trả và Chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

4.14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
 - Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
 - Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
 - Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17. Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

4.18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuế mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Công ty mẹ Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	7.478.125.235	8.118.063.286
Tiền gửi ngân hàng	73.651.563.188	52.216.555.563
	81.129.688.423	60.334.618.849

5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tiền gửi có kỳ hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-

Tiền gửi có kỳ hạn tại Quỹ tín dụng Nhân dân cao su Đắk Lắk theo hợp đồng tiền gửi số 01/HĐTG-QTDNDCD; số tiền gửi 10.000.000.000 VND; thời hạn gửi từ ngày 02/04/2024 đến 02/04/2025; lãi suất tiền gửi 5%/năm.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu các khách hàng khác		
Ukko Corporation	3.118.779.000	-
Corrie Maccoll Europe B.V	1.114.797.600	760.748.316
NC Group Pte. Ltd	-	2.874.608.352
Các khách hàng khác	150.000.000	163.081.100
	4.383.576.600	3.798.437.768

Thuyết minh Báo cáo tài chính

5.4. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk - Lãi tiền vay	1.617.657.534	-	2.313.849.314	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi	124.657.000	-	80.547.000	-
Tạm ứng của nhân viên	93.361.570	-	105.266.124	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.725.148	-	65.606.416	-
	1.847.401.252	-	2.565.268.854	-

5.5. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	17.216.016.928	-	13.695.495.511	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.315.738.678	-	2.370.888.803	-
Thành phẩm	92.460.366.332	-	49.332.711.584	-
	115.992.121.938	-	65.399.095.898	-

5.6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước chi phí vận chuyển mủ cao su tồn kho cuối năm	970.560.000	929.664.000
Vườn ươm cao su năm 2025	354.845.859	-
Sản xuất phân vi sinh năm 2025	318.993.200	-
	1.644.399.059	929.664.000

5.7. Phải thu về cho vay dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu bên liên quan		
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (*)	80.000.000.000	43.000.000.000
	80.000.000.000	43.000.000.000

(*) Khoản cho Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk vay bao gồm:

- Hợp đồng số 01/2023/HĐVV ngày 22 tháng 5 năm 2023, với các nội dung cơ bản: số tiền vay 40.000.000.000 VND, lãi suất 9%/năm, thời gian vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 6.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam.
- Hợp đồng số 01/2024/HĐVV ngày 22 tháng 11 năm 2024, với các nội dung cơ bản: số tiền vay 40.000.000.000 VND, lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay là 5.000.000 cổ phiếu DRI do Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Vườn cây lâu năm VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	105.636.823.163	35.879.041.525	24.422.270.660	132.388.356	505.590.021.408	671.660.545.112
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.242.389.501	362.341.051	2.948.358.586	-	24.334.702.845	39.887.791.983
Thanh lý	(3.146.621.563)	(478.242.201)	(298.446.057)	-	(1.197.448.513)	(5.120.758.334)
Chênh lệch tỷ giá (*)	6.112.527.367	2.538.041.338	1.411.471.046	6.446.313	35.764.845.442	45.833.331.506
Tại ngày 31/12/2024	120.845.118.468	38.301.181.713	28.483.654.235	138.834.669	564.492.121.182	752.260.910.267
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	61.083.431.305	30.912.057.259	17.067.378.618	77.711.342	209.384.183.653	318.524.762.176
Khấu hao trong năm	7.349.468.328	1.986.053.992	2.171.244.488	15.966.764	34.716.647.561	46.239.381.133
Thanh lý	(2.745.913.918)	(476.453.655)	(298.446.057)	-	(742.780.264)	(4.263.593.894)
Chênh lệch tỷ giá (*)	3.702.764.271	2.186.682.694	1.000.946.512	2.578.525	14.811.591.703	21.704.563.705
Tại ngày 31/12/2024	69.389.749.986	34.608.340.290	19.941.123.561	96.256.631	258.169.642.653	382.205.113.120
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	44.553.391.858	4.966.984.266	7.354.892.042	54.677.014	296.205.837.756	353.135.782.936
Tại ngày 31/12/2024	51.455.368.482	3.692.841.423	8.542.530.674	42.578.038	306.322.478.530	370.055.797.147

Trong đó, Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 31/12/2024	18.026.682.053	28.290.975.173	11.830.315.852	17.740.849	-	58.165.713.927
---------------------	----------------	----------------	----------------	------------	---	----------------

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 517.614.352.726 VND và 243.816.472.447 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Việt Lào và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào.

(*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Giấy chứng nhận ISO VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	5.649.620.520	242.620.596	5.892.241.116
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	17.162.697	17.162.697
Tại ngày 31/12/2024	5.649.620.520	259.783.292	5.909.403.812
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	253.319.675	242.620.596	495.940.271
Khấu hao trong năm	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá (*)	-	17.162.697	17.162.697
Tại ngày 31/12/2024	253.319.675	259.783.292	513.102.967
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	5.396.300.845	-	5.396.300.845
Tại ngày 31/12/2024	5.396.300.845	-	5.396.300.845

(*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

Thuyết minh Báo cáo tài chính

5.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí đầu tư vườn sầu riêng	17.080.244.678	35.239.827.619
Chi phí đầu tư vườn cây cao su	17.679.498.912	11.337.142.541
Công trình khác	2.006.139.111	-
	<u>36.765.882.701</u>	<u>46.576.970.160</u>

5.11. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ dụng cụ của Trụ sở Công ty mẹ	831.297.337	1.446.581.417
Tiền thuê đất dự án trồng chuối	2.983.798.571	2.832.180.451
Văn phòng Công ty tại Lào	5.763.249	26.912.486
Nông trường 1	1.418.231.676	1.373.255.983
Nông trường 2	1.037.478.301	1.103.960.915
Nông trường 3	3.143.265.292	2.781.036.944
Nông trường 4	954.502.069	828.384.874
Xí nghiệp chế biến mủ	669.911.164	844.024.104
	<u>11.044.247.659</u>	<u>11.236.337.174</u>

5.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Thirachay Laobandit	2.300.017.728	2.300.017.728	-	-
Công ty TNHH MTV TM-DV XNK I LIN	890.003.564	890.003.564	764.842.934	764.842.934
Công ty TNHH Vũ Thị Minh	331.578.105	331.578.105	-	-
Công ty CP Thương mại In Nông nghiệp	165.815.181	165.815.181	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải BMC Sài Gòn	39.192.679	39.192.679	359.448.826	359.448.826
Công ty TNHH Xây dựng An Tâm	144.665.400	144.665.400	-	-
Công ty TNHH Việt DRIP	-	-	480.849.342	480.849.342
Hộ kinh doanh Hải Triều	-	-	60.200.000	60.200.000
Các nhà cung cấp khác	227.788.682	227.788.682	54.322.042	54.322.042
	<u>4.099.061.339</u>	<u>4.099.061.339</u>	<u>1.719.663.144</u>	<u>1.719.663.144</u>

5.13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước của khách hàng khác		
CNKU Co., Ltd	18.279.626.400	3.496.472.281
Malaya International Pte.Ltd	1.492.391.250	-
Các khách hàng khác	-	104.201.983
	<u>19.772.017.650</u>	<u>3.600.674.264</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.14. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong năm		31/12/2024	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	48.538.268	-	48.538.268	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	15.380.868.060	(15.330.272.753)	50.595.307	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.713.589.646	184.428.163	30.084.589.457	(15.187.415.696)	27.610.763.407	184.428.163
Thuế thu nhập cá nhân	886.780.838	-	11.269.364.402	(10.827.875.678)	1.328.269.562	-
Tiền thuê đất	-	-	3.702.576.722	(3.702.576.722)	-	-
Các loại thuế khác	35.736.579	-	9.267.237.836	(6.733.856.021)	2.569.118.394	-
	<u>13.636.107.063</u>	<u>184.428.163</u>	<u>69.753.174.745</u>	<u>(51.781.996.870)</u>	<u>31.607.284.938</u>	<u>184.428.163</u>

Thuế giá trị gia tăng

- Công ty mẹ nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.
- Công ty con chưa đăng ký, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Toàn bộ thuế thuế giá trị gia tăng đầu vào được ghi nhận hết vào giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chi phí phát sinh trong kỳ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đầu ra cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
- Đối với Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk, theo Biên bản thỏa thuận ngày 19 tháng 11 năm 2004 về Dự án phát triển cây cao su ở 4 tỉnh nam Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Công ty con được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp sau 02 năm cạo mủ, sau đó phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Các loại cây công nghiệp khác phải nộp thuế theo quy định kể từ ngày có sản phẩm.
- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tiền thuê đất

Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk phải nộp tiền thuê đất với giá là 6USD/ha/năm. Công ty con được miễn tiền thuê đất trong 07 năm đầu phát triển dự án kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với các bộ phận có liên quan của Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty con có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

5.15. Phải trả người lao động

Là tiền lương tháng 12 còn phải trả cho người lao động

Thuyết minh Báo cáo tài chính

5.16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân		
Tiền điện tháng 12	143.197.357	-
Chi phí tư vấn xây dựng hệ thống FSC	-	1.700.564.250
Trích trước chi phí ở các Nông trường	-	214.748.192
Các chi phí tiện ích khác	226.000.000	218.543.165
	369.197.357	2.133.855.607

5.17. Các khoản phải trả phải nộp khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân		
Bảo hiểm xã hội	181.500.112	28.147.022
Phải trả hộ tiền lãi vay vốn chỉ thun	64.842.198	64.842.198
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	782.455.797	574.065.145
Các khoản thiết kế xây dựng cơ bản	137.250.726	128.183.197
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	787.736.454	221.147.625
	1.953.785.287	1.016.385.187

5.18. Vay và nợ thuê tài chính

5.18.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng Việt Lào (i)	15.444.574.444	15.444.574.444	17.936.111.577	17.936.111.577
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào (ii)	14.507.469.122	14.507.469.122	21.416.024.539	21.416.024.539
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk (iii)	589.509.080	589.509.080	5.970.135.659	5.970.135.659
	30.541.552.646	30.541.552.646	45.322.271.775	45.322.271.775

(i) Ngày 25/01/2024 Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 14/HĐ-LVB/2024, hạn mức tín dụng 50.000.000.000 LAK để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo mức lãi suất áp dụng của LaoVietBank trong từng thời kỳ, thể hiện trong bản kê rút vốn từng lần cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 603 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 05 tháng 8 năm 2010 và tài sản gắn liền trên đất, Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 291 và 293 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 31 tháng 3 năm 2009 cùng với tài sản gắn liền trên đất, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy phép cấp quyền sử dụng đất Nhà nước số 03/2009 do Cơ quan quản lý đất đai tỉnh Champasak cấp ngày 24/08/2009 và một số tài sản là máy móc thiết bị chế biến mù theo Biên bản định giá số 93/BBĐG-LVB.CPS ngày 22 tháng 5 năm 2018. Cụ thể như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 50-2014/LVB.CPS ngày 22/05/2014
Phụ lục 01.50: 113ha
Phụ lục 02.50: 372ha
(Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 291 và 293 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 31 tháng 3 năm 2009 cùng với tài sản gắn liền trên đất)

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 51-2014/LVB.CPS ngày 22/05/2014
(Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 603 do Phòng quản lý đất đai Champasak cấp ngày 05 tháng 8 năm 2010 và tài sản gắn liền trên đất)

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 52-2014/LVB.CPS ngày 22/05/2014
(một số tài sản là máy móc thiết bị chế biến mù theo Biên bản định giá số 93/BBĐG-LVB.CPS ngày 22 tháng 5 năm 2018)

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 42-2014/LVB.CPS ngày 05/05/2015
(Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy phép cấp quyền sử dụng đất Nhà nước số 03/2009 do Cơ quan quản lý đất đai tỉnh Champasak cấp ngày 24/08/2009).

(ii) Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk ký hợp đồng vay hạn mức 40 tỷ LAK với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào theo hợp đồng tín dụng số 18/2024-HĐCVHM/CPS ngày 08 tháng 5 năm 2024 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất ban đầu 8,6% /năm đối với khoản nợ bằng LAK và 6,1%/năm đối với khoản nợ bằng USD (lãi suất sẽ điều chỉnh định kỳ theo thông báo của Ngân hàng). Thời hạn vay không quá 4 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là quyền thuê, quyền khai thác tài sản trên đất và tài sản cố định trên đất tại Nông trường 2 (bao gồm toàn bộ vườn cây cao su, cà phê, hệ thống hạ tầng và các công trình liên quan diện tích 2.104,64 ha), một phần diện tích Nông trường 4 (1.878 ha), một phần Nông trường 1 (2.192 ha) và một phần Nông trường 3 (966 ha).

(iii) Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số 24.85.1710/2024-HĐCVHM/NHCT502-CNCĐRI ngày 02/11/2024 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 VND; thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay không quá 9 tháng; lãi suất vay: 8%/năm; mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động trồng, sản xuất, kinh doanh chuối; tài sản thế chấp: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 20.38.0012/2020HĐBĐ/NHCT502 ngày 08/06/2020 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 20.38.0056/HĐTC-VBSĐBS01/NHCT502-CNCĐRI ngày 10/11/2020.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Ngân hàng Việt Lào VND	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào (ii) VND	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	17.936.111.577	21.416.024.539	5.970.135.659	45.322.271.775
Số tiền vay phát sinh	58.511.194.700	50.308.611.857	8.949.068.343	117.768.874.900
Số tiền vay đã trả	(62.271.511.341)	(58.732.111.745)	(14.329.694.922)	(135.333.318.008)
Chênh lệch tỷ giá (*)	1.268.779.508	1.514.944.471	-	2.783.723.979
Tại ngày 31/12/2024	15.444.574.444	14.507.469.122	589.509.080	30.541.552.646

(*) Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài.

Thuyết minh Báo cáo tài chính

5.18.2 Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

5.19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	5.063.878.739	6.738.754.615
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	7.301.620.684	3.643.705.138
Chi quỹ	-	1.048.658
Tăng/giảm khác	(4.839.683.674)	(3.666.521.923)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài	323.340.416	(1.653.107.749)
Tại ngày cuối năm	7.849.156.165	5.063.878.739

5.20. Vốn chủ sở hữu

5.20.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	732.000.000.000	(297.193.049.690)	38.731.219.629	92.949.653.848	4.700.853.236	571.188.677.023
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	73.671.476.667	(13.634.243)	73.657.842.424
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	5.622.451.099	(9.266.156.237)	-	(3.643.705.138)
Chi cổ tức trong năm trước	-	-	-	(21.960.000.000)	-	(21.960.000.000)
Thuế chuyển lợi nhuận	-	-	-	(1.253.114.979)	-	(1.253.114.979)
Thuế TNDN được miễn những năm trước	-	-	-	113.806.152	-	113.806.152
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài	-	(79.685.141.660)	(1.166.823.691)	-	-	(80.851.965.351)
Tại ngày 31/12/2023	732.000.000.000	(376.878.191.349)	43.186.847.037	134.255.665.451	4.687.218.993	537.251.540.131
Tại ngày 01/01/2024	732.000.000.000	(376.878.191.349)	43.186.847.037	134.255.665.451	4.687.218.993	537.251.540.131
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	109.017.164.172	1.385.717.302	110.402.881.474
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	6.105.244.460	(12.856.244.255)	(32.258.065)	(6.783.257.860)
Thuế chuyển lợi nhuận	-	-	-	(4.334.585.502)	-	(4.334.585.502)
Chi cổ tức trong năm	-	-	-	(43.920.000.000)	-	(43.920.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	(29.280.000.000)	-	(29.280.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con ở nước ngoài	-	26.338.890.768	919.129.310	-	-	27.258.020.078
Tại ngày 31/12/2024	732.000.000.000	(350.539.300.581)	50.211.220.807	152.881.999.866	6.040.678.230	590.594.598.321

Thuyết minh Báo cáo tài chính

5.20.2 Chi tiết vốn góp của cổ đông

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	445.375.000.000	60,84	487.500.000.000	66,60
Các cổ đông khác	286.625.000.000	39,16	244.500.000.000	33,40
	732.000.000.000	100	732.000.000.000	100,00

5.20.3 Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.200.000	73.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	73.200.000	73.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

5.20.4 Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.583.257.860
Trong đó:	
- Phân bổ cho Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk	5.189.457.791
- Phân bổ cho Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk	915.786.669
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương bình quân)	478.013.400
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (toàn bộ quỹ phân bổ cho Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk)	6.105.244.460
• Chia cổ tức (6% vốn điều lệ)	43.920.000.000

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 4%/cổ phiếu.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI (công ty con) đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐTV về việc tạm ứng lợi nhuận 2024 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi không vượt quá 5% lợi nhuận để khen thưởng kịp thời cho người lao động năm 2024.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu thành phẩm mủ cao su	444.566.091.484	435.988.202.457
Doanh thu bán Điều	3.699.085.195	2.341.277.313
Doanh thu bán chuối và sầu riêng	22.806.443.000	5.388.525.700
	471.071.619.679	443.718.005.470
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	209.320.329
Doanh thu thuần	471.071.619.679	443.508.685.141

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn thành phẩm mủ cao su	268.050.134.659	276.484.826.489
Giá vốn điều	1.595.111.794	3.064.539.378
Giá vốn chuối & sầu riêng	11.847.381.189	4.669.437.833
	281.492.627.642	284.218.803.700

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	622.357.000	945.616.575
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	79.313.437	36.769.438
Lãi tiền cho vay	7.590.602.740	7.278.522.519
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.328.361.912	260.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.368.369.514	7.567.700.530
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.216.062.480	1.710.308.197
	23.205.067.083	17.798.917.259

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	3.507.929.952	5.867.885.350
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.962.247.943	12.948.814.214
Chi phí tài chính khác	459.215.240	443.702.013
	6.929.393.135	19.260.401.577

Thuyết minh Báo cáo tài chính

6.5. Chi phí bán hàng	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí cho nhân viên	2.803.649.847	2.277.906.609
Chi phí vật liệu, bao bì	2.003.714.797	2.798.630.842
Chi phí đóng pallet	4.380.582.400	3.177.311.600
Chi phí vận chuyển hàng bán	18.563.143.220	23.408.371.669
Chi phí khấu hao tài sản cố định	265.713.593	291.840.851
Chi phí dịch vụ	585.631.825	407.658.425
Các chi phí khác	1.929.056.260	2.059.986.988
	<u>30.531.491.942</u>	<u>34.421.706.984</u>
6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí cho nhân viên	17.389.057.412	14.306.079.202
Chi phí đồ dùng văn phòng	892.795.423	719.650.522
Chi phí khấu hao tài sản cố định	780.802.573	622.712.896
Thuế, phí và lệ phí	2.443.141.003	4.100.060.472
Chi phí dịch vụ	3.737.822.076	2.202.202.805
Chi phí bảo hiểm vườn cây	4.953.515.963	1.768.812.841
Các chi phí khác	4.035.095.479	3.065.296.310
	<u>34.232.229.929</u>	<u>26.784.815.048</u>
6.7. Thu nhập khác	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền bồi thường	-	114.967.404
Thu nhập từ mù gia công	-	483.387.106
Thu nhập khác	51.000.000	200.783.061
	<u>51.000.000</u>	<u>799.137.571</u>
6.8. Chi phí khác	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	356.491.758	32.025.693
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.109.063.629	2.781.014.046
Chi phí gia công mũ	-	228.754.001
Chi phí khác	-	640.169.402
	<u>1.465.555.387</u>	<u>3.681.963.142</u>
6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93.569.878.164	67.071.894.138
Chi phí nhân công	189.437.083.715	148.476.716.107
Chi phí khấu hao tài sản cố định	46.239.381.132	42.115.725.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.039.485.508	78.273.066.465
Chi phí khác	18.605.003.136	14.613.912.332
	<u>386.890.831.655</u>	<u>350.551.314.762</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	109.017.164.172	73.671.476.667
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(6.783.257.860)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	109.017.164.172	66.888.218.807
Cổ phiếu phổ thông công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)(*)	73.200.000	73.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	<u>1.489</u>	<u>914</u>
(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	Năm 2024	Năm 2023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	73.200.000	73.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>73.200.000</u>	<u>73.200.000</u>
7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT		
7.1 Tiền thu từ đi vay	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	117.768.874.900	93.488.468.177
	<u>117.768.874.900</u>	<u>93.488.468.177</u>
7.2 Tiền trả nợ gốc vay	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	135.333.318.008	171.992.469.714
	<u>135.333.318.008</u>	<u>171.992.469.714</u>
8. CÁC THÔNG TIN KHÁC		
8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan		
Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với bên liên quan như sau:		
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk		
Chia cổ tức	45.801.250.000	14.625.000.000
Cho vay	47.000.000.000	13.000.000.000
Lãi tiền cho vay	7.590.602.740	7.278.522.519

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk		
Phải thu tiền cho vay	80.000.000.000	73.000.000.000
Phải thu lãi tiền cho vay	1.617.657.534	2.313.849.314
Cộng nợ phải thu	81.617.657.534	75.313.849.314

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong năm như sau:

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng quản trị			
Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT	112.153.846	88.788.462
Bùi Quang Ninh (từ 01/01/2024 đến 25/04/2024)	Phó Chủ tịch HĐQT	30.927.273	76.950.000
Trần Lê (từ 01/01/2024 đến 31/03/2024)	Thành viên	18.692.308	59.192.308
Lê Đình Huyền (từ 25/04/2024 đến 30/09/2024)	Thành viên	50.412.587	-
Tạ Quang Tổng	Thành viên	74.769.231	59.192.308
Nguyễn Trần Giang	Thành viên	74.769.231	59.192.308
Nguyễn Minh	Thành viên	74.769.231	59.192.308
Nguyễn Thị Hải	Quản trị Công ty	37.384.615	29.596.154
Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký	37.384.615	29.596.154
Ban điều hành			
Lê Thanh Cần	Tổng Giám đốc	497.610.387	369.215.316
Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng Giám đốc	439.037.927	326.007.871
Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	383.831.684	285.283.613
Ban kiểm soát			
Nguyễn Thạc Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát	97.200.000	76.950.000
Phan Thanh Tân	Thành viên	59.815.385	47.353.846
Trần Văn Tính	Thành viên	37.384.615	29.596.154
		2.026.142.935	1.596.106.800

8.2 Công cụ tài chính

Tập đoàn có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, đầu tư khác, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tập đoàn.

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Hội đồng quản trị xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Tỷ giá hối đoái giữa đồng LAK và VND ít biến động.

II. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Thuyết minh Báo cáo tài chính

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Các khoản vay và nợ	30.541.552.646	-	30.541.552.646
Phải trả người bán	4.099.061.339	-	4.099.061.339
Chi phí phải trả	369.197.357	-	369.197.357
Phải trả khác	1.772.285.175	-	1.772.285.175
	36.782.096.517	-	36.782.096.517
Ngày 01 tháng 01 năm 2024			
Các khoản vay và nợ	45.322.271.775	-	45.322.271.775
Phải trả người bán	1.719.663.144	-	1.719.663.144
Chi phí phải trả	2.133.855.607	-	2.133.855.607
Phải trả khác	988.238.165	-	988.238.165
	50.164.028.691	-	50.164.028.691

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã cầm cố tài sản cố định hữu hình và tài sản đang đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.8).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Tập đoàn đã nhận 11.000.000 cổ phiếu DRI do Công CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk phát hành thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, đang lưu ký tại Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam để đảm bảo cho khoản cho vay 80.000.000.000 VND. (Thuyết minh số 5.7)

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.129.688.423	60.334.618.849	81.129.688.423	60.334.618.849
Các khoản đầu tư	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
Phải thu khách hàng	4.383.576.600	3.798.437.768	4.383.576.600	3.798.437.768
Các khoản cho vay	80.000.000.000	43.000.000.000	80.000.000.000	43.000.000.000
Các khoản phải thu khác	1.754.039.682	2.460.002.730	1.754.039.682	2.460.002.730
	180.267.304.705	122.593.059.347	180.267.304.705	122.593.059.347
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	30.541.552.646	45.322.271.775	30.541.552.646	45.322.271.775
Phải trả người bán	4.099.061.339	1.719.663.144	4.099.061.339	1.719.663.144
Chi phí phải trả	369.197.357	2.133.855.607	369.197.357	2.133.855.607
Phải trả khác	1.772.285.175	988.238.165	1.772.285.175	988.238.165
	36.782.096.517	50.164.028.691	36.782.096.517	50.164.028.691

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

8.3 Thông tin về bộ phận

Theo lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn hoạt động trong 02 lĩnh vực kinh doanh:

- Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su tại tỉnh Champasak của Lào, ngoài ra có 1 ít sản lượng hạt điều.
- Trồng chuối & sầu riêng; bán chuối tươi và sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Chi tiết doanh thu bán hàng ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu mủ cao su	444.566.091.484	435.988.202.457
Doanh thu bán điều	3.699.085.195	2.341.277.313
Doanh thu bán chuối và sầu riêng	22.806.443.000	5.388.525.700
	471.071.619.679	443.718.005.470

Theo khu vực địa lý

Đối với thành phẩm cao su, Tập đoàn có xuất khẩu trực tiếp nhà máy tại Lào và một phần xuất khẩu tại Việt Nam, doanh thu bán hàng theo từng khu vực của từng loại sản phẩm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cao su		
Xuất khẩu từ Việt Nam	319.991.904.842	294.215.684.056
Xuất khẩu từ nhà máy (Lào)	124.574.186.642	141.772.518.401
Điều		
Bán tại Lào	3.699.085.195	2.341.277.313
Chuối và Sầu riêng		
Bán tại Việt Nam	22.806.443.000	5.388.525.700
Cộng	471.071.619.679	443.718.005.470

8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.


NGUYỄN THỊ THU HÀ
Người lập


LÊ THANH CƯỜNG
Kế toán trưởng


NGUYỄN VIẾT TƯỢNG
Chủ tịch HĐQT


Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Đắk Lắk, Ngày 08 tháng 04 năm 2025



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Viết Tượng



CƠ HỘI ĐẾN TỪ THÁCH THỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

 59 Cao Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
 (0262) 3867 676
 www.dri.com.vn